

Wasn
AP95
V6D64+

ĐỜI MỚI

SỐ 106

Từ 25-3 đến 1-4-54

NAM VIỆT 6\$00
TRUNG, BẮC, MIỀN, LÀO. . 8\$00

TRONG TẬP NÀY :

- ĐẶT LẠI VẤN ĐỀ TÒ QUỐC.
- VÌ SAO PHẢI KÝ HIỆP ƯỚC ĐỘC LẬP RỒI MỚI LIÊN LẬP ?
của TRẦN VĂN AN
- NHÂN BẢN MỚI : CỨU LOÀI NGƯỜI LÂM NGUY
của HÀ VIỆT PHƯƠNG
- ĐỐI VỚI NHÀ KHOA HỌC KHÔNG THỀ GIẤU ĐƯỢC SỰ THẬT.
của HOÀNG XUÂN HÂN
- ĐIỀU TRA : BẠN GÁI ĐỎ THÀNH ĐI TÌM NGƯỜI CHỒNG LÝ TƯỞNG.
- PHÓNG SỰ : ĐÂY HẢI PHÒNG !

HÌNH BIA
THĂM NÚI TRĂM
Ảnh của Nguyễn Cao Đàm

TÒA SOẠN — QUẢN LÝ — NHÀ IN
147 Đại-lộ Trần Hưng Đạo — Chợ Quán
Điện thoại : 793—Chợ Lớn
Chủ nhiệm : TRẦN VĂN AN
Quản lý : TRÁC ANH
Hộp thư 353 Saigon



Tuần lễ Thống nhất

Tin chiến sự

● Trong những tuần qua, người ta chờ đợi một trận quyết liệt trên chiến trường Đông dương phủ đã khai diễn.
Đến khoảng 6 giờ chiều, Việt minh bắt đầu tấn công. Trọng pháo 105 ly của V.M. bắn dồn dập. Lúc trời tối, Việt minh xung kích tràn vào ba điểm tựa. Hai điểm tựa đã trở thành hai biển lửa.

Theo các giới quân sự lần đầu tiên ở Đông Dương có một trận đánh theo kiểu Âu châu hay Triều Tiên.

● Sáng ngày 14-3-54, nhiều trận giao phong quyết liệt xảy ra trên quốc lộ Hà Nội Hải phòng. Việt Minh tấn công các đồn gác chốt sắt động giữa quốc lộ và con đường sắt, nhưng đều bị đẩy lui.

Xét chung trong tuần này, khắp Bắc Việt đều sống trong tình cảnh báo động.

Nếu không có gậy thông hành đặc biệt và không có lính gác dẫn dắt thì không ai được vào châu thành Hà Nội.

Trong ngày Việt Minh tấn công Đ.B.P. các lực lượng liên quân Pháp Việt đã đổ bộ lên Quỳnh.

Ở Nam Việt có vài cuộc tập kích nhẹ ở phía Tây.



Chung quanh « Phong trào liên hiệp quốc gia » Ý kiến Linh mục Hoàng Quỳnh

Linh mục Hoàng Quỳnh, đặc phái viên của Đức Giám mục Lộ Hưu Từ đã tới Sài Gòn.
Đáp lại câu hỏi, cuộc thương thuyết Pháp Việt đang tiếp diễn tại Paris có hy vọng thành công không, Linh mục đã tuyên bố: « Kết quả hội nghị Paris một phần lớn tùy nơi thái độ rộng lượng, hiểu biết và thẳng thắn của chính phủ và dân chúng Pháp, nay đã quyết thỏa mãn và đủ mọi nguyện vọng của dân chúng Việt Nam.

Người ta vừa cho hay rằng một nhóm người ly khai tự gọi là Phong trào Liên hiệp quốc gia hòa bình đã có một lập trường khác hẳn, Linh mục đã tuyên bố: « Chúng tôi ngày 4 Mars, đại khái như sau: « Chúng tôi vui lòng chịu gia nhập Liên hiệp Pháp. Hy vọng ở Việt Nam chưa tiêu tan hẳn nếu thay đổi được thể chế.

Linh mục nói tiếp: « Theo tôi tất cả người Việt Nam sẽ không ngần ngại chống lại lập trường của dân tộc Việt, một dân tộc đã hết sức tranh đấu và đau khổ để thực hiện nền độc lập hoàn toàn cho xứ sở mà không từ chối nổi lập hiến lạc, chặt chẽ với nước Pháp trong khuôn khổ một cuộc liên kết giữa những dân tộc tự do và bình đẳng. Hơn nữa, lúc này tôi đã thay đổi thể chế tức là đi đến tình trạng hoàn toàn hỗn loạn.

Ý kiến Ông Nguyễn Hữu Thuần

Ông Nguyễn Hữu Thuần, cựu Tổng trưởng Ngoại giao hiện nghỉ sĩ Liên hiệp Pháp và phó chủ tịch Hội nghị toàn quốc tháng Octobre và lãnh tụ Mặt trận Bình dân Nam Việt, vừa rời đã tuyên bố:

« Mặt trận Bình dân Nam Việt, luôn luôn lo bảo vệ lập trường của dân chúng Việt nam, đã theo sát cuộc thương thuyết đang tiếp diễn ở Paris. Mặt trận ủng hộ chính phủ đủ sức làm cho chính nghĩa Việt nam thắng lợi trên trường quốc tế và thực hiện được nguyện vọng độc lập của dân tộc Việt nam.

Về lập trường của Việt Nam, ông Nguyễn Hữu Thuần tuyên bố « tấn thành kỷ riêng hai hiệp ước ».

Ông Nguyễn Hữu Thuần không tin rằng qui chế Liên hiệp Pháp sẽ được giữ vững và cũng không tin rằng chế độ ở Việt Nam sẽ thay đổi trong hiện tình mặc dầu một vài người đã có tâm âm mưu vận động.

Chung quanh, việc bổ nhiệm tướng O'DANIEL

Tướng John W. O'Daniel hiện là tư lệnh lực lượng ở Thái bình dương đã được cử làm trưởng đoàn tư vấn viện trợ quân sự Đông Dương. Chính đó đốc Arthur Radford, chủ tịch ủy ban các tham mưu trưởng đã loan tin bổ nhiệm đó.

Người ta được hay rằng chính phủ Mỹ từng yêu cầu chính phủ Pháp tấn thành sự bổ nhiệm đó. Tướng O'Daniel thay thế tướng Trapnell hiện chỉ huy nhóm tư vấn ở Đông Dương. Đô đốc Radford vạch rõ rằng sự mạng của tướng O'Daniel sẽ hoàn toàn giống như sự mạng của vị tiền nhiệm. Như vậy có nghĩa là tướng O'Daniel sẽ không được ủy nhiệm một trọng trách nào về vấn đề huấn luyện Việt Nam.

Sứ mạng của tướng Paul Ely tại Hoa thịnh Đốn

Tướng Paul Ely, tham mưu trưởng Pháp, tới Washington. Tại Ngũ giác đài người ta nghĩ rằng trong khi hội đàm với Ngoại trưởng John Foster Dulles, ông sẽ yêu cầu tăng gia cuộc viện trợ quân sự cho những lực lượng Pháp Việt.

Tổng ủy Pháp M. Dejean đã trở qua Sài Gòn

Đại sứ Maurice Dejean, Tổng ủy viên Pháp tại Đông Dương đã đáp chuyến máy bay thường lệ của công ty Hãng không Pháp trở qua Sài Gòn. Cùng đi với Đại sứ có ông Foment Maurice, trưởng phòng Ngoại giao và Thủy quân Đại tá Maincent, Trưởng ban Tham mưu tư của Đại sứ.

HỘI ĐỒNG QUỐC GIA nhóm phiên thứ 19

Hồi 9 giờ sáng 15-3, Hội đồng Quốc gia đã nhóm phiên thứ 19 dưới quyền chủ tọa của ông Chủ tịch Trần thành Đạt và có tất cả các vị Nghị sĩ hiện diện.

Ông Nguyễn văn Ngoạn từ giả Ty Giám đốc Thông Tin N.V.

Ô. Nguyễn văn Ngoạn, Giám đốc Nha Thông Tin N.V. đã từ giả chức vụ ấy để trở về địa vị cũ của ông, mà có lẽ ông thích hơn, là Ty Giáo huấn Gia đình.

Ông Vũ tiến Huân, Giám đốc Thông tin Nam Việt

Ông Huân, cựu Tỉnh trưởng Chơn, được bổ nhiệm làm Giám đốc Nha Thông Tin N.V., thay thế ông Nguyễn văn Ngoạn từ chức.

Đoàn lính Tabor thứ tám ở Maroc sẽ trở sang Đ.D.

Đoàn lính Tabor thứ tám bị giải tán ngày 21-8-1951 sau khi ở Đông dương trở về Maroc nhưng Fécier 1954 với những phần tử của các đoàn O.C.A.T. thứ 12 và Gommeq thứ 13 19 và 40.

Đoàn Tabor thứ tám là một trong những đơn vị Maroc có nhiều thành tích oanh liệt, từng tham chiến ở Ý đại lợi và được Đại tướng Juin tuyên dương công trạng. Đoàn Tabor thứ tám cũng đã tham chiến tại Đức hồi năm 1945 và đã được gửi sang Viễn đông hồi cuối Octobre 1948.

Đoàn lính Maroc này đã tham chiến ở vùng Trung châu Bắc Việt ở xứ Thái và được tuyên dương công trạng một lần nữa.

Quốc hội Lào đã đầu phiếu tin nhiệm tân chính phủ

Chính phủ đã ra trình diện trước Quốc hội Lào và Quốc hội đã bỏ thăm tin nhiệm tân Chính phủ do thủ tướng Souvanna Phouma thành lập.

Những đề nghị của Hội Nghị tối cao giáo dục về các bậc học

Những đề nghị quan trọng nhất của Hội Nghị tối cao Giáo dục trong kỳ nhóm họp tại Hà Nội ngày 23 đến 27 tháng 2 năm 1954.

A.— Tiểu Học

1) Việc dạy Pháp ngữ ở bậc Tiểu Học

Môn Pháp ngữ không phải là môn học bắt buộc cho toàn thể các trường tiểu học; môn này sẽ được dạy ở những trường tiểu học (lớp nhì và lớp nhất) có giáo viên đủ khả năng về Pháp ngữ.

2) Việc xếp đặt giờ dạy và sửa đổi chương trình về môn học.

3) Kỳ thi tiểu học.

Hội nghị tối cao Giáo dục ghi lời đề nghị của tiểu ban Tiểu học xin Bộ Quốc gia Giáo dục xét bỏ kỳ thi Tiểu học khi nào nhận thấy việc ấy có thể thực hiện được trên thực tế nhất là khi số trường Trung học đã được dời đảo để có thể nhận vào trung học một số đồng trẻ em đã học đủ 5 năm tiểu học.

B.— Bình dân Giáo dục

Toàn thể hội nghị tán thành việc phát động và thúc đẩy phong trào chống nạn mù chữ và đề nghị thiết lập tại Bộ Quốc gia Giáo dục một Ủy ban để nghiên cứu mọi phương pháp cần được áp dụng để có thể thanh toán hẳn nạn mù chữ trong một thời gian ngắn.

(xem tiếp trang 42)



TUẦN LỄ sa lầy: chính trị sa lầy, quân sự sa lầy, kinh tế, tài chính sa lầy, sa lầy để tấn công lẫn nhau bằng cán nỏ.

A.— TRÊN THẾ GIỚI

4) Ở BA TƯ tám hàng dầu hỏa lớn bắt đồng ý kiến với nhau về việc bán dầu hỏa của Ba Tư; — đồng thời phe Phản Cộng đánh nhau với phe Thân Cộng;

2) NÊ GUÝP, sau cuộc tranh luận hàng trên 14 tiếng đồng hồ, với đồng chí của mình, đã nhận lại tất cả các chức vụ cũ; — đồng thời có cuộc đấu mẩu giữa Ai và Anh ở kênh Suy Ê) — có cơn xô xát giữa dân Do thái và dân Ả rập, — và có phong trào phụ nữ đòi sửa đổi Hiến Pháp để bình vực phụ nữ.

3) Quốc vương MA RỐC lại bị thích khách một lần nữa.

4) Thủ phủ HUNG xảy ra cuộc thanh đảng (cựu tổng trưởng Công An, Tư pháp bị bắt tù mãn kiếp); — Thủ phủ BẮC LINH, đảng Thân cộng đánh đảng Bài Cộng;

5) MỸ tuyên bố chương trình quốc phòng mới chú trọng tăng cường không quân, thủy quân và khí giới nguyên tử; — liền đó, chứng minh bằng mấy việc:

a) Thử bom khinh khí « H » mạnh nhất thế giới;

b) Phái tướng O'DANIEL thực thụ chấp chánh phái đoàn cố vấn Mỹ ở Đông Dương;

c) NIXON, phó tổng thống cảnh cáo là Mỹ sẽ không mắc mưu « dẫn hồ ly sơn » của Nga;

d) Quân đội MỸ không can thiệp chiến tranh Đ.D.

đ) Ngoại trưởng Mỹ báo Nga Hoa cố ý phá hội nghị Giơneo.

e) NAM HÀN giữ binh lính lại không gửi sang Đ.D. nữa.

6) Lập tức TRUNG CỘNG phong thủ duyên hải rất gấp.

7) NGA nhận lời đề nghị về nơi trụ sở của Hội Nghị Giơ neo (sẽ ở Tòa Hội Vạn Quốc cũ).

B.— THUỘC PHÁP

1) VÀNG lại sụt giá mạnh.

2) Thương thuyết VIỆT PHÁP kéo dài.

3) Chính phủ tuyên dương binh sĩ dự trận Điện Biên phủ;

4) Bà Peyroll, CỘNG HOÀ BÌNH DÂN thắng phiếu phe Đệ Tam trong cuộc bầu bất mạch ở Seine et Oise;

5) Linh mục PIERRE xúc tiến công cuộc cứu tế xã hội (sản súc hạng không nhà ở);

6) Phiến loạn ở thủ đô TUY NI DI.

C.— Ở VIỆT NAM

1) Trận ĐIỆN BIÊN PHỦ trở thành khốc liệt nhất trong cuộc chiến tranh Việt Pháp trước nay;

2) CÔNG CUỘC XÃ HỘI được đề cao (phụ nữ và cần lao);

3) KIỂM DUYỆT TIN TỨC quân sự

4) KIỂM TRA CƯ DÂN Hà Nội

5) CÁC ĐOÀN THẺ CHÍNH TRỊ, TÔN GIÁO VÀ BÁN QUÂN SỰ có triệu chứng phân hóa trước thời cuộc.



Rút lại, cuộc chiến tranh nóng... thì nóng nhất là ở Việt Nam. Còn chiến tranh lạnh thì ở toàn cả hoàn vũ, đều sa lầy trong cảnh « thử miếng » nhau.

THẾ NHÂN

19 - III - 54

Trên con đường dài

ĐẶT LẠI VẤN ĐỀ TỔ QUỐC

Tại sao ?
Ta bảo rằng ta có Tổ Quốc, ta đặt quyền lợi Tổ Quốc lên trên tất cả. Nhưng rồi ta đâm ra bất mãn, ta không còn nhớ Tổ Quốc, không thấy đâu là Tổ Quốc.

Vi tại sao ?

Vì lợi quyền xung khắc trong nội bộ Tổ Quốc, vì đời sống của ta bị đè nén, vì sự cách biệt giữa các tầng lớp nhân dân, vì sự hưởng thụ của một thiểu số người quá lòa lệt trước sự đau khổ của cần lao trí thức và tay chân, vì thiếu điều hòa xã hội ; các điều ấy làm cho ta mất thông cảm Tổ Quốc.

Nhưng, trong thẳng người với bao nhiều tình cảm, cả và tư tưởng, trong đời sống của ta, mỗi mỗi điều liên quan Tổ Quốc.

Tổ Quốc là Dân tộc và Quốc Gia » với cả đời sống vật chất lẫn tinh thần của Quốc gia dân tộc ».

Ta đi chơi hoặc lưu trú xứ người ta sống đời sống Âu Mỹ, ta có đủ sung sướng vật chất, ta được hưởng thụ văn minh, thế mà ta cảm thấy có điều sót, có chỗ ta không đầy đủ, ta còn hoài bảo cái gì, mong mỗi điều gì. (Lamartine : *Gọi chỉ cái tiếng nước nhà* ? Bà Huyện Thanh Quan : *Nhớ nước đau lòng con quốc quốc*).

Ta nói thông tiếng người, rất thông, thông hơn người « bốn xứ » thế mà ta vẫn muốn nói tiếng mẹ đẻ. Ta thích đọc văn chương ngoại quốc, mà thích mấy cũng không làm cho ta cảm bằng khi ta đọc truyện Kiều của Nguyễn Du. Ta rất cảm động, và kích thích khi nghe người khác giống kể chuyện anh hùng lịch sử của họ, thế mà ta cảm giác không có ta ở đó. ta muốn nghe nhắc đến anh hùng dân tộc của ta hơn. Ta xem hát, hoặc kịch hoặc phim ảnh, ta nhận ra tuồng hay, mà ta không cảm thông, không thấy có ta ở trong tuồng, nếu thiếu cái gì liên hệ hay phản chiếu dân tộc ta.

Ta ăn thức ăn của người, ngon thật có ngon, thế mà ta vẫn nhớ thức ăn của ta.

Cảnh nước người rất đẹp, ta thích dạo chơi, ta trông nhìn không mỏi mắt, thế mà ta cũng nhớ quê ta, nhớ chòm cau, bụi chuối, nhớ cây dừa dưới bến của ta.

Tại sao ?

Tại lúc nào thẳng người của ta cũng mặt thiết chịu ảnh hưởng của cái gì là giống nòi ta. Đó là vì ta không bỏ được dân tộc tánh.

Ta có thể không thiếu điều chi cho đời sống thông thường của ta, trong lúc nước ta là một xứ bán thuộc địa, hay một hành tỉnh của nước khác. Ta có thể có một chế độ chánh trị, kinh tế và xã hội rộng rãi mà không có trách nhiệm gì cả. Nhưng, ta vẫn thấy thiếu sót, vẫn thấy sự nẩy nở của ta và của dân tộc ta không được như ý muốn.

Nước ta có thể nhờ quân đội ngoại quốc gìn giữ, dân ta khỏi phải đi lính; thế mà ta không cam nguyện. Có nhiều công xưởng của người ngoại quốc chế tạo đồ dùng cho ta, ta có đủ tiền mua đồ của nước ngoài, mà ta cũng không bằng lòng. Luật pháp cai trị ta có thể là thứ luật pháp rất hay ở nước người, nhưng không phản chiếu phong tục và tình tình ta, ta cảm thấy khó chịu.

Trên trường giao thiệp giữa quốc tế có nhiều vấn đề khó khăn và rắc rối, có người phụ trách thay ta, lo cho ta, ta khỏi nhọc trí, thế mà ta không ưng như thế.

Đó là vì ta cần dùng chủ quyền quốc gia, là vì với tư cách và trình độ người văn minh ta cần có tinh thần trách nhiệm. Như thế, nghĩa là đời sống dân tộc cần có chủ quyền quốc gia.

Quốc gia và dân tộc, với tất cả quyền lợi và nghĩa vụ, với tất cả nhu cầu vật chất và tinh thần, với tình cảm và lý trí, với đời sống bao nhiêu năm góp lại thành ra Tổ Quốc của ta. Tổ quốc, nghĩa trắng là nước của tổ tiên ta. Mà nói đến nước, đến tổ tiên, là nói đến lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, văn vần, nói tất cả cái gì dính liú đến dân tộc, đến quốc gia.

Nên giữ đơn vị Tổ quốc chăng ? Trong lúc nhân loại đang tìm đường tiến, và có nhiều nước nghĩ đến một sự hiệp lực dân tộc để kiến lập hòa bình thế giới, giữa dân tộc ta, thiết tưởng nên hỏi lại ta có nên bảo tồn đơn vị Tổ quốc chăng ?

Sẽ có người cho là câu hỏi đùa, rất vô ý thức, là vì 8 năm qua toàn



Thấy rộng, bước vững
từng bước một

Có lần, trong loạt bài *Sống đời đáng sống*, tôi có giải thích với Bạn ý nghĩa câu « hành dị tri nan ». Tôi cho rằng biết rồi, làm dễ hơn là làm mà không biết.

Ở đây, tôi xin nói thêm. Thấy rộng dễ mà bước vững từng bước một, cũng ăn chịu với nguyên tắc trên.

Thông thường mỗi lần gặp khó, hoặc bị phải thế cô, thì người ta đâm ra lúng túng, không biết xử sự ra sao. Cảnh ấy, người tranh đấu không thể lém vào.

Thấy rộng, nhận thức tổng quát, biết sau nhìn trước, biết tiến biết thoái, là điều mà người tranh đấu, nhất là thuộc cán bộ cao cấp, không thể không có. Thấy rộng là biết rõ miếng đất ta đứng ; đất bùn hay đất cứng, hay đất pha cát ; trên đất có thứ gì, cây gì ; có thú gì ở, thú nào hại, thú nào không hại. Trên đất có ao hồ chẳng, trong ao có chẳng nhiều thứ cá ? Đất ta giáp ranh với đất ai ; những khoảng đất liền giới ra thế nào ; có trồng lúa hay là bỏ hoang ; bên miếng đất xóm có chẳng đoàn chuột phá khuỷu lúa mùa ? Có bao nhiêu việc phải biết.

Còn phải biết thời tiết. Biết nước cao hay thấp, biết gió nghịch hay thuận. Còn phải độ việc sẽ xảy ra.

Đó là thấy rộng. Một khi ta đã thấy rộng, ta rất có thể phân việc ta ra nhiều lớp, nhiều ngăn. Ta có thể gỡ rối từng mối một. Nghĩa là ta biết phân biệt chánh yếu và thứ yếu, biết chia việc làm ra từng giai đoạn.

Lý do thành công trong mọi việc vốn ở trong chỗ hiểu biết giai đoạn, và sự phân biệt chánh yếu và thứ yếu.

Có tinh thần giai đoạn tức là đã nhận định tổng quát. Có làm việc theo giai đoạn là có biết trước biết sau. Có hiểu chánh yếu và thứ yếu là có tiết kiệm công và thời giờ. Chỉ lo thứ yếu mà không biết chánh yếu thì việc có thể làm hoài mà không rồi. Giải quyết xong chánh yếu, bao nhiêu thứ yếu có thể dàn xếp trong nháy mắt.

Vì vậy, mà Bạn cần thấy rộng để bước vững từng bước một.

BẮT HỮ

dân tranh thủ độc lập bằng mọi phương tiện, tức là muốn có một Tổ quốc Việt nam.

Tuy nhiên, tôi vẫn đặt câu hỏi ấy. bởi vì chưa ắt hết thấy các đảng phái trong nước đều chủ trương bảo tồn đơn vị Tổ Quốc. Có đảng chủ trương dùng đơn vị quốc gia dân tộc để

(Xem tiếp trang 42)



Đi quốc trong bụng người

Cóc đi quốc là một chuyện. Người này đi quốc trong bụng kẻ kia, hay đâm người nọ, là một việc khác.

Đồng bào mình thường dùng câu : « tao đi quốc trong bụng nó ! » để ám chỉ sự thông hiểu mưu mô của người ta.

Thật là một câu hết sức bình dân, mà là đầy đủ ý nghĩa, lại hình dung được một cách rõ ràng chuyện mình muốn nói. Đi quốc à ! Đi quốc thì không bao giờ êm êm, nhẹ nhàng. Tiếng đi quốc đánh trong tai ta cái « lộp cộp » của người đi quốc, nhất là các anh Ba Tàu. Đi quốc đã khó rồi, chỉ có người Á Đông mới biết đi quốc, thế mà còn đi quốc được « trong bụng người » ghê chưa !

Đem chuyện đi quốc nói với Bạn, Bá Đương tôi quả là trở trêu, quả là làm người « trọng cái khinh và khinh cái trọng ». Nhưng, Bạn ơi ! Có cái khinh rất trọng, và cái trọng lại quá khinh ! Cũng như trong cái xấu có cái đẹp, và có hạ tiện trong cái cao cả.

Bá Đương xin mời Bạn ngồi im lặng, nhớ lại chuyện đó đây, chuyện trong các phòng khách, chuyện giữa các « sư đồ », các « thầy rùa » ở các ngành hoạt động. Nhớ lại lúc chiến tranh thế giới, hay mỗi khi thời cuộc xoay chiều, hoặc biến cố, Bạn có để ý chẳng dám người « đi quốc trong bụng kẻ khác » ?

Họ ngồi kề qua những điều mưu toan của các « ông Bự » của các « lãnh tụ », của các « chánh gia », như các trò ở lớp đệ nhị làm toán cộng, trừ. Rồi họ còn bảo « trật » ở đây, « trúng » ở kia. Hay thay !

Họ, các « ông Không Minh » chưa ra khỏi lều tranh đã biết tam phân thiên hạ, lại còn quả quyết rằng « chỉ có ta mới dàn xếp được chuyện rắc rối này, chuyện lỗi thời nọ, chỉ có ta mới an định được nhân loại, chỉ có học thuyết của ta mới đúng ».

Còn một hạng người tin tưởng một cách cuồng nhiệt rằng « họ đi quốc trong bụng nhân loại » họ cho rằng con người là như thế này, thế này, chứ không như lão Alexis Carrel bảo « thẳng người, chưa ai biết nó ». Rồi họ nhất định phải xếp đặt việc của thẳng người đúng một kiểu một, bất luận người ở góc trời nào. Rồi, họ cho kẻ nào không theo họ là lạc hậu, là phản động,

Bá Đương tôi càng nghĩ tới hạng người ấy càng lo cho tiền đồ nhân loại. Với họ, loài người sẽ bị nhốt trong một cái « chuồng quán thế ».

Nhưng, vì cái chuồng không lỗ nên ít ai để ý !

Ít ai thấy mình « ở tù rộng » !

Bá Đương

Helvetia



Máy-May Suisse "Helvetia"

TỔNG PHÁT HÀNH INDO COMPTOIRS. SAIGON

Đại tửu lâu
SOAIKINHLAM

446, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI MÁT MỀ ĐẶC BIỆT
CHIẾU ĐÁI ÁN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

446 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

ĐÃ CÓ BÁN

**NGƯỜI CHỒNG
HOÀN TOÀN**

tiểu thuyết tâm lý và xã hội

Của Lê văn Trương

Tác phẩm thứ hai trong tập

CHÌA KHÓA HẠNH PHÚC

Quyển sách thứ nhất của nhà

xuất bản Lê văn Trương

30b Phố Nguyễn Trung Trực

(gành hàng) Than) Hanoi

Đại lý độc quyền

Nam Việt—Caomiên—Lào

YIỀM YIỀM thư trang

113-115 Kitchener-Saigon

ĐỜI MỚI số 106

**ĐÃ ĐẾN LÚC CẦN
NÓI TRẮNG RA CHƯA ?**

**Từ Độc-Lập
đến Liên-Lập**

HÀ VIỆT PHƯƠNG viết

Thực thề khách quan

của sự vật cũng như của xã-hội đều chứng tỏ rằng : cái thể mẫu-thuần giữa âm và dương, giữa thành-đế và phản-đế đã tạo ra tất cả ngoại giới cũng như nội tâm con người : cơ sở sự tồn tại của vạn vật là do sự mẫu thuẫn của hai thành phần gây ra ; còn cái thành phần thứ ba (trung-lập tử=neutron) chỉ là yếu-tố phụ mà thôi.

Hiện-trạng nước nhà cũng vậy dân Việt, do cuộc mẫu thuẫn nội-bộ về kinh-tế phát sinh ra xung-đột về chính-trị, quân-sự, mới chia hẳn ra hai khối (khối họ được coi là phản-đế đối với khối kia) tranh chấp nhau cho đến lúc nào không nhất nhĩ : mẫu-thuần, nghĩa là dàn xếp xong xuôi mọi chênh-lệch kinh-tế, xã-hội thì lúc đó mới êm, tức là mới tạo ra được cái thể độc-lập.

Bằng không thì

**Nói gì cũng chỉ là nói
suông thôi**

và sẽ dẫn nhau đến chỗ « chết đứng », nghĩa là điều-tàn. Nhất là nói đến cái thể thứ ba, cái thể chân vạc, cái thể trung-lập chế thì, thực-tại quốc-gia, quốc-tế phổ bày cũng đã khá rõ rệt là Hán phi ngã về Ngô để đánh Ngụy thì lại ngã về Ngụy để đánh Ngô, cũng như đảng Xã-hội tuy được tiếng cầm chịch giữa cực-tả và cực-hữu, nhưng kỳ thực là phi theo Bảo Thủ thì là theo Cấp tiến. Không có thì không tồn tại được.

Cái thể của Việt-Nam mình cũng chẳng tài nào vượt khỏi thông lệ đó : làm gì có đất thứ ba để mà đặt lỗ cắm dùi ?

Vấn đề ở đây, lúc này chẳng còn phải là chọn xem nên « đi » hay không nên « đi » với người khác, vì một cơ cấu cố này, là

Không đi cũng không được nào!

Thực tại thế giới bắt ta phải chọn xem nên đi với ai là có lợi.

Chỉ có thể thôi.

Bởi vậy, sau khi gây được cái thể Độc-lập rồi thì phải tạo ra cái thể Liên-lập.

Muốn gìn giữ được độc lập thì trước tiên phải gây thực lực nội bộ để mà có đủ sức nắm lấy chủ quyền. Còn muốn gìn giữ được cái thể Liên-lập, nghĩa là chơi ngang hàng với kẻ khác thì, thêm vào thực lực nội bộ, cần phải có thể lực ngoại vi nữa, nghĩa là phải có vây cánh.

Nếu cần đến thể lực nội bộ là thứ ba thì, tới lúc Liên-lập, mới thực là cần đến nó. Rút lại thì, gạt chủ trương Trung-lập ra một bên, hiện giờ ta phải dốc cả năng lực vào việc **GÂY THỰC LỰC VÀ CẤU NGOẠI VIÊN.**

KỶ SAU :

Thực lực và vây cánh

ĐỜI MỚI số 106

BẠN ĐỌC VIẾT

TRƯỚC THỰC TẠI XỨ SỞ

GÂY THỰC LỰC BẰNG CÁCH NÀO ?

ĐỌC qua bài « gây thực lực » của Đời mới số 95, chúng ta sẽ xác nhận được quan niệm CHÍNH LÝ và PHI LÝ trong phương sách « gây thực lực » để lãnh đạo phong trào, mà THÀNH hay BẠI, nguyên bản đều cho nhân dân nói riêng và nhân loại nói chung là gốc. Hãy nói thẳng hơn, tức là LÒNG NGƯỜI « Đắc nhân tâm thì thành đạt, thất nhân tâm thì thất bại » nhưng xuyên qua nội dung, tôi xác nhận được thêm một ý kiến, vì phạm vi bài ấy chỉ cho đọc giả nhận thức được phần tổng quát với ý thức Dân vi BẢN và chỉ mới đề cập đến một khía cạnh của nguyên lý tất thắng trong dân vi bản, là yêu tố VÌ DÂN (cơm áo, tự do hòa bình và công lý).

Ở đây tôi không muốn trở lại dài dòng về vấn đề quá rõ rệt là chủ trương PHI CHÁNH NGHĨA của Tàn thủy Hoàng, Nê Ưng, Hít Le, mà ý chính cần thiết, sát với thực cảnh xứ sở là chủ trương CHÍNH NGHĨA.

Lịch sử tranh đấu loài người, đã chứng minh sự quyết định thắng lợi phải là do loài người. (Phong trào nhân dân) Nói chung, nhà lãnh đạo chỉ là một người trong khối loài người, không thể tách rời được. Đem cái bản ngã thông suốt của mình thúc đẩy và lôi lái lực lượng nhân dân theo đúng với ý chí nhân dân, bằng cách hòa bình trong nhân dân, trong đoàn thể. Phục vụ nhân dân, là biết thông cảm những đau khổ của nhân dân để làm phận sự « lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ » thế tất, người lãnh đạo phải là người hiểu rõ lòng dân, và nói đến lòng dân tức là không thể nói riêng từng giai cấp.

Trải qua gần 10 năm khói lửa, đã làm cho một phần quần chúng uể oải chán nản nhiều. Vì thực tế bản chất đau khổ, và nguyện vọng khao khát nhất của dân chúng, là Tự do, Hòa bình và Công lý (cái gốc của hạnh phúc) vẫn chưa giải quyết được toàn vẹn.

Phải chăng vì chiến tranh trong mấy năm qua, đã sinh ra bao cảnh đau khổ ề chề cho nhân dân, mà sinh ra tâm lý chung của đa số quần chúng hiện thời là, chỉ khao khát sự yên vui no ấm bằng tinh thần cầu an thủ phận. Nếu được, thì sao cũng được.

Mỗi lần có sự biến chuyển, thay đổi, là quần chúng được thêm một lần hy vọng và tin tưởng. Nhưng thời gian đã làm cho họ hoang mang (ở đây, chúng ta phải nhận chân trình độ quần chúng). Do đó, sự việc cần bản của sự thay đổi, trước tiên phải là nắm vững niềm hy vọng ấy để rồi phát huy đức tin tưởng đó, bằng ý chí thiết thực và cụ thể.

Mở rộng tự do là thượng sách lãnh đạo, và kiểm soát nền tự do ấy là ý thức tất yếu của nhà lãnh đạo. Đương đề những con sâu của xã hội lợi dụng sự ban bố tự do ấy mà làm niềm tin tưởng của quần chúng mất thăng bằng, để trở thành rối loạn.

Ông Trần văn Ân trong bài « Tìm hiểu danh từ Dân chủ » (Đời mới 95) đã nói rất đúng. « Chủ nghĩa xã hội không thực hiện trong sự khốn cùng. Chủ nghĩa dân chủ cũng không áp dụng được trong hỗn loạn và sợ sệt ». Phải chăng, ông Trần văn Ân đã nhấn mạnh ý thức : Kiên định nhân tâm, phục vụ nhân quần, cải tạo xã hội mới mong thực hiện hòa bình vĩnh viễn bằng phương sách dân chủ xã hội.

Muốn nắm được phong trào, muốn gây được cái thể lâu dài, để đi đến chỗ thắng lợi, Cần bản là gây thực lực (Dân vi bản, Đời Mới 95 đã đề cập đến) bằng ý thức toàn diện là CỬA DÂN, VÌ DÂN, DO DÂN.

CỬA DÂN tức là phong trào của dân để ra, tinh lực nuôi dưỡng phong trào là yếu tố cần bản thắng lợi của phong trào, cũng là của dân, và phong trào thắng lợi được cũng là do thực lực và ý chí của dân. (Nhân lực, vật lực tài lực trong chín năm qua đã là của dân).

Có nhận thức sự quan hệ của ý thức CỬA DÂN khối lãnh đạo mới quan niệm đúng đắn được tại sao phải vì dân (tại sao phải đánh giặc, phải làm

BÍCH NGUYỄN

(xem tiếp trang 12)

ĐỌC KHẮP CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

Cô đào Mỹ Shelley Winters tuyên bố:

Cô đào Mỹ Shelley Winters đóng phim « Một nơi dưới bóng mặt trời » vừa tuyên bố với phóng viên tạp chí Ciné-Revue một câu như sau:

« Đối với tôi, chỉ có tiếng Pháp là làm cho tôi thích thú nhất ». Shelley đã từng ly dị với diễn viên Vittorio Gassman, bây giờ Shelley thích người Pháp hơn. « Ô! Người Pháp! Các người là những người đáng yêu nhất hoàn cầu. Nếu như tôi có một lời khuyên với phụ nữ thế giới, tôi sẽ nói với họ nên lấy chồng người Pháp ».

(Ciné Revue Bruxelles)

Bộ óc điện tử

Các nhà tinh thông Anh đã làm xong một bộ óc điện tử có thể đoán trước được khi tượng một cách rất đúng hơn cả những máy đã có hiện nay.

80% lính Anh ở hải ngoại

Ông Anthony Head bí thư bộ chiến tranh Anh vừa tuyên bố là hiện nay 80% các đơn vị chiến đấu quân đội Anh hiện ở hải ngoại.

Trong 10 năm, thêm 10 triệu dân Đức

Sở chuyên chủ làm những bản kê khai ở Tây Đức tuyên bố là từ lúc khởi sự cuộc chiến tranh thứ hai tới nay dân số Tây Đức tăng thêm 9.808.900 tức 25% dân số trong nước.



— Tại sao lại treo tấm biển ấy?
— Ô! Chỉ vì cái đình không được vững lắm!

Một vị thuốc có thể chống với xạ tuyến nguyên tử

Đại tướng Elbert Decoursey, giám đốc sở bệnh lý trong quân đội nghiên cứu ngay tại chỗ kết quả hai cuộc ném bom xuống Nagasaki và Hiroshima cho biết hiện các nhà bác học về nguyên tử đã tìm một thứ thuốc viên có thể chống với tia xạ tuyến nguyên tử.

Chỉ còn 36 nhà triệu phú ở Anh

Năm 1953 ở Anh có 60 nhà triệu phú. Năm 1939 có 1.024. Ở Anh trở thành triệu phú là lúc nào mỗi năm có số lời được 6.000 đồng, tức là 6 triệu quan tiền Pháp sau khi đã trả tất cả thuế má.

Có số lời như vậy mỗi người Anh phải có một số lương mỗi năm 56 triệu quan. Đây là những con số chính thức.

(Economist Londres Time U.S.A.)

Nam Hàn mượn Mỹ

Phòng ngoại viện Mỹ vừa cho biết, Mỹ cho Nam Hàn mượn số tiền 4.285.000 mỹ kim. Trong số tiền đó có 2.295.000 mỹ kim dùng vào việc mua máy móc.

Một cái máy giết tiếng động

Mỹ vừa chế được một cái máy giết tiếng động. Đặt phía đầu giường người ngủ máy tạo ra một khu yên ổn. Đi tàu bay có máy đặt cạnh không nghe tiếng rù rừ của phi cơ.

(Journal Américain d'Aoustique)

Ông Nghị Mac Carthy và phong trào Mac Carthysme

Đó là phong trào quốc gia quá khích mà ông Nghị Viên Mac Carthy đã lập ra năm 1947, khi ông thấy sự bành trướng thế lực của Mỹ trong thế giới bị khối Nga Xô ngăn cản. Phe đảng ông phần nhiều là những người hồi xưa thân Fát xít và chống người thường hô hào: « Mỹ trước đã ».

Thế lực của Mac Carthy lớn lắm: ông ta có chân trong ủy ban tổ chức hành chính nội bộ ở thượng nghị viện. Ông có ba đồng chí cũng rất mạnh mẽ: Jenner là chủ tịch Ủy Ban Ngân sách ở Quốc Hội Bridges có chân trong ủy ban ngân sách của chính phủ, Mac Carran có chân trong ủy ban Công An.

Mac Carthy đi tới đâu cũng tụ họp dân chúng đến nghe mình diễn thuyết chống Cộng, thường bày ra trò vui để thiên hạ kéo tới đông. Phương pháp chuyên môn của ông là tố cáo rằng Cộng sản đã có nội công trong Chính phủ Mỹ và trong các công chức; làm cho quần chúng nổi lòng công phẫn mà nghe theo ông.

Ở Nghị trường, ông thường công kích nhiều nhân viên trong chính phủ, quá quyết rằng có những giấy tờ chứng có những nhân viên ấy thân cộng, nhưng không bao giờ đưa những giấy tờ ấy ra cả. Ông kịch liệt phản kháng chính phủ mỗi khi ông thấy nhượng bộ Nga Xô.

Ông bày ra chuyện đốt sách, xúi dục vài đoàn thể các tỉnh đốt sách nói về sự hợp tác

hòa bình của Mỹ và Nga Xô.

Vào một đạo luật đặt ra trong hồi chiến tranh, ông đòi sa thải những công chức nào mà ông ngờ có tư tưởng ôn hòa đối với Nga Xô. Ông cố sưu tập hồ sơ về những công chức đó, bằng cách thuê nạp những thơ nặc danh và ghi chép những lời bình phẩm ông nghe ngóng được.

(Phỏng theo những bài phóng sự của Perlinax đăng trong báo France soir tháng Juillet 53.)



Anh tài xế cần thận

Chỉ vì bị buộc phải cấp dưỡng cho vợ, 1 ông chồng bức tức, bắn vào ông Chánh án giữa tòa

Phiên tòa Warten (Pensylvanie) sau khi nghe trả tiền cấp dưỡng mỗi tuần cho vợ là 30 đồng mỹ kim, ông Norman Moore nổi xung lên, mồm sừng lục ra và « nổ » nhiều phát vào ông Tòa làm ông này ngã quỵ và chết luôn.

Thừa dịp hỗn loạn và bối rối của những người chứng Moore thoát thân đóng ra ngoài.

Kiến trúc sư Perret từ trần

Nhà kiến trúc sư Perret, người đầu tiên biết dùng bê tông armé vừa mới từ trần. Ông hưởng thọ được 80 tuổi. Perret là một người có óc canh tân. Ông có nhiều công trong việc xây nhà thờ Raincy và tháp Amiens.

Nữ diễn viên tát vào má đạo diễn

Một phim quay quanh thành phố Naples đột nhiên phải dừng lại vì xảy ra một vụ gây lộn giữa nhà đạo diễn và cô nữ diễn viên. Ông Saltra đi san Salvador bảo cô Luciana Moreno 18 tuổi đưa chân lên để chụp lấy hình nhưng Moreno không đồng ý, sau một hồi đấu khẩu, nữ diễn viên này tát nhà đạo diễn rồi khóc sưng mắt chạy về ngã vào tay mẹ.

Ông Saltra đi san Salvador đã vác đơn kiện.



Tối nhớ mãi cái hang mùa đông của bác!

TRƯỚC THỜI CUỘC

VÌ SAO KHÔNG CÒN CÁI CỎ VẤN ĐỀ ĐỘC LẬP?

Việt và Pháp đã đến ngày không còn có thể dằng co về sự nhìn nhận nền độc lập đầy đủ của Việt Nam. Tức là Pháp cần giao tất cả chủ quyền quốc gia cho dân tộc Việt Nam. Các chánh giới Pháp và ngoại quốc cả và dư luận báo chí đều nhận thừa điều ấy, vì những lý do sau này:

1.— Pháp cần lo việc của Pháp ở Âu châu; Pháp không thể không để cho Việt Nam tự đảm nhiệm các công tác thuộc phạm vi chủ quyền quốc gia của mình.

2.— Trước Hội Nghị Genève Pháp cần chứng minh chánh sách Liên hiệp Pháp của mình là hoàn toàn thoát ly để quốc chủ nghĩa, mới có thể ăn nói được với Nga Hoa;

3.— Tại Hội Nghị Genève, Việt Nam sẽ góp mặt và tranh luận với tư cách một quốc gia có chủ quyền thực sự đầy đủ. Cái thế của một nước Việt Nam độc lập ở Genève phải là cái thực thể, mới củng cố được lập trường ngoại giao của phe đồng minh.

4.— Trước sự bức bách của chiến tranh, với vị trí then chốt của Việt Nam ở Đông Nam Á, đồng minh không thể viện trợ một nước bán thuộc địa một cách dôi dào nếu muốn tránh tiếng rằng mình không có hậu ý để quốc. Viện trợ một nước chọn thực độc lập là lập cái thế chung; cái thế hòa bình. Có như thế, ngày mai mới nói được hòa bình.

Vì các lý do ấy mà trong cuộc thương thuyết Việt Pháp ở Paris, không còn rắc rối về vấn đề độc lập của Việt Nam. Và vì vậy mà trên mặt báo này, trong số trước, chúng tôi có nói rõ rằng: Chúng ta sẽ nhờ điều kiện khách quan mà được độc lập. Nhưng còn vấn đề liên lập với Pháp.

QUỐC GIA DÂN TỘC VIỆT NAM LÀ BƠN VỊ HIỆP LỰC QUỐC TẾ — Hội Nghị toàn quốc nhóm họp ở Saigon tháng 10 năm 1953 có phân tách hai vấn đề rõ rệt, là độc lập hoàn toàn và vấn đề liên lập với Pháp. Hai kiến nghị của H.N.T.Q. được nhân dân tán đồng, và lúc bấy giờ đã gây sóng gió trong dư luận Pháp, không hải ra nhưng đã qui định hai bộ phận khác nhau hay nói rõ hơn là hai giai đoạn

VÌ SAO

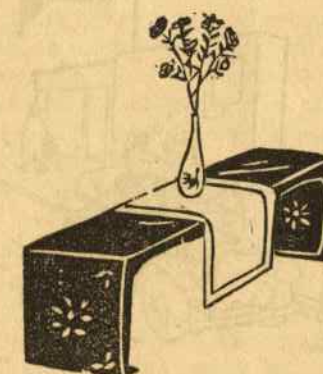
PHẢI KÝ HIỆP ƯỚC ĐỘC LẬP rồi mới qui định sự liên lập?

TRẦN VĂN AN viết

kế tiếp liền nhau mà khác nhau. Tức là giai đoạn ký hiệp ước độc lập xóa bỏ các hiệp định ký kết giữa Pháp Việt từ trước tới giờ, và giai đoạn « nước Việt Nam độc lập tự do kết liên với nước Pháp trên nguyên tắc bình đẳng và lợi quyền hồ tương ». Sự liên kết giữa hai nước độc lập và bình đẳng sẽ được gọi là Liên hiệp Pháp, hay một danh từ nào khác, nhưng không thể bỏ nguyên tắc bình đẳng và lợi quyền hồ tương.

Việt nam giác ngộ rằng độc lập không phải là biệt lập, và giữa nhân loại ngày nay các dân tộc vì lợi ích chung sẽ dần dần góp sức, chung lo hòa bình và thịnh vượng cho nhau. Quan niệm hiệp lực giữa các dân tộc này, chúng tôi gọi là liên lập (sự liên kết hai hoặc nhiều nước độc lập như nhau), chứ không gọi là liên thuộc, như người ta đã ngộ nhận. (danh từ liên lập được dùng trước trên mặt báo Đời Mới).

VÌ SAO PHẢI KÝ HIỆP ƯỚC ĐỘC LẬP TRƯỚC? — Bởi vì tánh cách liên lập hàm ý tự do. Và có tự do ưng thuận liên kết thì sự liên kết mới có thể bình đẳng, và có bình đẳng mới có chặt chẽ. Bằng không sự liên kết hóa ra không lợi cho nhau. Mà không lợi cho nhau là tan rã, không sớm thì muộn.



muộn. Tự do là tự nhiên là hút lẫn nhau vì ích lợi cho nhau. Tự nhiên tất cả cái gì phản tự nhiên đều

không tồn tại. Mà nói tự nhiên là nói đơn giản. Đã là tự do liên kết thì bất tất lựa ra những giấy « xích thằng » để

trói buộc nhau một cách phản tự nhiên.

Vì thế mà hiệp ước nhìn nhận nền độc lập thực sự của Việt Nam, và hiệp ước liên lập, phải là hai hiệp ước riêng biệt và đơn giản. Trái với hiệp định Pau (1950) có rất nhiều điều khoản rắc rối qui định chủ quyền cộng đồng, một thứ chủ quyền không bao giờ có hiệu lực được thực tế; hiệp ước liên lập nhìn nhận sự hiệp lực giữa hai quốc gia dân tộc Pháp và Việt, sẽ có rất ít điều khoản, và lời lẽ sẽ rõ rệt và gọn gàng hơn.

Đừng về mặt ngoại giao mà xét, sự phân ra hai hiệp ước khác nhau sẽ có một giá trị đặc biệt. Một là sự liên lập Pháp Việt sẽ không bị coi như là điều kiện phải có để cho Việt nam được độc lập.

Hai là, nước Việt nam độc lập có đủ tư cách chủ quyền như bao nhiêu nước độc lập khác, chứ không phải chỉ độc lập trong Liên Hiệp Pháp, một thứ độc lập mà chính danh là bán thuộc địa.

Thêm nữa, phân ra hai hiệp ước, chánh phủ Pháp phá những định kiến của nhiều bộ óc thực dân còn sót lại, làm cho họ hiểu rằng từ đây trở đi không còn sự mưu toan đặt lại chế độ bảo hộ ở Việt Nam. Do đó các phần tử lạc hậu không còn hy vọng thọc gậy trong bánh xe ở tại xứ này. Người ta không thể quên rằng giới thực dân ở Việt Nam (trong đó có cả người Việt) lúc nào cũng tưởng rằng những giềng chữ viết trên giấy chỉ để lừa mắt chứ không có giá trị ở thực tế. Luôn luôn họ nghĩ rằng đất nước này là đất của họ.

Phân ra hai hiệp ước là làm cho chủ quyền của Pháp ở Việt Nam hóa ra « quyền lực đại sứ ».

Tóm lại, nếu vì một lẽ gì mà Pháp từ khước không ưng ký kết hai hiệp ước phân biệt, là Pháp bỏ lỡ cơ hội củng cố lập trường ngoại giao của mình, và hỏng phần nào cái thế ngoại giao của Việt Nam ở Genève.

Viết ngày 15-3-54.

T.V.A.



Giá trị của những
mảnh giấy lộn ?

Các trò,

NHÂN có hội nghị thương thuyết
Việt Pháp, thấy thấy cả, phát nhắc lại lời
của tiền nhân chúng ta.

Chẳng là các cụ nhà ta cũng đã có nói.
Nói rằng: « Giấy trắng mực đen làm
thần thiên hạ ».

Nói thế để chứng minh điều gì vậy ? Nói
thế để chứng minh lời thánh hiền là
đúng. Vì cái luật của con người ta vốn
nó không có xương, nên trong trường đời
mới lắm đường lắt léo lắm rồi. Bởi vậy
mới cần đến cái « then », là giấy trắng và
mực đen, để « khóa » mối liên hệ lại,
một khi cái luật để lại một lời cam kết
nào đó.

Song, đó mới là có thứ nhất. Đây, có
thứ nhì: Vì thiên hạ xưa rầy hiếm có hạng
người quân tử trọng lời danh dự (nhất
ngôn ký xuất, tứ mã nan truy) nên phải
dùng đến giấy tờ để mà « truy » lời cam
kết cho có hiệu quả, kéo thời lâu lâu, lâu
bay này, mà lực lên tới mức hàng trăm
hàng ngàn lần, e rằng lời ký xuất rồi chạy
không kịp với « miệng » thiên hạ chẳng,
nên mới phải có giao kèo, khế ước, lập
định họ kia để chốt nhau.

Sau cùng đến cái có tầm thường này:
« Bút sa là chết ! », nói rồi thì phải viết
ra; viết rồi thì phải ký đi: chữ ký liền với
chữ kết một vắn, và chữ kết thì liền với
chữ... chết một vắn.

Bởi vậy lý do trên đây cho nên các cụ
cũng đã có dạy: « Nói lời thì giữ lấy
lời, đừng như con bướm đậu rồi lại
bay... » vì các cụ cũng đã đầy kinh
nghiệm lắm lắm!

Thành thử thiên hạ, dù sôi ruột mấy đi
nữa, cũng cứ phải mặc có mực lên với nhau
để làm sao cho có được... giấy trắng mực
đen.

Rồi, sau đây, thời thế chuyển vần, bao
nhiều « hiệp ước » đã có thành ra « sách
ước » — nghĩa là chuyện bịa, nghĩa là
thành mớ giấy lộn — đi nữa, thì đó lại là
(xem tiếp trang 39)



Từ cường rưởi ?

Tại Hội Nghị Genève, từ cường số mới Trung
Cộng tham gia với tư cách nước được mời. Và
mới Trung Cộng, theo quan niệm của Mỹ không
có nghĩa là nhìn nhận nước Tân Trung Hoa
của Mao Trạch Đông.

Như vậy, Tân Trung Hoa phải chăng là một
cường quốc ? Với 500 triệu nhân dân, trên thực
tế Trung Hoa là một cường quốc, có thể « siêu »
cường là khác, thế mà khi đại diện của nước
này ngồi trước tầm thẳm quốc tế, họ không
được đại diện như đại diện cường quốc.

Khác nhau ở chỗ có pháp lý cũng không có
pháp lý. Thì ra, Tân Trung Hoa sẽ là phần
nửa cường quốc. Hội nghị Genève sẽ là Hội
Nghị từ cường rưởi.

Ý là có phần nửa mà người ta còn sợ như
thú, Trung Hoa là cường quốc đầy đủ, sợ
không tránh được cái biên người Hán tràn
xuống ngập cả Đông Nam Á.

Chỉ một việc họ đi thăm bà con của họ ở
Xiêm, Diên, Mã lai, Nam Dương, Việt Nam,
là mình đi chết ngập.

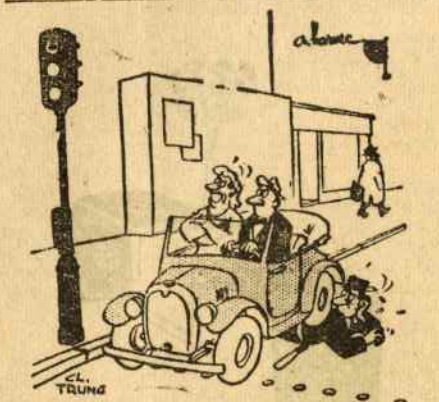
Phụ nữ và hòa bình

Nghe nói, Hội phụ nữ toàn (cước) nhà ta có
tổ chức một cuộc diễn thuyết lấy đề tài là
« nhiệm vụ phụ nữ đối với hòa bình thế giới ».

Diễn giả là bà Shirin Perzdar, tổng thư ký hội
Phụ nữ Tân gia Ba.

Ngư ông khảo ra hai phương pháp đem lại
hòa bình do các bà chủ xướng. Vậy xin đề nghị
với các bà.

1. — Các bà hãy thất chốt túi tiền lại, không
cho nộp thuế, không cho một người đàn ông
nào có tiền đi đứng, hoặc làm việc chi cả.



— Cảnh bình còn đợi gì mà không vận
đền xanh cho đi ?

Cũng là làm « reo » chống chiến tranh theo
lời các bà, và các bà làm được bởi vì các bà
cầm quyền tái chánh trong mọi gia đình kia
mà...
2. — Các bà bỏ hết các ông chồng, sống
chung một nơi, làm cho hết có đàn bà giữa
đàn ông, thì đàn ông hết hăng hái, không còn
muốn chiến đấu thì sẽ không có chiến tranh.



Ông Nguyễn văn Vinh
đốt... cách trí ?

Ngư ông tôi, năm xưa... một hôm gây cần
câu, nhân đi qua một trường học lớn vào bậc
nhất, nghe giọng giảng văn sang sảng, mà
động lòng « hoài cổ » bên ghé tai nghe lỏm
để thụ giáo ít nhiều.

Khởi đầu, sau cái động hăng giáo sư N.
một nhà mô phạm lòng danh trong các kỳ
khảo thí và chuyên môn truy về công hát hội
cát tiếng bình rằng:

« Ngàn năm VẠN VẬT chốn Thăng long.

Ngư ông tôi với nghề nghề cổ và nghe
một câu học sinh cuối lớp cất tiếng hỏi:

— Dạ thưa thầy theo như các sách thì có
chép là:

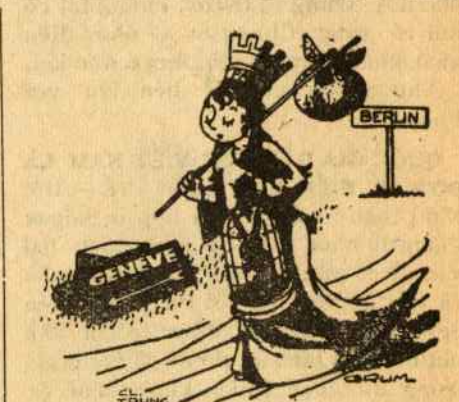
Ngàn năm VẠN VẬT chốn Thăng long a,
chứ không nghe ai nói là VẠN VẬT chốn
Thăng Long.

Ngư ông giật mình vì nghe tiếng đập bàn
đánh chất một cái.

— Im ! Anh vào đây đây tôi, hai tôi đây anh ?

Ngư ông tôi nghe xong bên lảng lảng và lúi
thúi vác cần câu gậy ra về. Ngư ông vẫn không
« tiểu hi hi », chỉ vô bụng « khốc hu hu » mà
than rằng: « Ô hô ! ông Nguyễn văn Vinh ơi !
sao mà đốt cách trí làm vậy !

VẠN VẬT lại đi viết là VẠN VẬT !
Than ôi ! tiếng việt đáng yêu !



« Nàng Hòa Bình » đi dự hội nghị
Genève.

ĐỜI MỚI số 106

NGƯỜI GIÒNG LỊCH SỬ

« **N**HÂN chỉ sơ, tính bản thiện
người chung xưa, tính vốn lành ».
Lời triết gia quả là đúng. Đúng, vì
thời xưa, loài người chỉ dồn cả năng
lực vào việc chống đối lại với thiên
nhiên rất là khắc nghiệt thì ở, nên giữa
Con Người với con người, việc cư xử
chưa đến nỗi bạo
tàn với nhau quá
lắm: chưa có của
thừa nên chưa
ai bóc lột ai.

Giai đoạn Cộng sản
Nguyên thủy

NHÀ đạo đức gọi thời đó là thời
hoàng kim (thời Nghiêu, Thuấn đại
thái bình, nhà không có cửa ngõ, vàng
bạc đánh rơi ngoài đường không e
mất). Xã hội học gọi thời đó là thời
cộng sản nguyên thủy. Người ta sống
chung với nhau thành bầy, thành bộ
lạc: làm chung, ở chung, ăn chung.
Nguyên liệu còn ít ỏi, sản phẩm chưa
có, nên việc chia ăn, chia ở, chia làm
phải rất là phân minh mới sống được.
Kỷ luật nghiêm mật. Mỗi bầy cần có
người cương quyết cầm đầu. Chế độ
phụ quyền thành hình.

Đoàn thể ngày một sinh sôi nảy nở,
việc nhặt, hái, săn, câu thực phẩm
thiên nhiên không đủ nuôi nhau nữa.
Phải đi kiếm bầy đoàn thể từ lang
thang đi khắp nơi săn mồi, và phải
nuôi « mỗi sống » chân ne theo mình:
thời du mục bắt đầu. Song, đàn bà
mỗi khi có thai sinh đẻ, xê dịch khó
khăn, phải ở nơi nhất định (định cư)
mặc cho đàn ông bốn ba với các đoàn
mục súc, con mình và đám trẻ (lúc
đó, và cả đến ngày nay nữa, vẫn
được coi là khí cụ sản xuất) thì lo
việc đan, dệt, trồng trọt. Nghề canh tác
chớm nở. Sự phân công chớm nở. Cũng
chớm nở chế độ mẫu hệ.

Dần dần nghề nông, vì an chắc hơn
đỡ phiêu lưu hơn nghề săn bắn nuôi
nên nhiều bộ lạc bỏ hẳn việc du
mục để kéo hẳn xuống ven các bờ
sông, cây cối. Nghề nông phát đạt.
Của cải bắt đầu dồi dào cho phép
người ta tích trữ: chế độ tư hữu nảy
mầm (tính vị kỷ phát sinh). Bộ lạc du
mục nghèo khổ dần ra thêm muốn
xâm đoạt bộ lạc nông nghiệp: chiến
tranh bắt đầu ở hình thức thấp nhất
của nó là việc cướp của bắt người về
làm nô lệ công (chuyện đã sử Sơn
Tĩnh — giống người ở núi — chống
lại giống người ở sông — Thủy Tinh).

Nhưng người chung xưa, tính không
còn lành nữa: vì « Tập tương viễn,

ĐỜI MỚI số 106

Tính chất nền
NHÂN BẢN MỚI

★
ĐỂ CỨU

LOÀI NGƯỜI LÂM NGUY

★ HÀ VIỆT PHƯƠNG viết ★



tính nãi thiên » mất rồi.

Trong chuyện đánh nhau thì đàn
ông, do cơ cấu sinh lý mạnh hơn
(vì không có kinh nguyệt, không phải
chứa đẻ) nên nắm được ưu thế: chế
độ phụ quyền tái lập, giai cấp vô sản phát
sinh, việc tổ chức xã hội bắt đầu phân
cấp khá rõ rệt (vì việc phân công khá
rõ rệt: phụ nữ, nhi đồng chuyên
trồng trọt, bếp núc, và may; phe
nam, trai tráng chuyên giữ gìn bờ
cõi).

Giai đoạn phong kiến

LUẬT cả lớn nuốt cả bé ngày
một thêm gắt gao: bộ lạc mạnh thôn
tinh bộ lạc yếu, gây nên cơ sở cho
chế độ phong kiến phân quyền. Mỗi
chư anh hùng cát cứ một phương,
xung bá đồ vương, lập ra mấy « lò »
văn minh thượng cổ ở ven bờ mấy
con sông lớn: Hoàng Hà ở Tàu, Hằng
Hà ở Ấn, Lưư vực Lương Hà ở Ba Tư,
N'la ở Ai cập, Mít-sít-si-pi ở Bắc Mỹ
(văn minh duyên giăng civilisation
potamique).

Xã hội chia hẳn ra thành hai giai
tầng: một thiểu số nắm quyền thống
trị đại đa số dân chúng bị trị.

Phe thống trị cũng vẫn là Con Người
như Con Người của phe bị trị, song

tính chất của hai con người đó đã
hoàn toàn khác nhau, vì quan niệm
vũ trụ, quan niệm nhân sinh, quan
niệm xã hội của họ khác hẳn nhau,
mỗi bên có một thứ NHÂN BẢN riêng
biệt.

Trước hết là phân số VÔ SĨ nêu
cường lực binh khí lên làm thần
trượng để giữ chính quyền (thuyết
Tinh Ấc), rồi mới
nuôi bọn NHO SĨ,
tức là trí thức,
để sản ra mọi
lý thuyết « giải
thích » đặc quyền

(thay Trời trị dân) của mình, sau cùng
lập ra cả một hệ thống Tuyên Truyền,
là các giáo hội (TĂNG Lữ đại diện
Thượng đế Thần linh) để củng cố vai
trò ngự trị của mình bằng một ý
thức hệ — tức là một nền nhân bản
— đặc biệt, hoàn toàn dựa lên Thần
quyền: Tâu có đạo Thiên mệnh của
mấy triều Ân, Hạ, Thương, Ân có đạo
Bí-la-môn, Ba Tư có đạo Thần Lửa, Ai
cập có đạo Thái dương. Tất cả các đạo
đều đề minh chứng rằng: mỗi hạng
người trong xã hội đều có bản chất
riêng biệt khác nhau, do Trời định
định an bài (như Đạo Bà la môn thì
cho giai cấp Tăng Lữ thống trị là ở
ở đầu Trời xuất sinh; còn giai cấp
vô sĩ là ở mình Trời; giai cấp Thầy
Thợ là ở tứ chi; và giai cấp bản
dân là ở gót chân Trời ra nên không
được đụng chạm đến ba giai cấp trên).

Quan niệm về bản chất con người
không còn nhất trí nữa, bắt đầu từ
lúc việc tổ chức xã hội không còn
nhất trí (như ở thời Cộng sản nguyên
thủy) nữa. Việc xã hội không
còn nhất trí nữa vì tổ chức sản xuất
đã thay đổi: phe thống trị chuyên
giữ việc bảo vệ bờ cõi bằng vũ khí
và bằng mưu trí (nên thoát ly sản
xuất, tự tạo ra thành phái cần lao trí
thức, làm việc bằng óc), còn phe bị
trị chuyên giữ việc sản xuất và vận
chuyển, trao đổi thực phẩm (làm
việc bằng chân tay bần).

Thì dĩ nhiên là bản chất của giai
tầng bị trị phải khác đi: nghĩa là
phải yêu đời vô điều kiện, phải niu
lấy đời sống, phải cố kết với nhau để
tranh sống thì mới... sống được. Rút
lại, đề đối phó với ý thức hệ dựa vào
Thần quyền trứ tượng kia, lớp người
bị trị mặc nhiên đem đời sống nhồn
tiền của mình ra để nêu lên một nền
Nhân bản căn cứ trên hai yếu tố:
HIẾU SINH và HỢP QUẦN.

Quả vậy, suốt dọc trường kỳ lịch
sử loài người bao giờ cũng như bao
giờ, nền Nhân bản chính thống của

(xem tiếp trang 39)

Anh ơi! Em đợi anh về



ANH ƠI! em đợi anh về,
Dù bao cách trở sơn khê nghìn trùng.
Anh đừng mơ nghĩ mộng lung,
Đường xa vạn lý nhớ nhung lắm buồn.
Anh đừng ngắm giọt mưa tuông,
Đừng nghe tiếng gió muôn phương
chạnh lòng.
Anh đừng hát bản du dương,
Phím tơ là lướt sầu thương cung đàn.
Anh đừng lồi nhố quan san,
Nâng tan sương trắng, nâng chan hận đời.
Anh đừng đếm lá vàng rơi,
Đừng nghe tiếng trống chơi vui nhạc sầu.
Anh đừng thức suốt canh thâu,
Ra đứng bên cầu lặng ngắm trăng đêm.
Anh đừng nhấp rượu hương men,
Làm quên chí cả mà hơen ý tình.
Đừng cho mi mắt rung rinh,
Lệ rơi ướt má in hình bóng ai.
Đừng nghe những tiếng ngân dài
Chuông nhà thờ đổ u hoài ngân nga.
Anh ơi! Đừng ngắm chiều tà,
Chuông chùa rền rĩ mà ủa ủa dần.
Anh đừng khước bước phong trần,
Đừng than trời gọi mẹ tần ngần đi.
Có em đối gót phong trụy,
Bên khung cửa lạnh chờ khi anh về.

ANH ƠI! Em đợi anh về,
Dù bao năm tháng ừ ừ tâm hồn.
Ngày ngày dệt lụa cô thôn,
Dần dần em đợi lớn khôn học hành.
Mẹ già thay mớ tóc xanh,
Trán nhăn, má hóp tình anh hãy còn.
Lòng em không giống trăng tròn,
Khí vui tưng tưng khi buồn trắng lu.
Tám năm khói lửa mùa thu,
Vầng dương lổ dạng mây mù nắng tan.
Anh ơi! Ngày ấy huy hoàng,
Có em đứng đợi bên hàng cau xanh.

Em vẫn đợi anh về,
Dù mưa dầm sóng bể,
Dù trắng xé đầu non,
Dù nước chảy đá mòn,
Dù trùng dương cách trở,
Dù cực khổ gian lao,
Dù giông tố dạt dào,
Nhớ anh, em dệt lụa đào,
Cho bao thương nhớ rủ vào lụa tơ.
Nhớ anh, em hát em hò,
Cho tơ mơn mớn, cho thời giờ bay.

((GIÀ))

có phải là người chồng lý tưởng của
phụ nữ Đô-thành 1954 không?

Sau bài phóng sự điều tra về « người
chồng lý tưởng » của hai cô Hương và
Liên.

Thư bạn đọc gửi về tới tấp, đồng ý
cũng có, mà phần đối ý kiến mới mẻ kia
cũng nhiều.

Cô Hương và cô Liên chưa chắc đã là
điển hình, nhưng là những cá nhân nhận
sết tình yêu trong giai đoạn chiến tranh
và trong nạn trai thiếu gái thừa của
thời đại.

Chúng tôi xin đăng nguyên văn 2 bức
thư của hai bạn nam và nữ tỏ ý phản
đối ý kiến của hai cô Hương, Liên.

BỨC THƯ SỐ 1

Kính ông...

Tôi đọc Đời mới số 103, bài điều tra
của ông về người chồng lý tưởng
phụ nữ 1954.

The ý kiến của chị Liên rất đúng.
Người chồng già, tình yêu của người
chồng già, lúc nào cũng dịu dàng âu
yếm và dễ dãi thật.

Nhưng thưa ông, ông chồng già lý
tưởng của phụ nữ năm 1954, không
thể là lý tưởng, nếu cho là lý tưởng
thì chúng tôi sẽ trở nên một nạn nhân
của các ông ấy.

Chính tôi là một nạn nhân, vậy tôi
xin kể lại cho ông Khánh, chị Hương,
chị Liên nghe, có chi sơ sót chỉ biểu
giúp tôi nhé.

Lớn lên tôi đã có ý định lấy chồng
già, thế nên khi tôi gieo cầu nhằm
ngày ông chồng lớn hơn tôi 19 tuổi,
tôi mãn nguyện. Vì tôi sống đây
hoa mộng.

Tôi mặc cho chúng bạn cười tôi,
tôi nghĩ : tôi sống cho tôi chứ không
phải sống cho người khác...

Thế rồi, sự biến cố xảy ra, thời cuộc
đổi thay, chồng tôi trở nên một người
có địa vị tối cao, rồi sự thay đổi

Nhớ anh, em cấy em cày,
Cho bông lúa nở vàng say ruộng đồng.
Nhớ anh, em nhớ non sông,
Em cuốc em trồng sản xuất tăng gia.
Nhớ anh, em nhớ đường xa...
Muôn phương sóng gió hành ca kinh kỳ.
Nhớ anh, em nhớ văn thi,
Như em : em đợi chờ khi anh về.

K'én gan, em chờ đợi,
Anh bấy vững niềm tin,

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

bắt đầu khởi diễn.

Tạo sao? Chỉ tại nạn chiến tranh,
bao nhiêu người thanh niên tòng chinh
mất trận, rồi nạn trai thiếu gái thừa,
thế nên các ông ấy mặc dù tuổi lớn,
tình yêu họ có thừa tình yêu đối với
phụ nữ. Nên sự thay đổi mau chóng
hơn các người thanh niên.

Vâng theo quan niệm của tôi, ông
chồng già 1954 không phải là ông
chồng lý tưởng, các ông ấy chỉ dành
ở thời cuộc thái bình có lẽ đúng hơn
vậy.

(Ký tên không rõ)

BỨC THƯ SỐ 2

của HOÀNG MINH DŨNG
Gửi hai cô LIÊN và HƯƠNG.

Vừa hai tuần nay xem hai quyền
ĐỜI MỚI, khi xem đến mục phóng sự
của anh ĐĂNG KHÁNH, về người chồng
lý tưởng của bạn gái đô thành 54
« Tôi rất ngạc nhiên nhưng không trả
lời vội, vì còn đợi cô thứ 3 « vì chắc
cô đầu không đồng ý với 2 cô sau »
nhưng lại cũng chồng già nốt.

Như thế thật là các ông già...
anh già 54, trong thời đại Nguyễn từ
này rất nở gan ruột tìm phôi ra để
đón lấy hân hạnh ấy : và cũng là đại
bất hạnh cho chúng tôi các bạn thanh
niên không may phải mang cái tuổi từ
20 cho đến 25, rồi đổ khối lại phải lấy
vợ già mới chết cho chứ ? Thời đại
nguyên từ làm đảo lộn tư tưởng của
các cô gái Đô Thành, làm cho các cô
chán ghét các thanh niên như chúng
tôi, để đi cưới các ông già về làm đức
lang quân, để để cho các cô sai
khiến ; ý kiến của các cô cũng thấy
hay hay đấy, bao ông già có vợ trẻ
đẹp lại chẳng yêu quý như ngọc,
nhưng các cô coi nhẹ, già 54 này

(xem tiếp trang 31)

Ngày mai kia sẽ đến,
Hai mái tóc huyền xinh,
Là một tấm lòng trinh,
Là một mối tâm tình,
Hạnh phúc hòa hương quê.

Anh ơi ! em đợi anh về,
Dù bao cách trở sơn khê nghìn trùng.
Đợi anh hát khúc tương phùng,
Chiếc hôn nồng cháy ngập ngừng quá tim.
Anh ơi ! anh hãy tin em :
Rằng em vẫn đợi chờ duyên anh về.

LÊ AN SƠN

ĐỜI MỚI số 106



— Vâng biết rồi, hiểu rồi, anh chẳng
cần phải nói. Thủy hiểu rồi mà...

— Nhưng bảo là không bao giờ yêu
thì không đúng hẳn đâu chị ạ.

— Cũng có lẽ nhưng hiện bây giờ
Thủy chán ghét lắm rồi. Thủy đã nói
chuyện với anh là Thủy chưa từng
yêu ai cơ mà ! mà chỉ thương thôi.
Chắc anh Khánh có thể tin được lời
nói của Thủy.

— Tin chứ.

— Thì đây Thủy kể cho anh nghe
một câu chuyện, mà cũng vì lý do
này Thủy cảm thấy đời không « đẹp »
như mình tưởng...

Trong cái vỏ trường giả lại càng
thối nát hơn những kẻ chịu phận
kém hèn. Không ngờ có những kẻ
tưởng rằng tri thức, nhưng lại dồn
mặt để tiện hơn ai hết...

Và lần này là lần đầu tiên Thủy kể
cho anh nghe... mà chẳng ai xa lạ ..
chính là Thủy, chuyện của đời Thủy,

... Ngày trước hồi còn nhỏ, gia
đình Thủy, gia đình anh ấy và cả gia
đình của chị vợ anh ta nữa, thân
nhau ghề lắm. Thân là vì ở cùng phố

này, lại đi lại giao thiệp buôn bán
với nhau nên bọn chúng tôi coi nhau
như anh em. Anh ta lại hơn tôi gần
mười mấy tuổi. Như thế thì hỏi địa vị
anh anh có tin người ta không?...
Sau hồi tác chiến toàn quốc gia
đình tôi lung tung, thất lạc. Năm kia
tôi vào Saigon đình tìm người thăm
thì tôi gặp gia đình anh ta, rồi cũng
vì chỗ quen biết và coi như người
nhà nên tôi lại ở với gia đình của
anh ta để trông nom cho cái cửa hiệu
thuốc tây của anh ta.

À quên chưa nói đề anh Khánh
biết, anh ta là một được sỹ và có
cửa hiệu khá lớn ở Saigon này.
Anh ấy có vợ có con, nên sự ăn ở
và đối đãi nhiều khi thân mật, thì tôi
cho như là bạn phận của một người
anh cả đối với đứa em gái... Và không
muốn để phụ lòng tốt của họ nên tôi
sân sóc trông nom như việc của việc
nhà mình vậy. Đối với anh ta tôi
cũng chiều chuộng và nhiều khi tôi
cảm thấy như là gia đình của mình
như không phải là người xa lạ nữa,
mà như là ruột thịt vậy.

ĐỜI MỚI số 106

Đời mới số 106

— Anh, định coi tôi như thế nào?
tất cả những sự đẹp tốt anh đối sử
như thế có phải không? Anh có
muốn rồi anh sẽ không giám « vác
mặt » ra với đời ra với thiên hạ nữa
không?...
Thủy cười.

Năm nay TÔI CHẲNG LẤY CHỒNG

điều tra—phóng sự
của MINH ĐĂNG KHÁNH

Hân nhân nhờ...

— Thôi xin lỗi em, anh bây giờ
cũng như kẻ làm liều... mò mẫm cầu
xin « ăn lễ » được thì càng hay mà
không cũng đành thôi vậy...

Đấy anh xem lời lẽ của một ông
« tri thức » đấy, thử hỏi nghe những
câu nói như thế thì còn tin tưởng gì
được nữa? Có học để rồi mà tư cách
như vậy chẳng?

Hừ! giả dối, tưởng giả... tri thức ..
mang tiếng tri thức mà chẳng khác
gì con vật, tôi có dọa hân là sẽ đem
việc này lên mặt báo và đề nhờ dự
luận công chúng sẽ giáo dục cái hạng
như hân... Thế mà hân còn giám mở
mồm :

— Càng hay đó cũng là một cách
quảng cáo cho tôi. Đời này chỉ cần
hay, hoặc giỏi. Mà hay giỏi, cũng được
người chú ý đến là được.

Rồi biết ý như tôi có gan tố cáo
hành vi dè dặt của nó hân, năn nỉ :
— Nói thì nói thế chứ đời nào Thủy
nỡ hại tôi nhỉ...

Đấy anh cứ đem lên mặt báo cho
tôi, thử xem trong xã hội này có thể
còn tồn tại lại những hạng « tri thức
dè dặt lưu manh » ấy nữa không.
Những trận đòn dư luận có quất nát
mặt những đứa khốn nạn định lợi
dụng thời cơ vuôi liễu bề năng hại đời
một người con gái như thế nữa
không?

Tôi bây giờ tôi chẳng tin ai nữa,
mình chỉ thương lấy mình, biết lấy
phận mình, xã hội toàn là sa đọa nhá
nhem ai cũng chỉ muốn vơ vét đến
cho mình, mong hưởng thụ tất cả
những cái gì của đời để ngụp lặn
trong khoái lạc thối nát ..

— Chết chết chị lên án ghê quá...

— Chán lắm rồi anh ạ... tôi chẳng
tin tưởng gì được nữa...

Tôi đứng giây... Thủy tiễn tôi ra
đến cửa nhà còn giận với...

— Anh cứ viết đúng như thế nhá,
để xem sao?

Tôi cười :

— Vâng, ạ... nhất định là phải có
bổn phận như thế rồi nhưng...

À thôi đành phải sang năm, năm
1955 tôi lại phỏng vấn chị về người
chồng lý tưởng của chị nhé...

Thủy cười.

GIÓ BẮC... GIÓ TÂY... GIÓ NỒM...

Gió Bắc căm căm

Có đi lễ Tết trên các nẻo đường quê Bắc Hà mới hiểu
thấm thìa thế nào là lăm lụi, thế nào là bùn quánh, thế nào
là đất thịt tằm mưa phùn? Và mới giải thích nổi tại sao hai
ngón chân cái của tổ tiên mình, vì
phải bắm chặt, hết đời nọ tới đời
kia, trên cái lớp mỡ nhão và dính
đến thế ấy, nên chúng mới choãi ra
rời « giao » lại với nhau khiến cho dân Trung quốc mới
gọi nước mình là **Giao Châu**, gọi người mình là giống **Giao Chi**.

Mà có đi lễ Tết trên các nẻo đường quê Bắc Hà mới biết
ơn ngọn gió Bắc... Vì, kìa ! Từng đàn một, từng đàn một,
loài vịt trời, nổi cánh nhau thành chữ V rồi, với tốc độ hàng
vài trăm cây số một giờ, chúng kéo nhau, cùng loài mỏng,
loài kết, « chạy trốn » ngọn gió thổi từ bãi bằng Bắc băng
dương qua Tây bắc tới á, qua Mông cổ hoang vu, qua
Hoa bắc, Hoa nam, Ba thục, Tứ xuyên, trôi rạt về
nơi ẩm cũng, là triền sông Nhị, sông Đà, sông Thao,
sông Mã... đem theo ở trong « lòng » chúng, cùng với mỗi nhớ
nhung tuyết giá, bao nhiêu hạt giống của miệt hàn đới
(làm cho đất Việt có gần đủ hoa trái của nước dân anh), và,
cùng với nguồn vui sướng là gặp làn nước loãng, chúng cùng
lọc xuống trung châu Bắc Việt cả một màn mưa bụi, mưa
phần, mưa rằm, mưa bay... khoắc lên cảnh trí man mác của
làn đất thổ nọ cả một kỷ thú nhất miến Bắc Nam
châu Á, khiến cho thị nhân đã nức nôi cao hứng mà cất lên
câu ca bất hủ :

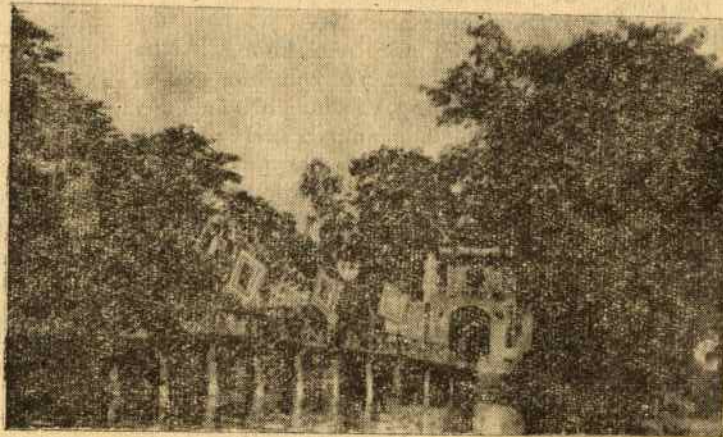
« Xuân vũ như tỳ tùng chức dạ,
Tinh thiên tác chí, nhận thư không ».

rồi đề nổi lời nhà Nho, nhiệm Hán học đã về lên bức tranh
mừng lung kỳ ảo, khi có « mưa Xuân như sợi lá thông dệt
ban đêm lại, trời trong lấm thành tờ giấy cho nhận viết chữ
lên không trung » như thế... một gái Việt cũng sức cảnh
sinh tình mà ngâm lên, trong khúc ca Chinh phụ :

« Mưa phùn phủ bụi... chim gù...
Sầu tường kêu vắng, chuông chùa ngân khời... »

Đề mà cực tả cái cảnh âm thâm của mưa phùn đã làm tăng cái cảnh âm u của bụi cây dưới mưa phùn, và càng tăng thêm niềm u uất của con chim sù lông trong bụi đề mà quá lên những tiếng âm âm... của bầu trời Bắc Việt, tầm mưa phùn.

Đó mới là tiếng nói của
văn nhân, thi tử. Bây
giờ đến tiếng lòng của
người thương dân xứ
Bắc đã rung lên thồn
thức vào lúc gà gáy
sáng:



CẦU THÊ HÚC

« Đêm qua mới thực là đêm :
Trời tối như mực lại thêm mưa dầm »

Ai có chong chong đôi mắt suốt canh trường, ngó vào cái đen tối mịt mùng của đồng quê xứ Bắc, rồi thả hồn mình vào cái bất ngất của cảnh mưa dầm dầy đặc, giữa lúc con tim đập theo nhịp thánh thót của từng hạt mưa động trên tàu lá chuối, lăn trên tàu lá chuối, gió xuống mái tranh, tiếp với giọt nước mái tranh, gieo xuống chình nước hừng bên đêm cử thánh thót từ giọt...
THÀNH viết
thánh thót từng giọt .. ai có qua cầu đó, hết đêm này sang đêm khác, hết tháng này sang tháng khác, hết năm nọ sang sang năm kia, hết đời này sang đời nọ sống với niềm cô tịch, động vào tiếng thở dài nào nuốt : « **Buồn** này, một thật buồn sao : Một đêm không ngủ biết bao nhiêu buồn ? » — một đêm không ngủ mà đã thế, huống hồ lại là « **biết** bao nhiêu » đêm thao thức nghe tiếng mưa rào rạt vịn chầu ngọn tre xanh, nghe tiếng gió Bắc lùa qua kẽ vách... ai có qua cảnh đó mới hiểu nỗi về nặt lăm lỳ của người dân quê xứ Bắc mới cảm thông nỗi được với những kho chuyện cô tịch hoặc Tiêu lâm rất là tục và rất là thành, suýt soa nghiền ngẫm với nhau quanh lò bếp ủ trấu, ấm hòm trong ổ rơm, quây bên chũng lợn, chũng bò... ai có từng sống chân thành trong những đêm dài quanh quẽ đó mới thấy rõ làn gió Bắc đã khuôn nặn tâm tính người dân đất Bắc ra sao, và cũng thấy được người Dân đất Bắc đã xử dụng làn gió Bắc đó ra sao ?

Gió Bắc thổi ! Gió Bắc thổi !

Làn gió hun hút trút từ Bắc cực về, tràn qua thế giới Trung quốc bao la, vượt trên rừng núi ẩm ướt Bắc Việt, quỳ gối lấy từng mây mong nước, kéo áp về miền trung châu sông Nhị, rồi vật vào khí ẩm của Nam Hải, bốc từ Thái bình dương lên, nên trước khi được gió xuống thành giọt dầm dề như giọt nước mưa ở Thừa Thiên, ở Châu đốc, thì làn mây mong nước, do ngọn gió Bắc quỳ gối về kia, đã bị uốn, bị vò, bị nghiền nhuyễn ra thành « sgi tơ thông » dề mà « dẹt dẹt dầy » của thi sĩ, rồi buông lên cả miền hạ bạn Bắc hà một màn tung bâng bạc.

Màn tang đồ đã làm
rầu lòng Nguyễn công
Trứ cùng đồng hội, và
cùng đã làm giàu cho toàn
dân xứ Bắc. Vì sao vậy?
Vì không có ngọn gió Bắc
thì làm sao có được làn
mưa phùn? Mà không có
làn mưa phùn thì hỏi xem
sức người làm sao đủ để
tươi nhuận giải đất thịt
xứ Bắc, vốn nó mịn
ngang với... cao su phốp,
nghĩa là nó khó bắt nước
lắm lắm, nên mưa như
mưa. Thuận hóa, Tây
ninh thì nước sẽ trôi
(xem tiếp trang 39)

ĐÂY !
HẢI - PHÒNG

Phóng sự
của SONG NHẤT NỮ

Hải phòng... ăn

HÀI PHÒNG, thương cảng của đất Bắc, có gần lễ một tiệm ăn và khách sạn, có lẽ quá nửa do người Trung hoa chủ trương. Đó cũng lại là những hiệu đông khách nhất. Ngoài ra số buy-vét, cũng dồi dào hơn đâu hết, bởi đất Cảng là chỗ nghỉ chân của bao «chiến sĩ» đủ màu da qua lại công vụ hay tư vụ, đã cần trong giây lát, ghé vào gửi chút tình bốn phương.

Một tuần lễ, ông cũng cố dẫn bà ít nhất một lần tới hiệu ăn Tàu. Thi ước vọng ở nhà Tây, lấy vợ Nhật, ăn cơm Tàu vẫn là ước vọng của thế gian mà? Cho nên gặp địa lợi, ta hãy tận hưởng. Tất nhiên ông không thể dẫn bà vào những hiệu nào có treo tấm biển đề « Autorisé aux troupes de l'Union française ».

(Xin chú ý là trước kia chỉ có troupes françaises, mới thêm de l'Union française đấy)

Hải phòng... chơi

Thế nhưng đừng tưởng H.P. chỉ biết đắm mình trong bouillaisse với cơm rang lập xương đầu nhè. Với du hí cũng sẵn lắm. Nhà hát lớn thành phố bệ vệ đạo đề. Ông bầu đoàn «gió nam» hốt bạc vạn ở đó đấy !

Ba rạp ca kịch với hơn chục rạp chiếu bóng. Một nửa số rạp, chiếu phim Trung hoa cho nên có phim Nhật hay nổi tiếng Quan hỏa.

Nơi đây cũng có một vườn hoa, nhưng Tây Đầm không hay đất con ra đây hưởng không khí mát bởi một lẽ giản dị là vườn hoa ấy những đêm lối trời đã có những thể nhân liệu tịnh trút cơn bả từ ruột già ra, cũng như có những cơn châu lị lỗi của Adam và Eve diễn trò...

Chiều thứ bảy, nhất là dịp đầu tháng, các khách sạn lớn nhỏ thường treo biển « Complet » (không thấy

đề bằng Việt ngữ). Riêng xem chỉ em đóng tại Quán Bà Mâu thì vẫn sầm uất thường xuyên vì, như trên ghé chân, không bền nên các vị đổi cứ xoành xoạch.

Thế rồi mỗi chuyến thuyền chèo lại phải kèm một cuộc thù tạc đề tổ tình lưu khứ bằng cách vi hành xuống Lạch Tray tới Quán Bà Mầu. Phiên một tẹo, gần Quán có đồn binh, có trại Cầu Rào, nên các quan viên cùng với chị em lắm phút rờn rợn thấy tiếng giầy đinh kèm tiếng gõ cửa khám... sở gia đình! Nhà chứa ở rải rác trong thành phố. Hội đồng các ông ngli loanh quanh với các tập trung đèn đỏ vào một nơi để tránh sự gõ cửa nhầm của khách yêu... hoa héo, mà vẫn chưa xong, cũng như cái việc đổi tên phố Tây thành Nam, chữa duyệt y cơ chữ, đành cứ thay dần dần từ các ngõ hẻm vậy!

Cứ gần giờ thiết quân luật, anh em xích lô thường kiêm cả nghề dắt các cô gái chờ ở vỉa hè đến trạm cơm măng hàng. Phát tài lắm !



Hải phòng... học

Việc học rất náo nức chưa có bậc Tú Tài. Một học sinh đậu xong « đúp lôm » là phải tính đến việc đi Hanoi học. Các trường tư đua nhau mở. Vài trường giàu kinh nghiệm đặt kế hoạch Thất Lục, Lục Ngũ. Ngũ Tứ, với khẩu hiệu « một năm hết hai chương trình » Ngoài ra còn mấy trường của nhà chung, dạy theo chương trình ta, kém... pháp văn! Thỉnh thoảng tàu cập bến, vài ba trò ra chờ linh thủy, thực hành mấy tiếng (gút moóc nịnh, thăng kiêu cũng nhận).

Hải phòng... văn nghệ

Có tờ nhật báo ra được hơn tháng thì từ trần. Báo chí Nam Bắc có bấy bản ở đây nhưng xem chừng khó tiêu lắm. Nhật báo gửi từ Hanoi lúc 6 giờ sáng, chừng 10 giờ thì tới đây. Báo nào cũng có mục Hải phòng để

đăng tin... thuốc phiện, bạc. thịt
nhau vì tiền, tình, bỏ nhà ra đi, tự
tử và... và vân vân...

Kỹ nghệ cho thuê truyện phát triển mạnh, vì H.P. sáng buồn bán, mà các cô hàng thì chỉ còn lấy cuốn truyện làm vui, vừa chờ khách, vừa đọc truyện. Nay mai, tiểu thuyết gia kiêm giáo sư Sao Mai sẽ lập một lớp hướng dẫn văn nghệ. Mong ông sẽ thành công để kích thích một phần nào không khí văn nghệ đất này, vốn đã bị chìm trong... kinh tế !

Hải phòng... nước

Đã có người nói : mùa, nực Hải phòng không khô bằng mùa rét. Thực vậy, vì mùa nực có mưa rào, nước bớt khan. Mùa rét ba bốn tháng liền không mưa, người ta vốn sợ tắm lại càng có dịp sợ tắm. Nhưng ăn bằng nước gì ? Nước hồ, nước giếng hậu quả sẽ đưa đến các ông lang và các bà lang. Nước máy thuộc độc quyền của công sở, bình gia : một số nhà giàu hoặc có bà con với... lực lộ !

Hàiphòng... ồm

Sang Tây, Tàu, Ta. Được sĩ cũng đủ người thuộc ba quốc tịch ấy. Bụi đường, nước bẩn, nhà tổ chuột đã cung cấp tiền cho các ông lang, vừa chuyên môn bệnh hoa liễu ngoài da, vừa nội thương ngoại cảm.

Hải phòng... thể thao

Cái bĩ dả bóng không có tường
vậy nên các cuộc đấu chả thu được
bao tiền vì thiên hạ quý khán giả leo
lên cây đứng xa ngắm đủ rồi, hà tất
phải tới gần, nhờ bóng rơi xuống đầu
lại khổ. Có vài ló «bốc» đặt ở sân
chùa để một số thanh niên «hiếu bốc»
đem nhau ra đấm gần cửa Phật !

Hải phòng... lao động

Du khách tới Hải phòng đã nhận được thành phố này từ xa bằng những đám khói đen mù trời của các xưởng máy xi măng, máy chai, máy chỉ, máy than, máy cưa. Mỗi xưởng máy lại có một số lớn nhân công, nên tìm áo xanh ở đây không thiếu thêm vào đó còn phu bến tàu, phu « giẻ ni » chen với lao động V.N là lao động Tàu.

Mà hình như ở đây người Tàu cũng được hưởng quyền ưu tiên. Nếu bạn là người Trung hoa, bạn đi xin việc, rất ít hy vọng bị thất nghiệp vì người Tàu... làm tốt, ngoài tiếng Tàu lại biết cả tiếng ta và nhất là vì họ không phải đồng viên.

Hải phòng... giao thông

Taxi, car... đếm không kịp. Nhiều xe nhà, đeo biển «essai» vì vừa com măng
(xem tiếp trang 33)

CON người bước tới đã
vân minh như thế nào?
Có những dấu hiệu gì đầu
tiên? Trước hết phải nhắc
đến sức cố gắng của con
người trong việc dùng đến
đôi bàn tay của họ, hoặc
để sờ mó hoặc để khám xét.
Sự hoạt động đôi bàn tay
của con người cũng tựa như
một con khi lúc ngồi nghỉ
rồi lật mí mắt hay ngó vào
tai bạn đồng loại bắt một
con rắn hay chẳng làm gì
cả nhưng, để thỏa thích

ý muốn. Vân minh của con người bắt đầu ở chỗ hoạt động
của đôi bàn tay cho đến lúc con người đứng thẳng với
hai chân. Chúng ta cũng nhận thấy tánh tò mò đó ở loài
mèo trong việc mèo dùng hai chân trước để đi hay để
chống đỡ thân mình.

Điều kiện đứng thẳng với hai chân và việc xử dụng đôi
bàn tay đưa đến những kết quả sau đây: việc xử dụng đồ
dùng, đức tính khiêm nhường, óc phục tùng đàn bà và cũng
có thể việc mở mang tiếng nói, sau cùng là sự nảy nở mau
chóng về đức tánh tò mò và linh tính khám phá. Vân
minh nhân loại bắt đầu việc khám phá đồ dùng, và chính
việc khám phá này đã giải phóng cho đôi bàn tay.

Ở vào thời kỳ ấy, con khi hình người cũng đã biết hái
trái cây bằng tay mà không phải bằng hàm răng. Đây mới
là một bước đi tới trước trong lúc con khi hình người ấy
còn ăn lông ở lỗ, biết cầm lấy đá để ném vào kẻ địch. Việc
xử dụng đôi bàn tay đã giúp cho con khi hình người nhận
biết thứ đá nhọn, hoặc thứ đá lửa giết kẻ thù có hiệu nghiệm
hơn thứ đá hình tròn. Thu thập được nhiều hình ảnh trong
óc thì lúc ấy những bộ phận nằm trong trán cũng được
thêm nảy nở.

Con người lúc ấy đi sang một con đường hoàn toàn mới.
Con khi tìm rắn không phải để ăn nhưng để thỏa thích
một ý muốn. Hiện nay, vân minh tiến bộ, việc săn những con
rắn có ý làm loạn đời sống xã hội cũng đang tiếp tục. Việc
hoạt động trí óc vào những trường hợp như thế không phải
là để tìm thức ăn, nhưng đây là thứ hoạt động trong sạch
của tâm hồn. Tôi xem ra sự tò mò không vụ lợi làm tăng
thêm giá trị nhân phẩm. Sự hiểu biết hay sự tìm tòi hiểu biết
chỉ là một trò chơi.

Các bác sĩ thích thú với vi trùng hơn cả con người, các
nhà thiên văn học tìm cách ghi sự chuyển vận của những
ngôi sao ở cách xa chúng ta hàng trăm triệu cây số mặc
dù những ngôi sao ấy không gây một ảnh hưởng nào trực
tiếp tới nhân loại. Hầu hết các loài vật, đặc biệt những con
còn trẻ ham thích chơi đùa, nhưng trong con người, óc tò



SỰ TÒ MÒ KHÔNG VỤ LỢI: ĐÀ VĂN MINH CỦA NHÂN LOẠI của LÂM NGŨ ĐƯỜNG

chứa Giáng sinh) định nghĩa nô lệ là người mất hết tự do tư
tưởng, hay dư luận tự do. Tất cả mọi chính thể quân chủ
chuyên chế là những nhà máy để đào tạo ra lớp người
nô lệ. Đông hay Tây, giữa thế kỷ 20 này, gương các nước
theo chính thể trên đã nêu rõ. Vì vậy, một Chính phủ độc
đoán bất kỳ theo một hình thức nào đều xem như là
thoái bộ cả.

Những nhà chính trị có tầm mắt ngắn ngủi, những nhà
truyền giáo tưởng rằng có thể đưa con người theo một tín
ngưỡng đồng đều là có thể đem lại được trật tự, thái bình,
nhưng nhìn vào lịch sử, chúng ta thấy những kết quả trái
ngược lại. Một chính phủ độc đoán chỉ muốn đánh lộn con
đen, cho văn chương cũng như tuyên truyền, nghệ thuật với
chính trị, đem khoa nhân loại học với lòng yêu nước, đạo
giáo với sự kính thờ ông vua sống.

Như thế là không thể được và nếu những người làm
công việc kiểm soát tư tưởng đi quá xa thì họ chỉ rèn lấy
những khí giới để rồi những khí giới ấy một ngày nào đó sẽ
hạ họ.

Thầy Mạnh Tử cũng có nói: « Nếu một ông vua coi
dân như sợi cỏ thì dân cũng xem vua như một tên ăn trộm
hay một kẻ thù ».

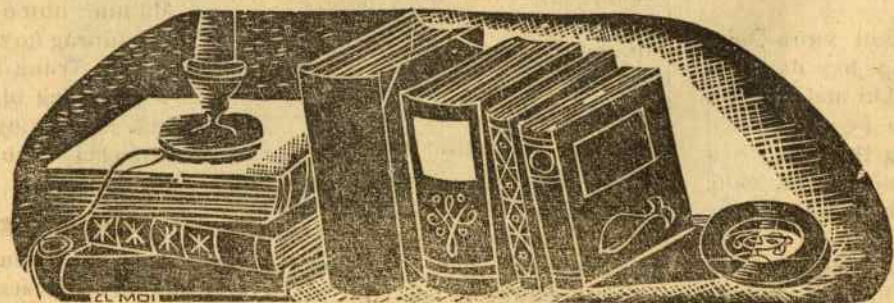
Kẻ ăn cắp lớn nhất thế giới chính là kẻ đã ăn cắp tự do
tư tưởng của chúng ta. Thiếu tự do cũng bằng trở lại loài
thú 4 chân. Cho nên theo như lời thầy Mạnh Tử, con người
sẽ nổi giận với tên ăn cắp ấy, ghét hân nhiều thêm nếu như
tự do của họ bị mất nhiều.

Không có gì làm cho con người uất hận bằng khi bắt
họ tin những điều họ không muốn tin, nhưng chúng ta nên
nhớ rằng tự do bất khuất của con người chỉ nên xuống
một lúc rồi lại bật lên như chiếc lò xo để đánh đổ chính
thể chuyên chế kia.

TRẦN DOẢN dịch

KỲ SAU:

NHỮNG GIẤC MƠ



mò không vụ lợi đó mới phát
triển đến tột bậc.

Vì lẽ ấy nên tôi không
tán thành các hình thức có
ý định kiểm soát ý nghĩ của
chúng ta. Dầu muốn hay
không làm công việc ấy tức
nguyên rửa vào óc thông
minh của con người. Nếu
như tư tưởng tự do là hoạt
động tối cao của tâm hồn
thì việc cấm đoán sự tự do
ấy, đối với chúng ta là việc
hèn hạ nhất.

Euripide, nhà thi sĩ nổi tiếng
của Hy Lạp (450 trước Thiên

TINH THẦN LÃNG MẠN CỦA CHU MẠNH TRINH

KIÊM ĐẠT viết

TRONG một bài báo trước « xem
từ Đời Mới số 102 » tôi đã thử phân
tách tâm trạng con người Nho trước
sự biến đổi của lịch sử cận đại. Các bạn
chắc cũng thừa nhận rõ sự bất lực
của một số lớn nhà nho trước thời
cuộc xúc động mạnh: phải chăng vì
chủ trương nho giáo đã tàn sự mạng
trước động cơ lịch sử, chôn sâu theo
chế độ phong kiến lỗi thời dưới hố
sâu. Một tổ chức gì không thuận với
đà vươn tới của các thang lịch sử
nhất định phải tàn rụi theo luật đào
thải tự nhiên.

Dù cho ai có muốn thi hành lối
« tùy thời sử dụng » nhờ râu ông nọ
chấp cằm bà kia, hoặc pha trộn thiếu
phương pháp thì tôi chấp và bỏ đầu
trở đuôi đó vẫn thất bại như thường.
Hướng hồ đó là một lý thuyết cổ thời,
mắc vưu vào sạn cát lịch sử, không
đủ năng lực tiến hóa.

Trạng thái đó, hôm nay tôi muốn
nhắc lại cùng các bạn trong tinh thần
lãng mạn của nhà Nho thời đại quá
độ đó: Chu Mạnh Trinh.

Chu Mạnh Tinh là kết tinh của một
khối áp lực mạnh mẽ của xã hội tan
rã, đẳng cấp thất thế, gia đình lỗi
đạo, cá tính bại hoại, nhu nhược.
Thật thế, thời đại của Chu Mạnh Trinh
như các bạn đã thấy (ở số trước) làm
vào cơn điều đứng vì những áp lực
kinh tế tư bản phát triển ngoại quốc
đưa đến.

— Chẳng những thế, nội tình nước
nhà lúc đó cũng tan hoang, rạn vỡ
từng mảnh vì nấc độ phong kiến quá
lên cao, nhu cầu dân sinh chưa có
đường giải quyết. Do đó, xã chính của
quốc gia ụp nhau sụp đổ để rồi tiến
qua một giai đoạn mới với những năng
lực cấu tạo tân kỳ hơn.

Giai cấp nho giáo lãnh nhiệm vụ
lãnh đạo quốc gia lúc đó, phần lớn
đều tỏ ra bất lực trước sức mạnh vật
chất, hoặc ở nề, hoặc đi gần đạo Lão,
an phận tu hành theo đạo Phật hoặc
đứng ra tranh đấu nhưng vì thiếu điều
kiện rồi cũng rụi tàn. Cứ xem bài
phẩm bình sau đây thì rõ:

Kìa như kẻ học sinh cửa Thánh,
Hễ làm trai phải gánh cang thường.
Ngán cho đố bộ họ Hoàng,
Đan tâm có một, thương thường không hai.
Cũng có kẻ van hoài xuất thủ

Lại có người mặt ủ hờn căm.
Nhờ ai cũng dựa tiếng thơm,
Tiếc gì xuân nữa, mà sớm sớm ai.
Được mấy kẻ anh tài phải đạo,
Đều ăn cơm mặc áo trên đời.
Đến khi có việc tay trời,
Trơ trơ chỉ thấy một người tận trung.

Đây là tinh trạng các nho sĩ lãnh
đạo trọng trách cứu quốc trước làn
đạn của quân Pháp ở thành Hà nội, sự
tan rã nự trị mạnh mẽ trên tâm hồn
Chu mạnh Trinh, để rồi sau này phân
lại cả giáo điều Khổng Tử nữa — nhiều
tấn tuồng mâu thuẫn Pháp khởi ra
« nhà kia lỗi đạo, con khinh bố, mụ nọ chanh
chua vợ chửi chồng » nhằm tất phát triển
sau 100 ngày tù túng khuôn mẫu cứng
rắn. Một nền móng đổ vỡ, đeo theo
bao nhiêu ngọn ngành rườm rà lỗi
thời khác con người thường sinh ra
bất mãn với thời cuộc càng đầy đủ,
càng bất mãn với địa vị màu sắc chán
chường càng đậm đà hơn, tràn
trề hơn.

Mầm phá sản đó tiến vào gia đình
Chu mạnh Trinh. Theo tài liệu văn
học sử gần đây, thân phụ họ Chu mất
khi Chu vừa mới ra đời. Thật là đầy
đủ, nhằm lúc cho mầm phá sản lên
lỗi vào. Nếu không có một bản lĩnh
vững chắc, một tinh thần sắt đá, già
nua với thời thế thì không tài nào
chống trả được cơn khủng hoảng. Chu
mạnh Trinh yếu đuối từ vật chất (để
sau này sinh ra bệnh mã đao mà chết)
cho đến tinh thần. Không có một chút
ảnh hưởng xúc bức nào mạnh mẽ khả
dĩ lay động đôi chút tinh thần Chu cả.

Kết quả cho ta thấy rõ: Chu lần
trốn thời cuộc, quên, quên tất cả để
vui hưởng lãng mạn, bởi mọi màu sắc,
thanh âm để thỏa mãn cá nhân. Những
hành động lãng mạn: đánh cờ người
bằng kỹ nữ, trùng tu nhà thờ Tiên
Động và Chữ Đồng Tử, trùng tu chùa
ngoài ở Hương Tích, đọc tiểu thuyết
ngôn tình Tàu (theo vài tài liệu).
Nhưng tư tưởng lãng mạn: mình oan
cho nàng Mỹ Châu, biên bạch cho
Thúy Kiều, sống đậm đà trong thế
giới ảo mộng truyện Kiều.

Có người ngạc nhiên về thái độ
phóng túng đó. Không, cá nhân Chu
đã yếu đuối tuân theo định luật xã
hội mà Chesneau đã biểu diễn: Sau thời



loạn, con người sống bằng giác quan.
Giác quan của Chu sanh hoạt mạnh
mẽ bằng đàn, bằng cờ, bằng thơ,
bằng rượu — Ở đây họ Chu đã tạo
nên một khung cảnh tự mãn để
hưởng thụ. Rán sai lạc tinh thần
không học để tùy thời, để bằng lòng
với hiện hữu của mình.

Ví dụ: giá trị nhạc của người đạo
Nho Khổng Tử chủ trương rằng: Nhạc
là một lợi khí chánh trị, đạo đức,
giáo dục con TÂM rất sắc bén. Thanh
âm chi đạo, dữ chính thông hỷ (Nhạc Ký)
Đạo thanh âm thông với chánh trị
vậy — Tri nhạc dĩ tri tâm, tác dĩ, trực,
tử, lượng chi tâm du du nhiên sanh hỷ
(Lễ ký Tế nghĩa XXIII). Xét cho cùng
các lẽ vì nhạc để trị lòng người, thì
cái lòng giản dị, chánh trực, tự
ái, thành tín, tự nhiên phơi phơi mà
sinh ra. Nhạc giữ giả, động w nội giả giả,
lễ giả giả, động w ngoại giả giả. Nhạc
cực hòa, lễ cực thuận (Nhạc ký XIX).

Nhạc là động ở trong, lễ là động ở
ngoài, cái cũng cực của nhạc là hòa,
cái cùng cực của nhạc là thuận.
Nhưng, sợ e con người lợi dụng nhạc
để làm điều phản bậy, bên cạnh cái
dụng, cũng có cái nguy cho nên đức
Khổng không quên nhắc nhở tận tâm
tâm môn đệ mình rằng: Vui mà
không dâm, thường mà không hại
(Lạc như bất dâm, ai như bất thương —
Luận ngữ Bát vật III).

Chu mạnh Trinh vốn ở cửa Khổng,
sân Trinh thì nhất định không quên
những lời dạy cùng lời dặn cận kề đó.
Vấn đề biết và hành của ông — vì
những điều kiến trên — nếu không
giống nhau, mà ngược lại còn khiến
cho ông đã phá cả luân lý Nho nữa.
Chu là người hiểu nhạc (1), ông đã
phổ tài mình vào trong bài Hương Sơn
phong cảnh ca:

Thỏ thẻ rừng mai chim cúc trái;
Lững lờ khe Yến cá nghe kinh.
Thoảng bên tai một tiếng chày kinh,
Khách tang hải giật mình trong giấc mộng?
(còn một kỷ)

(1) Là một bậc tài hoa danh sĩ, các nghề chơi
như: đàn đều giỏi, có thể gọi là một nhà thơ
lãng mạn. Nghiên cứu Việt Nam V.H.S.Y. quyển
2 trang 19).

TÌNH MI TAU

NĂM xưa tau với mi
Đôi đầu xanh vừa chớm mộng hải hồ.
Dắt nhau đi

Toa rập chuyện xây đời.
Chân phiêu lãng, gót lưu ly.
Hồn tung gió mở cờ phơi phới.

Hôm ra đi
Lòng đời chưa rõ
Tuổi mi tau thì nhỏ
Sức mi tau thấm gì
Nhưng tình mi tau thấm thiết
Hy vọng bùng chứa chan.
Nhìn nhau như thần nước
« Bề cạ lòng không cạn
Keo sơn trong ngừo nân »

Ngày tàn, tháng trôi
Đường vẫn còn xa xôi
Càng đi càng sáng mắt
Nẻo đời lắm nắng nôi.
Khí đi tau mi cùng một lối.
Suốt những tháng tròn chung gối chán
Tối tối nhìn nhau cười hề hề
Đêm nằm kê lưng
« Ấm lạnh » chỉ cho bằng.

Nhưng đường đời loạn lối
Đích đẹp lại xa vời
Nẻo đời lắm nắng nôi
Cho người hay hoa mắt
Cho tình dễ pha phôi
Chữ mi tách nẻo
Tau một chắc bờ vơ
Cùng ai kể lại giòng ngày cũ
Mà nhớ mùa xưa ấm lạnh tình.
Có những đêm cười như thác lũ
Đời vui nhạc dậy
Có những trưa mưa
Buồn chan chứa
Hai đứa ôm nhau thủ thi tình.
Rồi những hôm mi đau

Mồ túi tau không trụ rạn
Hai đứa lặng nhìn nhau
Rầu vô kể.
Những ngày chạy nợ
Hai đứa toát mồ hôi.
Nhà Ông Cai gió lộng
Xóm Mã Vòng buồn tèo
Rồi xóm Mới cát vàng
Hai đứa đem nhau về trọ
Gian nhỏ cạnh chuồng heo.

Chừ đây mi tách nẻo
Tau một chắc xa xôi
Thui thủi trên đường dài đất nước
Gắng mà đi, gượng mà đi
Vui nhẩn gót lưu ly.
Bừng hy vọng đón mùa hoa xứ sở.

Rúa là hết !
Mi đi
Đường Tuy hòa xa ngái
Bụi mờ hoen hôn trai
Đường dài xa vắng
Đèo cở ngập trong mây
Đại dương sâu ôm chân đèo,
Nhìn thẳng con thác rêu.
Mi đi
Lung lẻo, tau nhìn theo.

Thôi nhé !
Đường rẽ đôi
Mi tau xa biên biệt
Chỉ tiếc.
Ngày vui không cùng hưởng
Khí hoa đất nước ngát hương.
Ngày mai
Nắng tỏ
Gió mở cờ reo
Biết ai kể lại giòng ngày cũ
Mà nhớ mùa xưa ấm lạnh tình.

TY DU

Nhatrang, đêm 18-2-54

NGẬP NGỪNG

Ngồi bên nhau thủ thi
Tay trong tay chẳng đời
Mắt nhìn nhau đứt mí
Ngập ngừng nói lại thôi

Ngày mai anh vui chân
Trên đường lên phía Bắc
Mau ác nầu bạc đầu
Vội chuổi ngày gian truân

Ngày mai em về xuôi
Chốn nhiều người vui tươi
Mặc nắng hè gay gắt
Mặc mưa đông sụt sùi

Ngồi bên nhau thủ thi
Tay trong tay chẳng đời
Mắt nhìn nhau đứt mí
Muốn nói nhưng ngại lời.

SƠN HỮU

ĐỌC bài « Ai là dịch giả Chinh phụ ngâm khúc » của ông Thừa Minh tôi càng cảm thấy công việc khảo cứu các văn cũ nước ta một cách khoa học là cần thiết biết chừng nào. Ấy vì lòng sốt sắng đối với quốc văn ngày càng thêm thịnh. Thế mà nền tảng cho sự bàn tán thì rất mơ hồ, phần lớn chỉ vin vào một ít tục truyền không kiểm soát hoặc vào một ít tài liệu trong các báo chí viết một cách vội quá. Tôi không cần nhắc lại nhiều về cái địa-vị phụ thuộc của quốc văn ta ngày xưa, nó chỉ ngang với thú đánh tổ tôm hay là uống nước trà tàu. Vì vậy, kẻ làm văn không tìm cách góp nhặt, xếp đặt thành sách, rồi kiểm soát và đem in để phổ biến tác phẩm mình. Có bài nào hay, thì được người ta truyền miệng, hoặc chép tay, mà không hề chỉ rõ ai làm vào lúc nào. Thậm chí, người này chữa chữ này, người kia chữa chữ nọ, mà không hề ghi chép đâu là nguyên văn, ai là kẻ chữa. Lại có kẻ làm văn, muốn văn mình được nhiều người đọc, thì tự mình gán văn mình cho những bậc có danh vọng.

Nếu vì một lẽ riêng về tôn giáo về gia đình, mà tác phẩm được đem in, thì sự kiểm soát, khắc bản ấn loát khá đầy đủ và đẹp đẽ. Nhưng loại này rất hiếm. Phần lớn là bởi các nhà xuất bản tự đem khắc để bán lấy lời, mà không biết gì đến tác giả. Họ phần lớn thuộc hạng không đủ học lực để kiểm soát văn. Thợ khắc còn kém càng làm sai lầm thêm. Tuy bản chép có tựa, có bạt, có tên tác giả họ hơn phần nhiều bỏ hết, để đỡ tốn giấy. Bản hề mòn thì họ khắc lại. Càng khắc lại thì càng sai, càng bỏ bớt những phần phụ thuộc.

Đến thời kỳ Pháp thuộc đã vững ở Bắc và Trung, sự học văn cử nghiệp đã suy, thì quốc văn bắt đầu được chú ý tới. Một lý do quan trọng là có một số người Pháp quen khảo cứu các văn đề văn học đã đề ý đến các người khác, đã quan tâm đến quốc văn hơn trước. Trong Nam, Trương Vĩnh Ký phiên âm khá cẩn thận truyện KIM VÂN KIỀU (1875).

Ngoài Bắc, sau khi Lê Hoan hội văn sĩ thi thơ vịnh nhân vật trong truyện ấy, thì Kiều Oánh Mậu đem khắc truyện một cách cẩn thận, và Vũ Hoạt cũng cho khắc những sách CHINH PHỤ NGÂM, PHAN TRẦN, CUNG OÁN NGÂM với chủ thích cũ hoặc thơ của mình đề vịnh.

Lại thêm, thư viện ĐÔNG PHƯƠNG BẮC CỎ bắt đầu sai chép lại hoặc mua sách cũ của ta, và thu dụng một

số học giả ta trong các việc khảo cứu hoặc tồn trữ. Đó đáng lẽ là một việc rất hay cho nền văn hóa ta. Nhưng, nó cũng đã gieo vào nhiều sự không hay cho ta nữa.

Số là, thư viện giả công cho họ thì tính theo số trưng chép, giả giả sách cho họ tùy theo cũ mới. Vì vậy mà có kẻ giúp việc đã bịa đặt ra sách cũ, thêm niên hiệu, bịa tên tác giả để hồng tăng giá trị công tác mình. Một tỉ dụ, mà ông Nguyễn văn Huyền đã nêu lên, là cuốn Lĩnh nam đặt sử. Nó là một tiểu thuyết cận đại của Tàu. Một kẻ kia đã đổi tên đất, tên người ít nhiều, rồi thêm tựa của Trần quang Khải, để biến nó ra một tiểu thuyết nước ta về đời Trần đánh các dân Mường Mán. Thế mà sách được dịch đăng trong nhiều số báo Nam phong và được coi như là một báu vật.

Sau những họa trên, rồi đến họa phiên âm của các nhà xuất bản quốc ngữ và các báo chí quốc ngữ. Tha hồ họ chữa, họ thêm. Họ gán văn này cho kẻ nọ, không một bằng chứng gì chắc chắn hoặc có thể tin ít nhiều. Hễ bài thơ nào quan hệ đến dục tình thì cho là của Hồ Xuân Hương. Hễ thơ nào ra « giọng đế vương » thì cho là của Lê Thánh Tông. Thậm chí tôi có thấy chép thơ Lê Thánh Tông vịnh... Kiều ! Rồi ta thấy in thơ Bán than « của Trần Khánh Dư », văn tế cá sấu « của Hàn Thuyên » mà không thấy đem một chứng gì thành thật. Trái lại, với tài liệu khác, người ta đã chứng minh là lầm, hoặc bịa.

Vì những lẽ kể trên, muốn xét về tác giả hoặc nguồn gốc văn nôm, phải hết sức góp nhặt tài liệu cho nhiều. Đối với mỗi một tài liệu, lại phải xét giá trị của nó : nó xưa chăng ? nó thật chăng ? Có thể tin nó đến chừng nào ? Tài liệu càng xưa càng quý, càng viết hay in xưa càng tốt. Nội trong các tài liệu, gia phả thường quý, nhưng cũng phải xét đến thời kỳ chép đoạn mình tra cứu, và có lúc phải xem nó có thật chăng. Tôi còn nhớ một chuyện, nó đủ làm gương. Tôi đã cố tìm tác giả bài « Nam hải tế văn », là một bài văn tế vừa dài vừa hay vào bậc nhất.

Đọc gia phả một họ kia trừ ở thư viện Đông phương Bắc cỏ, một hôm tôi thấy chép rằng bài ấy là do một người trong họ tế vợ. Nhưng đến khi xét các chi tiết về con cái thì thấy đó chỉ là kẻ sau đã bịa đặt ra để chép bài văn tế dài kia vào, mong được thêm

Nhân bài « Ai là dịch giả Chinh phụ ngâm khúc »

ĐỐI VỚI NHÀ KHOA HỌC không thể giấu được sự thật

HOÀNG XUÂN HÁN viết



số trang và lĩnh thêm tiền mà thôi. Mỗi một lần thăm phán là giải quyết một vấn đề « trình thám » hay làm một bài tính đổ, mà tính đổ với các luận cứ chỉ chắc một phần nào mà thôi.

Vì vậy, ta phán đoán phải cẩn thận, phải xin vào toàn thể các lý. Mỗi lý riêng không đủ chứng, mà hợp các lý lại thì sự chắc tăng lên, và có thể đem ta đến sự chắc hẳn.

Vì như bài diễn ca CHINH PHỤ NGÂM mà tôi đã gọi là bài A, tức là bài mà ta thường biết, thì có phải của Đoàn Thị Điểm soạn chăng ? Sau đây tôi góp lại những lý luận của tôi đã viết trong sách CHINH PHỤ NGÂM BỊ KHẢO, để trả lời ông Thừa minh, và nhất là để làm tỉ dụ cho những nguyên tắc mà tôi đã đặt trên.

Tất cả những sách xưa nói về sự nghiệp văn chương của Đ.T. Điểm, cho đến cả gia phả họ bà, điều không nói đến chuyện bà có diễn ca khúc ấy. Thấy thế, ta có quyền ngờ sự bà đã diễn ca. Nhưng trong một bản in mới, lời bạt viết vào năm 1904, Vũ Hoạt lại nói bà có diễn ca khúc ấy. Vậy thì ta cũng có quyền tin rằng bà có diễn ca. Sự tin có lẽ phải dè dặt hơn sự ngờ, vì ý kiến Vũ Hoạt là mới.

Gia phả họ Phan Huy Ích, và chính ông có nói ông diễn ca Chinh phụ ngâm sau khi nhiều người khác đã

diễn. Trong số những người này, ta có thể nghĩ đến Đoàn thị Điểm. Vậy thì thuyết « tin » tăng thêm. Và trong bản viết cũ (xem trong sách Chinh phụ ngâm bị khảo) ta thấy hai chữ nữ giới đề trước một bài diễn ca. Tất nhiên là ta nghĩ rằng người đàn bà ấy là Đoàn thị Điểm.

Với nhiều chứng không liên quan với nhau mà trông lên nhau như vậy, tuy rằng gia phả không nói chuyện ấy. Đó là còn quên sự bà biết làm văn nôm, sự này làm tăng sự tin kia.

Còn như Phan Huy Ích, thì gia phả họ Phan, và nhất là bài thơ của ông đã làm sau khi diễn xong Chinh phụ ngâm, đủ tỏ chắc chắn rằng ông đã diễn bài ngâm ấy.

Vấn đề thứ hai là bài diễn ca nào là của Đoàn, bài nào là của Phan ?

Từ trước đến nay, chỉ thấy có một bài diễn ca được ấn hành bằng chữ nôm, và bằng chữ La tinh. Đó là bài mà tôi đã gọi tắt là bài A. Những bản in cũ còn lại thì có hai loại. Một loại xưa không đề tên diễn giả là ai. Một loại mới, bởi Vũ Hoạt đem khắc, thì chính Vũ Hoạt đã nói rằng nó là của Đoàn. Theo đó, thoát đầu ta phải nghĩ rằng bài diễn ca của Đoàn là bài A, cũng như các văn nhân và các giáo viên trong năm mươi năm nay đã theo đó mà nhận.

Nhưng ta cũng phải lấy làm ngạc nhiên vì không thấy bài diễn ca của Phan Huy Ích ở đâu cả. Nhất là sau sau khi ta biết rằng bài này làm ra chỉ cách ta có 150 năm, còn bài của Đoàn thì cách ta chừng 210 năm. Lẽ dĩ nhiên là ta thử hỏi họ Phan. Gia phả họ về đoạn này, soạn vào năm 1826, bốn năm sau khi ông mất, có chép rõ rằng : « Ông lại từng diễn Chinh phụ ngâm khúc. May, từ các bậc danh nhân, văn sĩ, cho đến trai gái thôn quê, ai mà không đọc ». Bài ấy chắc là bài được truyền tụng nhất, tức là bài A.

Nếu ta hỏi họ Phan về bài diễn ca của Huy Ích, thì họ cho ta biết họ còn giữ được bản cũ. Nay vì chiến tranh mà chưa tiện tìm, người họ đã cho tôi một bản phiên âm. Xét qua thì chính là bài A. Đến đây, ta cần phải tự đặt câu hỏi này : có thật, bản họ gửi cho mình đây là bản của Huy Ích soạn ra không ? hay là họ lấy bản thường được lưu hành rồi họ nhận đó là bản của ông ? Nếu bản họ gửi cho mình

(xem tiếp trang 33)

ẤY là một cô mèo Tam thể. Vàng! một thiếu nữ mèo, lông mượt nhè, và mắt ngời. Ba vệt vàng đen càng làm tăng cái lung óng chuốt của cô bé. Râu lại dài, cong lên kiêu diễm, làm con vật có một vẻ đài các phong lưu. Nhưng cái dáng uy nghi sẽ liền mất ngay, cả cái vẻ dịu hiền của một thiếu nữ sẽ nhường chỗ cho một bộ mặt liêu lĩnh, can trường của những tay võ sĩ. Đúng vậy, nó là một võ sĩ đương độ hăng máu.

Suốt ngày Ly có tìm nó đâu cũng không thấy: nó đã đi săn mỗi suốt xóm. Kể thù sở một của nó là mấy chàng Khuyển. Con Vện bác hàng phở đã đâm sợ nó rồi. Sức mạnh của bác Vện không hạ nổi cú chĩa vuốt bằng vài đường rách, xé trên mõm chàng chó hung hăng. Bỏ bác Vện, nó liền qua gây trận với một con bet rêu lai của nhà bác lính cảnh sát. Con này bị xiềng lại ở một cái cột, và tha hồ, tam thể làm mưa làm gió. Cứ thế suốt ngày...

Trưa nó về xơi cơm, nhai dài các, nhỏ nhẻ vài miếng do tay Ly dọn cho; chiều, thế là lại bắt hút. Sự điên cuồng của nó đã làm cả xóm — những nhà có chó — ghét Ly lắm. Ly trở lên một căn gác. Nhiều lúc, nàng nghe tiếng chửi đồng của hàng xóm đưa lồng lộng vào căn cửa sổ. Nhưng vì hồi ấy Ly là một cô gái có lòng tự ái quá cao, nên càng nghe chửi, nàng càng thả lỏng Tam thể nhà nàng ra sát phạt. Ly kiêu hãnh lắm khi nhìn nó vẫn giữ nguyên phong độ uy nghi của một viên tướng, Trọng lúc người hàng xóm chửi xéo xa, gien: « Cái thứ mèo nhà ai mà quá quắt... Bà thì tán nát xương ra... »

CHƯA bao giờ một con mèo được « lừng danh » như thế. Trong xóm đã chia ra làm hai phái. Phái « ủng hộ » và phái « đả đảo » tam thể. Phái sau này, cổ nhiên gồm những chủ chó. Và phái trước gồm lũ trẻ trong xóm.

Chúng thích những cuộc đấu võ thường xuyên xảy ra giữa cô tam thể mảnh khảnh và các bác khuyển hung tợn, vạm vỡ nhưng phải chịu « lép đôn ».

Này nhé! Tam thể rùn mình lại, miệng, khừ khừ, móng tua tua đưa ra. Bác khuyển tưởng thắng thế xấp lại gần. Hấp! Thân tam thể tung ra như một lò xo, lao như chớp; ấy thế là bác khuyển lãnh hai quả nên thân. Bọn trẻ tha hồ vỗ tay hò hét

Truyện ngắn

TỰ ÁI

HUYỀN CHI

tán thưởng ngón sở trường ấy của bác Miu. Cuộc đấu võ ấy làm Ly hãnh diện lắm.

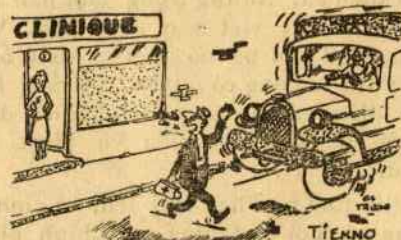
Trước mặt nhà Ly ở là nhà Cường, Cường là bạn thân của Ly, từ thuở bé. Cường vừa nuôi được một con bet rêu con. Cũng như Ly cùng con Tam thể, Cường cùng con « tu tu » của Cường lắm. Mỗi tình bạn đậm thắm giữa Cường với Ly, vì Tam thể, đã bắt đầu nỗi sống gió. Ngay từ lúc mới thấy tu tu, Tam thể đã nhào vào gây trận. Không hiểu sao từ đấy nó sao những mọi « nạn nhân » thường bữa, để chỉ theo tập kích tu tu. Lúc đầu Cường còn có pha trò, vì thực ra con Bet rêu vạm vỡ của Cường nếu nó muốn — có thể hạ dễ dàng con Tam thể.

Cường phê bình: — Tu tu là anh hùng mã thượng, chả thêm đánh phải yếu.

Ly tức lắm: — Đồ hèn thì đúng hơn! Lớn xác thế mà chả làm gì nổi tam thể tí xiu. Đồ hèn!

Cường vẫn mỉm cười dễ dàng như không có gì xảy ra, là Ly càng tức hơn.

Được thể tu tu « ít oi », Tam thể dám táo bạo, theo rồi choảng tu tu cả ngoài đường phố, mỗi khi Cường xích chó, dẫn đi rong. Bọn trẻ trong xóm lại được thêm một dịp hoan hô và Ly, một dịp hãnh diện. Cảnh tượng xảy ra đôi khi buồn cười lắm. Đi trước là Cường, đến tu tu; Sau tu tu là tam thể và sau tam thể là Ly với bọn trẻ (hồi ấy Ly là một cô gái « gang » lắm). Lúc đầu Cường còn



TRANH KHÔNG LỜI

cổ cười; sau dần phải khần khoản với Ly:

— Cô Ly ạ! Cô làm ơn giữ giùm Tam thể. Tôi chán cảnh làm trò đùa cho bọn trẻ lắm.

Ly gọi Tam thể.

— Miu miu! Lại với má con!

Nhưng lẽ nàng vừa đến gần, là nó thoát thân nhanh như cắt. Bọn trẻ chạy theo chế ám lên. Cả anh chàng Cường nữa. Tự ái bị chạm, Ly nổi tức và động viên mọi danh từ để làm mịch lòng nhất ra biểu Cường. Tối hôm đó Cường muốn làm hòa. Ly càng làm cao. Cường có gọi với qua cửa sổ phòng nàng nhờ nhốt tam thể. Ly giả diếc: ai mà nhốt con Miu khi nó cần tự do như thế? Một hôm, Ly nói ngay ra mặt:

— Cường ạ! vì tam thể nó móc bót một mắt con tu tu nhà anh nhĩ! thú lắm!

— Không thú lâu đâu — Cường sùng sộ — Lúc ấy Cường sẽ bẻ gãy xương sống tam thể!

Cuộc giao thiệp đã mất hẳn hòa khí rồi một hôm má Ly bảo Ly:

— Con ạ! má tưởng con không giận Cường vì một cơ quá nhỏ mọn như thế.

Ly đáp, hất đầu ra đằng sau:

— Con chả bao giờ thêm làm quen với Cường nữa. Cường phải xin lỗi con mới phải.

— Thực ra thì Cường nó chả có lỗi gì! Và con phải đi xin lỗi nó mới đúng.

— Con? Con đi xin lỗi? Chả bao giờ! Và, ăn người sau bức tường kiêu căng kiên cố, từ đấy Ly làm như xa Cường.

Nếu Ly biết nghe theo lòng Ly, có lẽ nàng đã chạy đến xin lỗi Cường; nhưng Ly thích nghe lòng tự ái hơn « lòng » nàng; Ly rên siết trong cái trò xa lánh ấy, nhưng nàng vẫn thích xa lánh có một điều an ủi nàng, ấy là Ly biết chắc rằng Cường rên siết như nàng. Tuy giữa cả hai chưa ai thú lòng mình, nhưng họ không cần lời để hiểu nhau.

Trong thâm tâm, Ly tin chắc rằng: thế nào Cường cũng chịu thua trước và đến xin lỗi. Nhưng đã nhiều ngày qua, Cường vẫn không thấy đến. Lúc đi chơi phố, Cường cũng chẳng ngừng đầu nhìn lên cửa sổ phòng nàng, mà từ nơi ấy, lúc xưa, Ly thường vẫy tay.

Một buổi tối, cách đó ít lâu, Ly không tìm thấy Tam thể đâu cả. Ngay cả sau bữa cơm tối, nàng cũng chẳng thấy dạng nó.

— Lạ nhĩ!

— Chắc có đứa nào hại nó rồi! Đứa nào? Con thừa biết đứa nào!

— Con nghĩ cho Cường? Vô lý! Cường nó hiền lắm. Chưa kịp nghe câu nói của má, Ly đã chạy nhanh sang nhà Cường đăm cửa đồn dập. Lúc ấy Nàng thầm mong rằng chính Cường ra mở cửa. Quả chính Cường!

— Cường! « ông » giết con tam thể? nói mau! Cường mỉm cười.

— Đòi nào thế!

Rồi thấy dáng điệu giận dữ của cô bạn gái, Cường đi dõm hát chế:

— « A! con chuột đi chợ đường xa... Mua mắm mua muối giỗ cha con mèo... »

Ly tát ngay hai cái vào mặt Cường. Rút tay nhanh trong một cử chỉ tự vệ, nhưng Cường lại buông thõng ngay xuống:

— Ly ạ! chúng ta hết còn là trẻ con rồi! Mà là một thanh niên, một thiếu nữ... và một thanh niên biết trọng danh dự, chẳng hề thêm đánh một người đàn bà, dù đó là một con điên!

— Ai? Nói lại thử! ai... điên?

— Con Tam thể ấy! chả phải Ly đâu!

Và nhanh như con Tam thể, Cường nắm lấy tay Ly...

(Thực ra, Tam thể chị bị Ly nhốt đằng sau nhà).

Một hôm sau lúc Cường với Ly thành hôn với nhau — xảy ra một cuộc cãi vã. Lại cũng vì con Tam thể! Cường đi làm về, vừa gặp Tam thể. Chàng gọi:

— Miu! Lại với ba con! Lại với ba...

Nhưng Tam thể đã cho một tát vào ngón tay!

— Đồ phản phúc!

Và Cường sẵn sò đến.

— Ly cấm không ai được động đến chân lông nó! — vừa nói, Ly vừa kéo Tam thể ra lưng.

— Đồ vô nghĩa lý! Em là đồ vô lý với con quỷ mèo ấy...

— Trong hai chúng ta không biết ai là đồ vô lý đó!

Lúc ấy má Cường đến:

— Ồ vợ chồng trẻ con thì thôi! Cãi nhau về chuyện chó mèo hần? Thôi em đi.

— Không phải chuyện con mèo, Má?! Ly thật là khó chịu...

— Chính anh mới thật là khó chịu — Ly thét lên, giọng chua cay.

— Đừng nghe Ly, Má ạ. Ly lắm mồm lắm...

— Chà! anh là độc tài, là gần là bướng... Người ta mới đề sai chỗ đôi giày là đã cần nhần...

— Nếu em thứ tự hơn tí nữa...

— Nhưng nếu em thích thế?

ĐỜI MỚI số 106



(số VII)

Mén gửi chị Thị Hồng Phúc

Thưa chị,

Một câu chuyện của bạn gái chúng ta vừa xảy ra ở Hanoi làm cho em suy nghĩ: Cô L. ở phố hàng Phèn Hanoi vừa uống thuốc độc tự tử mang theo một cái thai (!) hai tháng, cô liều mình vì chuyện tình duyên trắc trở.

Cô tuy ở thành phố, nhưng ít khi ra khỏi nhà để tụ họp bè bạn đàn đúm. Cô chỉ sống trong khung cảnh gia đình làm bạn với sách vở truyện. Cổ độc rất kỹ truyện Tàu « Tái Sinh duyên ».

Một bữa kia bà thân sinh cô để cho cậu B, một người cháu con dì con già ăn học tại nhà. Người cháu bà cũng đã có vợ có con. Cậu đã đỗ bằng được sỹ và hiện tòng quan.

Rồi cô L và cậu B quyến luyến yêu nhau, gạt bỏ tình anh em họ. Nhưng mỗi tình thâm kín đó không thể nào giữ kín mãi được nên một ngày kia vợ cậu B được biết và đã làm rầy rà.

Bà mẹ mắng cô, vì sợ hại đến gia phong. Nhưng cô L vẫn nặng nghe tiếng gọi của yêu đương hơn là lời giáo huấn của bậc làm cha mẹ. Cô lại nuôi ý tưởng muốn thoát ly gia đình để xây mộng ấm tình. Nhưng biết rằng, mộng này khó thành sự thực nên cô chán nản thất vọng và uống thuốc ngủ quyền sinh trong khi còn mang một cái thai mới được hai tháng.

Thưa chị, với tình hồn người đã chết em thấy ngậm ngùi và thương xót, câu chuyện thương tâm kia có liên quan đến lễ giáo và đến tình nhân đạo.

Theo lời cô L. trước khi tự tử, cô đã đọc và chịu ảnh hưởng của chuyện « Tái Sinh duyên » nên lấy chuyện đó làm cứu

— Nhưng anh không thích thế?

— Kệ anh!

Những cuộc cãi vã như thế, lần nào cũng như lần nào, cũng đều đi đến một kết quả: Ly thì khóc; và Cường dỗ dành. Rốt cuộc, bao giờ Ly cũng thắng. Hồi ấy sao mà Ly đại dốt thế! Nàng chỉ là một cô bé được quá muông chiều, chưa hiểu được rằng hôn nhân không phải là một trò đùa mà là một việc nghiêm trang.

cánh để bênh vực tình duyên cô. Cô cho rằng lễ giáo Việt Nam theo lễ giáo Trung hoa.

Mặc dầu đã vì lễ, mặc dầu đã có mang nhưng bà thân sinh ra cô nhất mực không cho phép cô thành hôn với anh họ, cụ căn cứ vào lễ giáo.

Lễ giáo không cho phép, và hai mạng người chết một lúc vì lễ giáo.

Thưa chị, với tòa án lương tâm thì ai là người chịu trách nhiệm với tội ác này?

— Lễ giáo chăng?

— Nam nữ thụ thụ bất thân chăng?

— Chàng thanh niên có vợ rồi mà còn tìm yêu chăng?

— Hay là chế độ xã hội phức tạp, một lớp thanh niên suy nhược chỉ biết đắm mình trong mộng mị yêu đương đã gây nên tội ác này chăng?

— Hay là một trong những nạn không am tường quyền niệm luyện ái, quan niệm hôn nhân và tình yêu trai thiếu gái thừa?

Thưa chị, lên án ai? và kết tội ai? để tránh những thảm trạng trái tình nhân đạo trong xã hội nhiều đạo lạc này.

Kính mong ý kiến chị.

TRẦN THỊ THANH ÁNH



Phúc thư của Thị Hồng Phúc

Chị Thanh Ánh,

Nổi lời chị tôi hãy xin đặt mấy câu hỏi của chị ra đây để các bạn xa gần giải đáp trước đã.

Kính

T. H. P.



Một buổi chiều, vừa đi phố về, Ly thấy con Tam thể nằm dài, thở một nhọc, như có một cái gì chặn ở cổ. Ly liền buột tội:

— Anh Cường! anh lại ám hại con Miu! Tôi biết mà! ai cũng ghét nó cả...

— Không anh, chả làm gì. Nhưng nếu nó chết, càng tốt; cho gia đình đỡ lộn xộn em ạ!

« Càng tốt » hai tiếng ấy đã làm Ly lồng lộn lên. Nàng nói nhiều lần đề

(Xem tiếp trang 39)

Mẹ Dân nắm lấy tay Hoa, hỏi một cách thiết yếu:

— Hoa, cháu cũng đi nữa à?
— Vâng, bác ạ,
— Con và Dân bạn thân từ thuở nhỏ, chuyến này đi đây thì phải cố giúp đỡ lẫn nhau, để cho bác yên tâm...

Hoa vội vã đáp:
— Bác cứ yên tâm, chúng con thì bao giờ cũng xem như ruột thịt cả!

Bà mẹ lại sụt sùi vì cảm động. Đêm càng khuya, gió càng lạnh, không gian im lìm không một tiếng động ngoài tiếng rú của những trận cuồng phong và những chiếc lá lia cành rơi xào xạc...

Từ xa xa vẳng lại vài tiếng chó sủa vu vơ... Rồi những tiếng chó sủa ấy một lúc càng gần dần lập mãi thêm.

Mọi người đều hồi hộp như có việc gì quan trọng sắp xảy đến không ai bảo ai đổ đạc lên vai để chuẩn bị lên đường.

Có tiếng chân người đi âm ập ngoài đường Dân với mọi người chạy đến bên khe cửa nhìn, thấy rất nhiều bóng đen đang tiếng tới và cầm đèn vào nhà:

— Nguy đến nơi, chúng nó vây nhà!
Suy nghĩ một giây, anh hất hàm bảo:
— Chúng ta ra ngã sau.

Họ nhanh nhẹn tiến ra phía sau rồi biến đi trong bóng tối. Khi cha Lương khép xong cánh cửa, và đương gài chốt thì phía trước đã có người đâm cửa thình lình.

Cửa mở, một con chó « bẹt giề » nhảy vọt vào chạy tung tành khắp nhà đánh hơi âm ỉ. Một tên Nhật ra vẻ đội trưởng đưa đèn bấm chiếu ngay vào mặt ông lão, hất dịch:

— Thăng Dân, con ông đầu, kêu nó ra đây.

— Nó... nó... nó chưa về.
Tên Nhật xua tay thét lên:

— Khám xét!

Kháng Sinh đang ngủ trong nôi giật mình khốc thét lên, Phấn phải bồng vào lòng đỡ nó, hai người đàn bà nép nhau vào góc nhà mặt mày tái xanh.

Chúng nó chia nhau sục sạo cùng nhà, tự không kiểm ra ai cả, cuối cùng hăm hực kéo nhau ra về trong khi đoàn người của Dân đã đi xa...

Một buổi sáng kia, cha Lương đang cho trâu ăn trong chuồng, thình lình thằng Ba ở nhà bên cạnh hét hải chạy đến:

8 NĂM LY LOẠN

— Bác ơi! trâu của thím Hà bị bắt rồi!

Cha Lương giật nảy mình, Thôi chết mất rồi, mấy ngày nay, quân Nhật đi ruộng khắp xóm để bắt trâu bò về ăn thịt, hôm nay lại bắt đến trâu thím Hà, chắc sớm muộn gì đây thì cũng bắt đến trâu của mình, chớ chẳng không.

Ông già vừa xây mình trở vô nhà thì nghe tiếng của thím Hà khóc thét lên:

— Tội nghiệp tôi các ông ơi, tôi lạy các ông, tôi van các ông đừng bắt trâu tôi.

Cha Lương lập tức đóng cửa lại, pháp phồng nhìn qua khe cửa, thấy hai thằng lính Nhật nắm lấy vạm trâu kéo đi, còn thím Hà thì kéo lại. Hai bên dằng co một hồi, tên Nhật nổi giận dơ chân đá vào bụng người đàn bà. Thím Hà kêu trời một tiếng rồi ngã ngửa ra sau, nhưng rồi cũng lóp ngóp bò dậy níu chặt lấy dây vạm gào lên thảm thiết...

Lính Nhật xua chó cắn xé người đàn bà nhà quê đã cản trở không cho chúng bắt trâu đi.

Một lúc sau tiếng chó cắn và tiếng kêu khóc lẫn lộn im bặt trong tiếng gió lộng hành của cô thôn làng mạc giờ đây như chết trong tịch mịch của oán hận...

Rồi có tiếng ai xì xào ngoài cửa tiếp theo đó là một tràng đập cửa thình thình, cha Lương lồm cồm đi ra mở. Cánh cửa vừa hé là một tên Nhật xông vào hất hàm:

— Quân đội Thiên Hoàng cần con trâu của chú.

Rồi ngang nhiên đi lại chuồng trâu mở dây dắt đi, ông lão vừa giờ tay ngăn thì nó vênh mặt lên sừng sộ. Gương thím Hà sờ sờ trước mắt, nên ông lão không thể làm gì hơn nữa, đành uất hận mà nhìn theo con trâu yêu mến của ông đã nuôi nấng nó mười mấy năm trời nay. Con vật cũng hình như có linh tính cứ đứng dứng dằng mãi không chịu đi. Sau khi bị

ĐOÀN THẠCH KÊ

vút roi vào mình con trâu mới vênh hai tai lên nhìn ông lão một lần cuối cùng rồi rảo bước.

Cùng một lúc, bốn giò nước mắt trào ra trên hai đôi gò má của người và vật...

**

T RỜI nắng chang chang như đổ lửa xuống ngàn cây xơ xác Giang Nam. Những thửa ruộng xanh um chạy tít chân trời ngày nay không còn nữa, Cỏ lác ngấp đầu vì bỏ hoang vu không người cày cấy bởi trâu bò đã bị Nhật bắt hết.

Thiếu trâu bò lính Nhật lừa dân chúng xuống đồng để kéo cây thay vật, Gia đình Phấn cũng không thoát khỏi nạn đó. Bất kể già yếu ông lão hay bà già, đàn bà hay con trẻ, chúng chĩa súng đưa lưỡi lê bắt mọi người phải mang ách lên vai dưới ánh nắng như thiêu đốt những làng mạc đang im lìm lặng lẽ.

Mở hồi nước mắt dân lành đổ xuống những thửa ruộng xanh, bây giờ đã dần dần trở ra màu vàng ửng. Mùa gặt tới rồi, gió qua lúa cựa mình như than thở lao xao.

Kịp đến khi người ta tung bừa xuống ruộng gặt lúa, thì ở đình làng thấy dân lên một bản báo cáo:

« Đại Nhật bản, lực quân Tân Điền, bộ đội Đồn Dương, huyện Chính phủ.

« Xét vì quân đội Thiên Hoàng muốn hoàn thành cuộc chiến tranh thiêng liêng, cần phải có một số quân lương để cung cấp cho quân đội. Nay quyết định nông dân trong vùng này phải đóng góp quân lương dựa theo số đất của mình đã làm trong mùa nay. »

Ngày 15 tháng 10 Năm Chiêu Hoà thứ 15

Bộ đội trưởng: TÂN ĐIỀN THÁI LANG
Huyện trưởng: LÝ TÔNG PHẠM.

Dân chúng vây chung quanh tấm bố cáo đó lầm nhăm nhăm, trong đó có cha của Lương và thím Hà. Mọi

người than vắn thở dài, kể thì nguyên rủa, người thì phẫn nộ.

Mà tức giận nhất là thím Hà, từ ngày mất trâu và bị chó cắn đến nay, người đàn bà hiền lành ấy dần dần trở nên dạn dĩ và cương quyết. Cầm thù đã un đúc tấm lòng chất phác của người đàn bà, trở nên cứng rắn, mạnh bạo.

Hơn nữa thím Hà là người lớn tuổi, đã từng mục kích các trận đói ác liệt hồi mấy mươi năm trước. Trong mấy trận đói ấy, ban đầu người ta còn ăn khoai cho đỡ lòng, nhưng rồi khoai cũng hết và người ta bắt đầu ăn đến củ chuối, rễ cây, vỏ cây... rồi một hôm đưa nhỏ lên ba của nhà họ Đẳng bỗng nhiên mất tích, nghe đồn rằng nó bị người ta lên bắt đi ăn thịt...

Biết rằng nếu mình không tranh đấu thì có ngày sẽ đi đến chỗ đó nên thím Hà nắm lấy áo của cha Lương rồi nói lớn:

— Ông Hai, ông là người lão thành trong xóm này, ông phải thương giùm chúng tôi, ông phải thay mặt chúng tôi đi thương lượng với Nhật để yêu cầu giảm thuế mới được, chứ không thì chết đói mất...

Những người đứng quanh đấy đều nhất loạt nhao nhao lên:

— Được lắm, chúng tôi cùng đi với ông.

Chỉ có thể mới sống được, chứ không thì đến chết đói mất.

Sau một hồi bàn tính, dân chúng họp thành một đoàn biểu tình nhỏ nhỏ kéo đi.

**

TỪ ngày Lương từ già mẹ già, vợ yếu, con thơ rời khỏi Thượng Hải sang Tô Châu, rồi đi Vô Tích, Trấn Giang... và các thành phố lân cận để cứu chữa thương binh.

Một hôm, ban cứu thương của Lương dời đến Nam Kinh, đóng tại đây không bao lâu, thì quân Nhật lại tiến gần, các cơ quan của chính phủ đều lần lượt về Hán Khẩu và Trùng Khánh. Ngày 13 tháng chạp, Nam Kinh bị quân địch chọc thủng phòng tuyến, Quân đội Thiên Hoàng chiếm đóng thành phố, tàn sát không xiết kể. Toàn thể nhân viên ban cứu thương đều thất lạc trong đám loạn quân, có một phần vượt được trùng vây chạy về Vũ Hồ thành lập trụ sở tạm, còn Lương nhờ một thường dân đem dấu vào nhà mấy hôm, đợi cho tình hình tạm êm rồi mới cải trang ra một nông dân, trà trộn với đám người chạy loạn mà chạy về Vũ Hồ tìm trụ sở của ban cứu thương, rồi mới điều động về Nam Xương tiếp tục làm việc.

(còn tiếp)



THUỐC ĐÁNH RĂNG

ĐÁNH răng cũng là một việc rất cần thường ngày cho mọi người. Nó sẽ làm cho răng sạch không để cho « tét com » hoặc thịt mắc trong kẽ răng — hồi mòn thối răng — sâu răng — long chân răng.

Có người đã nghĩ ra thứ thuốc để đánh răng bằng cách dùng các chất thuốc sát trùng, để bảo vệ hàm răng và lợi răng.

Thuốc đánh răng thường bán trên thị trường có nhiều thứ: bột « pâte » « xà bông ».

Nếu ta lấy các thứ họ bào chế ra thuốc đánh răng mà phân tách từng chất thì sẽ thấy có 2 loại: 1 loại « Alkaline » và một loại « Acide ».

Hồi xưa còn có một loại gọi là « Proteolytic » để giúp tiêu hóa đồ ăn bằng thịt; và một loại nữa là « Amylolytic » để giúp tiêu hóa các đồ ăn bằng bột nhưng 2 loại sau đây không ra đời nữa, vì nghiệm lại chẳng có ích gì cả.

Phần nhiều thuốc đánh răng có mãnh lực « Alkaline » như Calcium carbonate — Magnesium carbonate — Glycerine — Sodium chloride — Boric-acide — Sodium perborate — xà bông và dầu (huiles volatiles).

Những thứ thuốc này làm ra có ý đánh tan chất « Acide » trong mồm và để giúp nước tiêu hóa « ptyalin » là « Amylase » biến hóa (Stench) ra đường « maltose » — « dextrose », — vì « ptyalin » khác với « alkaline » hoặc « neutre » mà thôi, nhưng hy vọng đó cũng bấp bênh lắm, vì trong nước miếng đã có chất « solide 0,50% » như là « bicarbonate » — « phosphate » có nhiệm vụ ngăn cản (Buffers substance) thông thả điều khiển nước miếng giữ lại được mãnh lực của nó mà không cần chất gì khác ở ngoài vào giúp nữa.

Việc dùng « savon » trong thuốc đánh răng để cho trơn và giết vi trùng trong các kẽ răng mà mình nghĩ là có, quả thật vậy, chất xà bông cũng có thể, vì chất « nhờn » tổng các đồ ăn sót lại và mắc trong các kẽ răng, và bột savon có thể đánh tan chất mỡ dùm học vi trùng được, mà dùng

savon nhiều cũng không tốt.

Còn chất « phenol » cũng có tính cách đề sát trùng được, nhưng nó cũng như savon, dùng nhiều sẽ bong da mỏng trong mồm được.

Còn dùng các chất đánh bóng « polishing agent » như nan mỳ — primice — bột carbonate de calcium để cạo sát đánh vôi ở chân răng khỏi thuốc là (làm vàng răng); nếu dùng nhiều cũng hại cho men của răng vậy những chất bóng đó mà khả nghi thì không nên dùng làm thuốc đánh răng.

Người ta dùng « Glycerine » vì nó ngọt — dùng nhiều cũng chẳng hại, nhưng cũng không nên dùng nhiều.

Nhiều hãng làm thuốc đánh răng hay pha « Potassium chlorate » để giết vi trùng, có nhiều người tưởng lầm, dùng lâu có hại. « Sodium chloride » nước đầu không có hại, nhưng nó cũng chẳng có ích gì, vì sau khi thí nghiệm thấy rằng « Sodium chloride » dùng nó một mình cũng đủ có ích rồi, vậy cần gì phải pha trộn với thuốc đánh răng nữa.

Còn việc pha màu trong thuốc đánh răng đó là tùy thích của kẻ dùng. Hồi bác sĩ chuyên môn khoa « Răng » khuyên không nên dùng, vì sau lại, các màu đó sẽ đóng ở chân răng.

Còn việc dùng thêm chất « Calcium phosphate » để nó sẽ ngấm vào trong răng để giúp cho răng .. cứng cỏi thêm và sẽ không sâu răng: « Có người sưu tầm thấy thuyết đó không đúng sự thật, vì chất đó có vào được trong răng cũng phải qua « đường máu » (gián tiếp) chứ trực tiếp không thể được.

Thuốc đánh răng chỉ có thể giúp làm cho miệng sạch sẽ trong hình trạng thường, mà không có gì nguy hiểm cả. Chỉ có cách đánh răng mới có thể chữa răng được.

Công thức làm thuốc đánh răng nên dùng rất đơn giản, không phải thuốc sát trùng (antiseptique) và thuốc đánh răng chứ chẳng phải thuốc điều trị răng.

Trong mồm ta « Alkaline » và « Acide » không cân đối nhau — màu và chất đánh bóng (polishing agent) « lố bịch » nên bỏ đi đừng dùng trong thuốc đánh răng

BÙI VĂN TRI
biên khảo



AI VỀ MIỀN TRUNG TÔI NHÃN

MIỀN Trung xa dịu vợi,
Cố mây phủ đèo ngàn,
Ai về cho tôi nhả,
Kèo đề lòng bạn khoan!
Đêm nào rồi đêm nay nữa,
Nhạc đời mãi chơi vui,
Ai về cho tôi gởi,
Một cánh hoa thắm ở chân trời.
Tôi gởi gì đây, Hoa ơi!
Và gởi gì trong lúc bèo trôi?...
Ngày ấy không xa nhĩ?
Lặng nhìn nhau ngáp, sâu lên đôi mí,
Tôi cười... Hoa rũ... chỉ thế thôi!
Thế rồi,
Thời gian qua...
Mặt mù khói lửa thiết tha hận lòng.
Cố những đêm lưa đá ngóng trông.
Trời thu hiu hắt, giồng sông gợn buồn
Mắt môi về miền Trung,
Mơ màng trong dãy núi,
Xa xa mấy dặm trùng!
Rồi những chiều êm nhẹ,
Mây trắng buồn lững lờ,
Lạnh lùng hoa thỏ khẽ...
Năm tháng mãi mong chờ...
Giờ đây hoa ơi, chân lộng bước.

Giữa rừng khuya tôi nhớ,
Năm trước cũng trăng này,
Lưng trời là lướt ánh mây,
Suối đời heo hút suối mây điên cuồng
Kìa trăng soi vàng vạc!
Hoa nhớ trăng này chẳng?
Vành trăng đã chứng kiến,
Hai tâm hồn phân vân...
Hoa đã nói những gì?
Đứng trước cảnh chia ly?
Tiến tôi ra quan ải?
Và đi rồi bao giờ trở lại hoa ơi!
Tôi đi mang nặng tình sông núi
Hoa về với xóm cũ đồng xanh.
Trồng khoai, gặt lúa, nuôi em trẻ.
Hồn thơ cổ đợi buổi thanh bình,
Lòng hoa lại lo âu,
Ngậm ngùi người sương gió,
Lặng bước trong rừng sâu.

MIỀN Trung gió mát dân lành,
MIỀN Trung hương dịu lúa xanh đương
trời.

Ngày mai nắng đẹp mọi nơi!
Tôi về hoa đón, nụ cười năm xưa!

VIỆT SINH

LỬA YÊN KHÊ

AI VỀ Yên-kê trong chiều gió lộng?
Ai về Yên-kê tôi bắt thép súng.
Ngồi sõ, đình võ, gạch ướt mồ hôi.
Từng mái tranh nghèo xơ xác đậu,
Như trăm nghìn mái lá miền tôi.
Ai về Yên-kê,
Làng tôi xưa bé nhỏ
Tan tành rồi! Gắn trăm trái phá qua
thăm!
Cố con sông đỏ máu trai làng,
Một chiều nào chuyển đồ nâng bước
Đoàn người vũ khí sang ngang.
Gót sắt bám bờ ruộng,
Lửa bùng xém lũy tre
Súng găm tan cối đá,
Máu người ngấm cho thức nháy mắt!
Ôi Yên-kê bé nhỏ!
Còn những mái tranh chăng? (hay còn
dãy mộ?)
Cố những lớp tre măng? (đề rào
nghĩa địa?)
Ôi Yên-kê tàn hoang khu chiến
Hưng-yên!
Còn đâu từng lớp mây hiền?
Còn đâu khúc hát đêm huyền trai gái
mong trăng!

Ai về Yên-kê,
Nói nhỏ với dòng sông ấy,
Rằng người thiếu nữ miền quê
Mái tóc mây trời ngày nọ
Uốn lên rồi!
Và cũng quên rồi trưa nắng mồ hôi!
Không! đây: son phấn đã mờ khói
tranh!
Từng tràng cười khoái lạc,
Nghĩa gì đâu nhịp liên thanh!
Ai về Yên-kê,
Nhấn họ bờ khoai, lối cô
Cứ mục đồng năm xưa đang gót lê
hè phố
Từng chiếc kem trao mát lòng thiên hạ
Khí lòng mình như lửa bốc quê xa.
Ai về Yên-kê,
Giùm nói với ruộng hoang:
Nơi đây có gã trai làng
Nghèo như cát bụi kinh thành.
Dong con trâu sắt đón đưa người
lầm phố phường: những luống cây
thân.
Ôi Yên-kê!
Ngày nao ta về nhìn xanh màu quê?

VÂN LONG

Úc Châu, một nơi có nhiều trái ngược:
có con vật có vú mà mỏ thì mỏ chim, thiên
nga đen, ong không nọc, nhiều cây, lá
ngửa lên trời, nhều loại cây khác không
rụng lá mà thay vỏ, một thứ đào không
hột. Một nước có những vật hóa thạch sống,
sinh vật và rừng rú có những đặc tính từ
thuở khai thiên lập địa: những cây lưỡi
rắn cao lớn, những cây khuynh diệp cao
đến 100 thước tây, loài vật có những con
rất kỳ dị. Dưới sông có thứ cá nuôi con
bằng sữa.

Úc Châu là đảo lớn nhất thế giới nhưng
cũng là lục địa nhỏ nhất. Diện tích
7.703.000 cây số vuông gấp 23 lần Việt
Nam. Dân cư thưa thớt. (6.600.000)
Vài thành phố kỹ nghệ rất tân tiến, có vùng
hết sức man rợ, Úc châu là nước tự trị
của Anh. Thành phố quan trọng: Canberra,
Melbourne, Sidney giống dân da trắng gốc
Anglo Saxonne, chơi vật giỏi, nuôi cừu, săn
bắn. Dân bản xứ man rợ nhất hoàn cầu.
Không có nơi ở nhất định, sợ mưa, thích
nằm lại trong lều. Trang sức rất lạ: một
chùm lông xám trên vai, bông đeo tai rất
quá. Trên tóc đeo chỉ.

Hai người bạn gặp nhau, ghé đầu vào
nhau rồi cắn chỉ cho nhau. Loài vật nuôi
trong nhà chỉ có chó. Dân không lo trồng
trọt, chỉ thích săn bắn giết thú bằng lao. Có
vùng dân ăn thịt lẫn nhau. Họ thích thịt
người da đen, thịt người da trắng họ bảo
là nhạt. Những nhóm bộ lạc đó thường
có hai người chỉ huy: 1 già và 1 trẻ.
Muốn không để người chết về trở lại trên
mặt đất họ lượm chặt chân người chết lại.

NGÀY xưa, ngày xưa, ở về phía
bên kia quả đất có một dân tộc sống
hết sức phồn thịnh. Dân ông lo săn
bắn hoặc chài lưới, dân bà lo việc
nội trợ, người già cả ở nhà lo khuyên
răn lớp trẻ.

Một ngày nọ, sau một thời kỳ hạn
hán, dân ông một làng ấy rời khỏi
làng mong đi tìm một thức ăn gì dễ
nuôi vợ và con. Trời nóng nực
nhưng bọn đi săn cũng vẫn không
cảm thấy khó chịu sức nóng. Họ
chạy nhảy. Họ phóng lao. Họ tới
bờ một cánh đồng lầy lội. Vào thời
kỳ thường, nơi này bị ngập nước
nhưng trong thời hạn hạn này, người
ta chỉ thấy lợ thợ vài ao hồ mọc
đầy lau lách.

Vài người thợ săn thích ăn những
rễ lau đưa nhau chạy tới hồ, những
người khác buông cần câu xuống
nước với hy vọng bắt được vài con
lươn.

Mặt trời hạ xuống chân trời, nhưng
bọn người câu vẫn chưa bắt được
một con lươn nào cả. Họ bắt
đầu lo lắng, bỗng một người trai trẻ
trong đám cho biết là anh cảm thấy
có một vật gì đã cắn câu và đang cựa
quậy rất mạnh ở phía đầu giây. Sức
nặng đầu cần câu mạnh đến nỗi anh
chàng không thể nào giữ lại được.

ĐỜI MỚI số 106

ĐƯA TRẺ TÀN BẠO

★ GIANG TÂN kể ★

Mấy người kia lại giúp anh và lúc kéo
được cần câu lên thì họ đã mệt nhoài
tất cả.

Một con vật hết sức kỳ lạ: chẳng
phải con hải báo, mà cũng chẳng phải
con bò con, nhưng hình thù lại giống
như cả hai con vật đó. Tất cả bọn
run sợ vì họ chưa bao giờ thấy con
vật đó nhưng mọi người đều rõ đó
là con của Vounioui.

Một tiếng rên nổi lên. Cả bọn im
bặt. Mẹ con vật đó hiện lên giữa đám
lau lách. Người mẹ dữ tợn đó bắt
đầu la ròi gầm lên ghê rợn. Bà thè
lưỡi đỏ như lửa. Mắt bà lấp lánh rồi
bà bước lại gần người đi câu.

Bọn đi câu vội la lớn:
— Thả đứa nhỏ ra! Thả ra cho rồi!
Nhưng anh chàng đã câu được con
vật cứ muốn giữ lấy mãi. Anh ta nói:
— Tôi đã hứa với vị hôn thê của
tôi là sẽ đem thịt cho bố nàng và anh
em của nàng kia mà!

Anh ta nghĩ rằng thịt thằng nhỏ
Vounioui ăn không ngon nhưng trẻ
em chắc thích thú Vounioui nẩy lăm.
Anh vội vã phóng ngọn lao tới người
mẹ của Vounioui rồi âm Vounioui
lên vai chạy theo hướng về làng. Một
người kia chạy theo sau. Họ chạy một
gần đến đứt hơi.

Mặt trời lặn, cả cánh đồng quê đầm
chìm trong bóng tối trừ vài chóp núi
cao chót vót còn rơi rớt vài tia nắng
vàng nhạt nhẽo. Một người đi săn bắt
đầu yên trí hơn những thỉnh linh họ
nghe phía sau họ có tiếng nước róc
rách. Quay lại họ thấy nước ở hồ
dâng lên cao, dần dần ngập cả cánh
đồng và cả đồi cỏ.

Một người trong bọn la lớn:
— Lại xảy ra chuyện gì rồi đây. Trên
trời không một gợn mây kia mà!

Lo lắng cả bọn vội vàng chạy đến
ngọn núi trước mặt. Chàng thanh
niên mang trên vai thằng nhỏ
Vounioui chạy nhanh hơn mấy người
kia. Lên đến đỉnh núi, cả bọn lại nhìn

về phía sau lưng họ. Nước vẫn dâng
lên. Cả cánh đồng đã ngập nước. Nước
dâng mau đến nỗi trong phút chốc
ngập hết các ngọn cây.

Bọn người săn lại chạy rồi dừng lại
khi họ thấy mái nhà trong thôn, lúc ấy
họ nghĩ đến vợ con, cha mẹ già cả
đang đợi họ.

Nhìn thằng nhỏ Vounioui, cả bọn
đoán biết sắp có tin không lành sẽ
xảy ra.

Một người trong bọn la lớn:

— Nước cao lên, còn tiếp tục dâng
mãi mãi, nước lại gần chúng ta rồi.
Lúc ấy, nước đã lên đến chóp núi.
Khắp nơi đã ngập nước. Nước gầm
lên dữ dội.

Cha mẹ và con cái quây quần quanh
nhau, chàng thanh niên đã bắt được
thằng nhỏ Vounioui cầm tay vị hôn
thê la lớn:

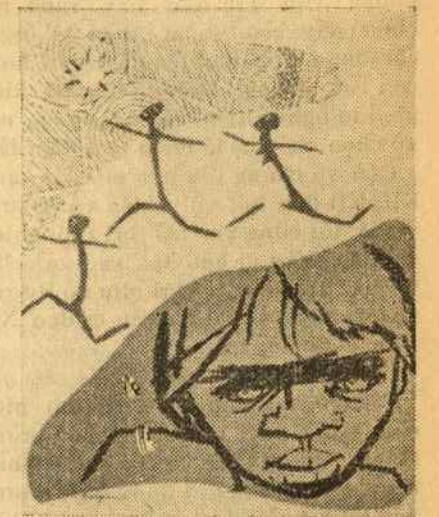
— Chúng ta hãy trèo lên cây đi!
Nước không lên tới ngọn cây được.

Chàng vừa dứt lời thì cảm thấy
chân mình buốt giá và rất ngạc
niên thấy chân biến thành chân loài
chim.

Vị hôn thê của chàng cũng biến ra
một con chim đen lớn, tất cả gia đình
cũng biến thành chim và đang vỗ
cánh. Chàng muốn lấy tay che mặt,



Khi anh chồng có bồ muốn
đưa vợ lên thang gác



nhưng ngón tay đã mọc đầy lông, và
lúc chàng định nói thì tiếng nói trở
nên rất lạ lùng và dài vô hạn.

Nước dâng lên đến nửa thân mình,
nhắc bông chàng lên. Nhìn sóng
nước đùa giỡn, chàng chợt thấy
bóng một con thiên nga đen rất lớn.
Chàng cũng thấy xung quanh chàng
nhiều con thiên nga đen khác. Vài
con đập cánh bay và đậu lên mặt
nước.

Mấy con thiên nga này không bao
giờ biến hóa thành người, nhưng
mấy con vật đó khác với những con
thiên nga ta thường thấy. Đem đến
nếu như chúng ta để ý nghe giọng
những con thiên nga ấy thì có lúc
chúng ta nghe cả giọng cười và nói
giống hệt con người.

Thằng nhỏ Vounioui được mẹ nó
bắt lại. Rồi nước rút đi. Ngày nay
không ai dám lại hồ nơi mẹ con Vou-
nioui ở nữa. Có thể rằng người ta sợ
mẹ con Vounioui kéo họ vào hang.
Nhưng nghe lời nhiều người thuật
lại, mẹ con Vounioui có dưới hồ một
ngôi nhà chất đầy châu báu và quanh
ngôi nhà là một đầm vườn mọc đầy
bông hoa đủ màu sắc sắc sỡ giữa
những hòn đá lóng lánh ngay cả ban
đêm nữa.

Nhưng ai nào biết được những
chuyện ấy vì có ai dám lại gần hồ.

KỶ SAU:

Truyện cổ tích hay
nhất của xứ Pérou.

« Già » có phải là người chồng lý tưởng...

(Tiếp theo trang 16)

không vừa đầu nhẽ hầy rắng mà chọn đây kéo nhâm; theo tôi nghĩ các ông ấy phần nhiều đã có vợ hoặc con rồi, nhưng; không, các cô khỏi phải lo nghĩ nhiều, vì ông già mà các cô chọn chắc có lẽ hoàn toàn lâm lâm

Còn về chúng tôi nếu mai kia anh KHÁNH đến hỏi về ý kiến của người vợ 54, tôi cũng xin trả lời « tôi thích vợ già ». Nén ai hỏi tại sao anh lấy vợ già? tôi cũng trả lời như cô Hương và tôi cũng trả lời theo câu ca dao .N.V

Vợ già chồng trẻ là tiền.

Chồng già vợ trẻ mà duyên cái gì?

Các cô lại cho rằng thanh niên chúng tôi hay có những tư tưởng không trung thành với vợ tới 99 phần trăm, có lẽ cũng hơi đúng đấy, nhưng đều lỗi tất cả tại các cô, các cô hay ghen bóng, ghen gió; nhiều lúc ông chồng đi làm về mệt, ghé lại một tiệm giải khát nào đấy, nghĩ năm mười phút, về nhà trễ độ nửa giờ là tha hồ cho các cô cần nhằn, nhưng đàn ông họ rất ghét cái tánh cần nhằn, rồi thành ra lộn xộn trong gia đình, thôi tha hồ cho các cô ghen lên, đĩa bay, bát bay, rồi ông chồng cũng phải bay luôn, chớ ở đây cho mà các cô cào xé với móng tay nhọn như cọp ấy.

Các cô còn lại cho chúng tôi hay « quất ngựa truy phong » tôi cũng cho là đúng, nhưng theo tùy trường hợp mới đúng được. Các cô có quan niệm là tự do kết hôn và cũng tự do yêu, phần nhiều các cô chưa có quan niệm và yêu và tự do kết hôn, các cô thực hành sai lầm; Về yêu của các cô rất hấp tấp; hễ thấy thanh niên nào có cái mã bề ngoài coi vừa mắt, là alê hấp. Các cô nhào vô yêu, các cô chắc rằng mới yêu nhau thời lấy nhau? nhưng các cô hãy dìm lại các xã hội, phong tục của nước nhà cái đã chứ?

Khí chàng đã trao tình yêu ấy cho các cô giữ, rồi hẹn nhau cưới nhau rùm beng lên, nhưng gia đình chàng nào cho thế, nhưng chàng cũng tìm cách nào được gần các cô. Rồi một ngày kia chàng suy nghĩ lại, con người dễ có tình yêu như thế! hễ vô đến là yêu ngay; rồi chàng tự nghĩ chắc mình là kẻ đến sau. Chàng ấy chàng chúa, rồi chàng đá dít.

Như thế các cô nên thận trọng cái tình yêu dễ có của các cô, để rồi ôm hận, mà cho chúng tôi đã giới, để đi lấy chồng già, chúng tôi có nước mà đi cưới con gái 30.

MINH DỨNG



VI

VẪN đứng lên, lại gần cửa sổ. Bên ngoài mưa nhẹ, thấm thía.

Một nhánh hoa lan khô nằm ở giữa hai trang sách rơi ra. Ngày xưa, hoa đã nở dưới bóng lá xanh tươi, những cánh hoa dài vàng nhạt, tỏa ngát hương thơm trên một đám cỏ ứa mùa thu năm ngoái. Lần theo hương hoa, hai người đi đến quãng vườn im mát, ngào ngạt trong mùi đất dầy còn lóng lánh sương đêm chưa tan. Mấy ngón tay hai người đã đan vào nhau giữa các ngọn lá và cành cây hoàng lan lá ngọn. Hai người đã cầm lấy tay nhau, thân ái... Mai vịn hái một nhánh hoàng lan, giữ lại làm kỷ niệm giữa hai trang sách để ghi nhớ ngày ấy — ngày của Mai và của Giác.

Giờ đây nàng chỉ còn lại một cái bóng, một kỷ niệm thoáng qua, một tượng trưng hư ảo. Cánh hoa đã tẻ tái, lá khô héo với các đường gân nhằn nheo, hương thơm đã bay mất rồi.

— Ngày hoàng lan.

— Chị nói gì thế, chị Mai?

Nàng ngước mắt lên nhìn Văn quên là anh đã có mặt ở đây, đang chăm chú dầy vẽ dợt chờ.

— À, không, có gì đâu...

Nàng cầm nhánh hoa khô, cân nhắc trong tay. Hoa nhẹ hơn cả lông chim. Hoa chứa đựng nhiều ý nghĩa đối với nàng lắm ư? Ngày trước hoa hoàng lan này là hình ảnh đẹp với hạnh phúc? Ngày ấy đâu rồi, có bao giờ trở lại nữa? Sao nàng hái làm gì, xen vào đời hoa, ràng buộc đời nàng vào số phận mong manh của hoa thắm?

Cuốn sách là một tập thơ. Trong đấy người ta nói đến hoa hoàng lan, đến những cánh hoa bay rụng trên cỏ ướt. Ngày trước, hai người đã cùng đọc, đã cùng nghe âm điệu trong trẻo, âm thầm của lời thơ như hương hoa hoàng lan. Những lời thơ ấy viết ra cho những người sung sướng, có biết rằng ở đời còn có khổ đau, còn có tuyệt vọng nữa không?...

Hoa tàn, tình yêu khô héo, tan rã, thổi nát ở chiến trường, tan biến mãi mãi giữa những tiếng kêu than mất

NGƯỜI

đi trong những đôi mắt không bao giờ còn thấy trở lại nữa. Giờ đây không còn âm điệu du dương nữa: cơn giông tố đột nhiên đã làm tan tành tàn mác đi tất cả.

Tất cả những điều ấy đều có thật. Nhưng nếu đây chỉ là lâm lâm, nếu không có gì đã xảy ra?

Theo lẽ thường, một người mang tin đến kể lại chuyện đã thấy rồi, về sau người ta biết rằng như thế là sai...

Nhưng trong trường hợp của nàng, không có « người chứng » mà chỉ là một ai tin chân thực. Thế thì còn hy vọng gì nữa, khi đã biết là không còn hy vọng nữa?...

— Chỉ Mai, tôi muốn nói với chị là... Nàng thẩn kình đặt nhánh hoa vào lại trong trang sách.

— Tôi muốn nói với chị là... Có lẽ không quan hệ... Vâng, vâng tôi hiểu... Nhưng tôi muốn nói là chị không nên quên rằng chị có một người bạn ở gần, một người hết sức trung thành, luôn luôn sẵn sàng để giúp chị, để...

Nàng mỉm cười hơi kiêu hãnh, khinh thường.

— Anh đừng mặc tòi.

Làm sao anh ta có thể bảo là giúp được mình, trong khi việc tan vỡ đã xảy đến, không còn có thể làm gì được nữa? Nàng đã cô độc và sẽ cô độc mãi. Bác sĩ Văn là một người bạn chắc chắn, một thầy thuốc giỏi, một người dễ thương, nhưng anh ta không thể hiểu nàng, có phải thế không? — vì anh không bao giờ là một thiếu nữ, rồi một thiếu phụ yêu đương tha thiết, chưa bao giờ anh đã đi trên đường đời, tay trong tay người yêu, với lòng tin tưởng là hai người sẽ sống trọn đời, mãi mãi yêu nhau. Bây giờ đối với nàng thì sao không còn sáng, hoa không còn thơm nữa...

— Sự thật thì chị không có quyền như thế, chị Mai ạ... Chị nên nhớ là không phải chị sống có một mình...

Nàng lắc đầu — bác sĩ Văn thì biết gì chứ? Đã bao lần, Mai với Giác nói cùng nhau rằng hai người là độc nhất, và một hạnh phúc như thế không thể có hai. Còn có các đôi lứa khác, nhiều đôi lứa khác nữa song chẳng có ai biết được những sung sướng của hai người đã hưởng.

— Thật ra thì anh muốn gì? Tôi đã làm gì anh? Có phải là tôi làm việc

NỮ CỬU THƯƠNG

★ PHONG TÁC của HOÀNG THƠ ★

kém đi không? Không, tôi biết là tôi làm việc vẫn như trước. Tôi vẫn sống như tôi đã sống... Thế thì có việc gì nào?

— Chị đừng tự dối mình. chị mặc tình cuộc đời không muốn sống...

— Thế rồi sao?

— Chị phải tự chủ lại mới được.

Nàng bật cười khó chịu:

— Anh làm như tôi chưa tự chủ được mình! Anh trách gì tôi mới được chứ? Anh có thấy tôi tỉnh nhảy xuống sông không? hay là tôi kêu la tuyệt vọng giữa đám đông, bức tắc, dầm vào vách? Sao anh lại xen vào đời sống của tôi? Anh để mặc tôi sống thế nào tùy ý, tôi có quyền thế kia mà! Sao anh lại lo lắng cho tôi, để ý đến công việc của tôi?

Văn cúi đầu, mấy ngón tay đan đi đan lại với nhau.

— Anh không có công việc gì khác hơn là ở đây sao? Tôi không tính làm vui lòng anh đâu — người ta nói như thế phải không — câu chuyện của tôi không làm cho anh vui lòng đâu... Anh gần tôi làm gì với ích!

Văn trả lời âm thầm, không nhìn Mai:

— Có một duyên cớ, chị cũng biết...

— Một duyên cớ... Không, bác sĩ làm rồi...

— Tất cả đều vô ích... sai lầm... nhất là chán lắm...

— Tôi làm cho chị chán ư?... Tôi tưởng là...

— Tôi không biết là anh tưởng gì, nhưng có một việc...

— Việc gì?

Nàng ngả người tựa ra sau lưng ghế, mắt hơi nhắm lại.

— Có một việc mà anh có thể giúp tôi... Đáng lẽ như thế, anh lại mất thì giờ nhắc đi nhắc lại với: « Chị Mai, như thế này... chị Mai, như thế kia... »

— Sao chị lại giận?... Việc gì thế? Có bao giờ chị nói với tôi đâu,

— Không bao giờ nói anh à? Vâng, thật thế. Tôi phải về quê.

— Về quê?

— Chứ sao! Về quê!

— Chị muốn về quê... thế nào?

— Thế nào... thế nào... thì đi như mọi người chứ còn thế nào nữa!

Văn im lặng một lúc.

— Lúc không?

ĐỜI MỚI số 106

Tiểu thuyết
tình cảm mới

phát ra trên sóng điện.

— Quân ta mở cuộc tấn công, đã chiếm được...

Tên các địa phương. Nàng nhắm mắt, lắng nghe. Mối gần đây, mỗi thông cáo đối với nàng hình như là một nguồn tin của Giác gửi đến. Trong mỗi địa phương kể ra, Giác có thể có mặt tại đấy và chính Giác đã đóng những làng, chiếm các thị trấn, bao vây đối phương, tấn công không ngừng, thẳng lợi, bắt tù binh, tiến tới.

Các thị trấn, làng mạc, thôn xóm, một dọc tên. Nhưng bây giờ đây không phải là tin của Giác gửi đến nữa, tiếng nói của người phát ngôn viên không còn phải là tiếng nói của Giác. Tiếng nói ấy không còn nữa: Giác không còn giải phóng các làng, các thị trấn, không còn đánh phá đối phương...

— Bình an...

Một tên trùng với quê hương hai người, vì nơi này đã được giải phóng từ lâu, nơi hai người đã quen biết và yêu nhau. Có lẽ trên đất nước còn có nhiều chốn như thế, nhưng chỉ có mỗi một nơi vang động nhịp chân của Giác đi trong bóng tối với động hát vui vẻ, ca bài chàng vẫn thích.

Nàng tựa đầu vào hai tay không nghe nữa. Ban thông tin không còn nói đến chiến sự, mà đến phần những tin tức khác... Ở đây, trong gian phòng quen chưa lên đèn, chỉ có Giác với bài hát...

Tiếng chân bước lê ở phòng bên cạnh. Cánh cửa kẹt mở:

— Sao con lại ở trong tối thế? Còn người kia, đi rồi à?

Ánh sáng chói ngợp cả gian phòng. Mai nhủu mắt lại. Bài hát của Giác đứt đoạn. Tiếng nói của người phát ngôn viên kể những con số sản xuất.

— Tao tưởng anh ấy còn ở đây, Có tin gì không?

Mai cố nhớ lại đã nghe những tin gì. Bà mẹ lắc đầu...

(còn tiếp)

Xem Đời Mới từ số 101.





(36)

Sơ lược cốt truyện

...Giữa những ngày lang thang đi kiếm việc. Hường gặp Lũy, một người bạn nghèo hời còn nhỏ. Lũy sống bằng cái nghề nghề lao động và tuy thất học nhưng anh cũng như Tạo, luôn luôn cố gắng học hỏi để nâng cao mức sống của mình lên. Giao du với Lũy, Hường được dịp đi sâu vào đời sống của lớp người thiếu thốn mà anh vẫn ước ao được gần gũi hầu khuyến khích họ nâng cao trình độ văn hóa.

Đi làm được ít lâu, Hường quen Hường bạn cùng sở. Hai người yêu nhau. Chẳng may Hường bị sa thải cùng với một số bạn đồng sở. Sau những ngày sống hỗn độn, một chiều kia theo số phận Hường, Hường cũng bị mời ra khỏi nơi làm việc. Anh gặp Hường lúc đó vì sự sa sút của gia đình đã trôi giạt sang dòng sông trụy lạc, mất niềm tin. Hường định kết liễu đời mình.

BẦY giờ thì Hường đã thôi việc hẳn. Trục, anh bạn ngồi bên hôm nào đã thật thà mách :

— Tụi nó kéo cánh để bầy anh đó. Anh hãy coi chừng. Có một vài người tốt cũng như có ít nhiều kẻ tiểu tâm. Ở đời truyện ấy đã thường. Oán giận không đem lại cho mình cái gì ích lợi cả. Nghĩ vậy nên Hường thần nhiên đón cái tin đáng lẽ phải làm cho hắn thất vọng lắm.

Chiều hôm ấy Hường đi một dọc men bờ sông, kiếm lại những cái thùng chất cao thành như từng trái núi kỳ dị. Những chiếc thùng mà có hôm Hường đã chạy lên chạy xuống để « muốn nổ con mắt » vì lão xếp đã không quên dặn trước : Nếu Hường đêm nhắm một cái là phải đèn vào số lương đủ tám trăm đồng bạc. Tám trăm ! Ngót nửa tháng lương của Hường. Lời dặn dò ấy mới đáng ghi nhớ làm sao !

Một bầy con gái quần áo đen làm lui lẩn những thùng dầu trên con đường lát xi măng trơn xối. Tiếng thùng tôn lán minh, ư ử oải như lời than vãn âm thầm của những kiếp người cần lao chưa bao giờ được biết đến mùi no ấm, có những ngày Hường

Tiếng còi hú lên như người hốt hoảng. Đã sáu giờ. Hường cấp áo mưa, lẳng lẳng đi ra. Hắn không muốn từ biệt người chủ sự. Cái cử chỉ tỏ dấu cảm tình ấy có biểu lộ ra cũng là thừa. Hường đến thần nhiên và đi đột ngột. Người ta dùng người như dùng một cái máy. Ở giấy nhà bên lối đi ra công sở, lũ trẻ con mấy người làm của công ty riêu rít chạy ra đón bố. Đoàn dân phu đàn ông, đàn bà vai mang từng bó gỗ mất trước mắt sau chạy cho mau ra công sở. Trên nét mặt mấy thầy thơ ký thấp thoáng một vẻ hài lòng, khoan khoái. Một ngày dài dằng dặc ư ử oải qua.

Chiếc xe ô tô buýt đón nhân công đã nổ máy ròn rã. Mọi người hấp tấp leo lên xe. Mấy thầy ký lớn đứng đỉnh đi vào những chỗ ngồi đã dành sẵn. Gã tây đen gác công phục phịch như một con trâu lẩn chen chúc giữa mấy người bạn đồng sự bé nhỏ rồi cười hềnh hếch, cái tiếng cười lỗ măng dễ dãi mọi ngày. Hường ngồi bên Trục. Hai người bạn nhìn nhau lẳng lẽ. Chiếc xe gầm lên, ư ử ạch leo qua nhịp cầu xi măng vững trãi. Hường nhìn một lần chót qua khung cửa lộng gió, bờ sông quen thuộc với những thùng tôn chôn chắt đống, cảnh tượng bắt đầu từ chiều nay hắn không còn gặp nữa.

Người nắm tay Hường chặt nhất là anh bạn thư ký mới đến thay chân. Hắn nhìn Hường, nụ cười hình như là khó khăn lắm mới nở được ở trên môi. Hường cũng cười. Hắn như muốn tỏ cho người bạn hay là hắn không biết oán giận ai. Nhưng chắc rằng anh bạn ấy và cả Hường hai người đều không hiểu hết những ý tình thâm kín trong nụ cười trao đổi đó. Trục thân mật hơn gần gũi với khi Hường qua đường : « Bữa nào rảnh qua chơi mỗ nghe ! » Tiếng xe hơi gầm lên át hẳn câu nói chưa dứt của Trục. Hường lui lui đi vào giấy hành lang để xe đạp.

Ra tới đường Hường chợt có ý nghĩ không muốn về nhà trọ. Cái buổi chiều hình như muốn làm cho lòng người ta ư ử am thêm cứ đùn lên mãi những mây chỉ. Gió lạnh lạnh lùa qua phố đông như sắp kéo đến một cơn mưa. Đường phố hăm hấp nóng. Xe hơi, xe đạp chạy tít tít. Cái huyền ảo của buổi chiều Saigon có một vẻ gì xô bồ nặng nề. Còi xe hơi ở con đường san sát những nhà ngán hàng kêu ư ử ồm như tường hãnh diện.

Không về nhà, Hường cũng chưa biết đi đâu. Như một vài buổi chiều nào tự nhiên hắn thấy trong lòng bồn

gấp cả một bà cụ già. Bà cụ nhỏ bé như một cô gái mười ba lưng còng xuống và hai bàn tay xương xẩu da nhăn lại như da cóc. Nhìn cái thùng dầu lẩn chòn nặng nhọc dưới tay một bà cụ già yếu đuối, Hường thấy lòng mình vô cùng bất nhẫn.

Gã con trai cảm thấy như mình có tội, cái tội đã sung sướng an nhàn hơn cả một bà cụ già nghèo khổ kia. Thế rồi đến những gã đàn ông chửi nhau cho bớt cái bực bội, mỗi một. Mấy cô con gái phu phen nem nẹp làm việc mỗi lần tên xếp xừng sỏ chống nạng say đi bách bộ ngó dân cu ly hỷ học và hò hét người thợ kỹ để lấy oai. Những con người nào cứ tự cho mình là lạc quan nhất đã bao giờ lạc bước đến đây ?

Con sông nước lên càng đục. Nước từ mấy ngày mưa trước cuộn cuộn chảy. Mấy khóm bèo ư ử lạc lõng trên giòng nước màu đất bùn mới. Bên kia sông là cánh đồng tiêu sọt. Lác đác mấy mái nhà bé nhỏ, mờ mờ. Cái cảnh ấy phẳng phất một không khí buồn mênh mông gần như rờn rợn. Những thùng tôn chôn, những giếng dầu óng ánh bạc trong nắng sớm, những kho hàng đồ sộ rợn dấp người ra vào, những chuyến xe huyền ảo, Hường thấy không thể lưu luyến hơn là cảnh làng mạc ư ử ở bên sông này.

Hường gặp anh chạy giầy ốm hen.. Anh ta nhìn Hường như ái ngại : « Mai thầy nghĩ hả ? » Hường gạt đầu với một nụ cười lẩn lút trên môi. Gã chớp đôi mắt nhỏ ầu ầu rồi nói, bất ngờ : — Cuối tháng này tôi cũng nghĩ, thầy à.

— Ừ ! sao vậy ?

Hường tỏ vẻ ngạc nhiên.

— Nó biểu tôi cứ đau luôn làm không được việc...

Câu nói chưa dứt, anh chạy giầy đã lui luôn. Hường vừa bắt gặp cái bóng cao lớn hốt hã đi từ xa lẩn lẩn thững đi vào bàn giấy.

chồn vô cớ. Một nỗi chán nản vu vơ kéo đến nặng như mây sấm báo hiệu một trận mưa ầu sầu. Hường bỗng thấy sợ cái bóng tối lúc buổi chiều của căn nhà trọ có mấy người quen cứ lẩn lẩn nhớ đến cái đầm ăm của gia đình hắn. Cái đầm ăm của gia đình ! Thực ra gia đình Hường đã có bao giờ cho hắn biết đến cái không khí đầm ăm ?

Một người cha lạnh lùng, nghiêm nghị. Một người đầy tớ già lừng khừng gần Hường hơn cả. Có một thời Hường ở nhờ gia đình ông bác. Ông bác cũng khắc khổ nhưng chẳng độc ác gì. Bà bác thì thương đứa cháu mồ côi, cái tình thương mà đôi khi Hường cảm thấy như là miễn cưỡng. Thời thơ ấu mà Hường đã khóc rất nhiều bây giờ chỉ còn là những cái bóng đã nhạt.

Qua mấy con đường chật chội, Hường đạp xe ra phía bờ sông. Tiếng huyền ảo ư ử lại như một giòng thác lũ. Hường lẩm bẩm : « Đi đâu bây giờ ? » Gã con trai thầm hỏi, ngờ ngác. Hắn thấy mình như người đi chạy chốn cái buồn, một nỗi buồn kỳ dị, lẩn lẩn mà ghê gớm như cái bóng ma rồi theo người nhát sợ ở trên một quãng đồng hoang vắng. Huyền ảo làm Hường đỡ bơ vơ. Những hàng giải khát đang bắt đầu đông người. Ghế bàn bày la liệt suốt một giốc bờ sông luộm thuộm, bẩn thỉu.

Mấy chiếc xe hơi nối đuôi nhau đậu bên bờ hè rác rưởi. Như mọi chiều những anh chàng ư ử nhậu nhẹt đã ngồi bành bao quanh mấy sân bàn khập khiễng, mặt đỏ gay nhắm nháp mấy đĩa tôm khô củ kiệu hay nhá một con mực nướng bên cạnh những cốc « lave » trào bọt trắng, lẫn thủy tinh ngoài lạnh đến đồ mồ hôi. Mấy chị bán quà nheo nhéo : « Thầy xơi vịt lộn ! ».

Vài chú bé đội mũ xanh lưỡi trai đã bạc, áo xanh in quảng cáo cho một hãng xe đánh giầy xách hòm gỗ nhỏ chạy lảng xảng đi tìm mấy đôi giày ư ử làm giăng. Mùi thơm nướng mực nướng phảng phất trong gió buổi chiều thơm, mùi bụi đường ngai ngái trộn mùi nước sông tanh tanh. Bên sông, mấy chiếc tàu già nua nằm chờ bóng tối. Những hàng « nhậu nhẹt » thưa dần vào khoảng đầu con đường mang tiếng thanh lịch nhất saigon.

(còn tiếp)

Giữ cho giầy quý Bà mới mải

Phấn HẢI QUANG

trắng, mịn không dính quần áo

ĐỜI MỚI số 106

« Ai là địch giả Chính phụ ngâm khúc »

(TIẾP THEO TRANG 23)

y như bản in bản ở Hà Nội, thì ta còn có thể hoài nghi.

Nhưng, đường này, bản ấy lại khác mười ba về (1); mà thoại ở bản ấy lại có khi không hay bằng thoại trong sách in (ví dụ từ về 312 đến 323). Như vậy, ta phải kết luận rằng bản ấy thật là bản riêng của họ Phan giữ nguyên từ trước, và có phần chắc là tự Huy Ích thảo ra. Nói cho cùng lý, thì còn có thuyết người họ Phan lấy bản in rồi giả đồ chữa đi cho hơi khác để có lý gán cho ông tổ mình, Nhưng, không lẽ gì có thể gán cho họ sự ấy được.

Với lẽ trên, ta đã chắc chín phần mười rằng bài A là của Phan. Nếu ta còn nghi rằng nó cũng còn có thể là của Đoàn, thì ta hãy trở lại sách viết cũ mà tôi đã dẫn trên, để tìm xem bản A có được chép trong ấy chăng ? Sách ấy chép các bài diễn ca đời Lê, mà không hề chép bài A. Trái lại, nó có chép bài B đầu tiên và ghi rằng tác giả thuộc nữ giới. Tự nhiên, bài ấy là của một người đàn bà đời Lê, mà là người đầu tiên diễn ca Chính phụ ngâm. Người đàn bà ấy là ai ? Với những lẽ đã nói ở đầu bài, ta có thể tin đó là Đoàn Thị Điểm.

Đến đây, tôi có thể trả lời câu ông Thừa Minh trách tôi không tin lời Vũ Hoát mà không viện chứng. Vũ Hoát chỉ nói suông rằng bài A là của Đoàn

(1) Ông Thừa Minh đã không hiểu lý luận của tôi, và vào sự này để ngờ bản Phan Huy.

Đây ! Hải phòng

(tiếp theo trang 19)

từ Mỹ, Pháp sang cập bến sáu kho đi « rớt đạ » quanh phố để trình diện.

Mỗi ngày có độ mười chuyến chẵn tàu hỏa (garde barrière) xe cộ ư ử cả lại. Chiếc đầu máy xe máy xe hỏa phụt khói đen đi qua... Thiên hạ ư ử nhau rút gờ lại thời gian vừa mất, nhưng rồi đến các nhà tư, lại phải đứng ở các hàng đình.

Đêm ngày rức ư ử vì tiếng động cơ máy bay, nhất là đạo này máy bay vận tải cỡ lớn của Mỹ lên xuống tới tấp, lập cầu hàng không Cát Bi, Lào và Điện Biên phủ.

Hải phòng... phong cảnh

Ra bến Sáu kho ngắm tàu chiến. Nhưng đừng có tiến quá gần. Đứng trên cầu Hạ lý, cầu Joffre nhòm thuyền bè đậu dưới chân cầu. Ra bờ

Thị Điểm. Tôi đã chứng minh rằng bài A là của Phan Huy Ích ; mà hơn nữa, tôi lại chứng minh rằng bài của Đoàn là bài B. Bài A, trong bản in hiệu Long hoà, đã là của PHAN, thì tất nhiên không phải là của Đoàn nữa.

Ông lại bảo rằng bạn Vũ Hoát là Bùi Trọng Đài là người có « đủ điều kiện biết rõ nguyên lai khúc ngâm », vì Bùi người xứ Kinh Bắc và « sống cách bà chỉ lối 40 năm », và ông đã nói đó là theo sách tôi đã dẫn như vậy. Thật là ông không đọc sách tôi một cách cẩn thận. Bùi là bạn Vũ, vậy sống vào đầu thế kỷ này, nghĩa là chừng 160 năm sau khi Đoàn Thị Điểm diễn âm khúc chính phụ ngâm. Vả chăng ông không hề nói bài A là của Đoàn Thị Điểm. Đó là lời của Vũ Hoát,

Trong tựa sách tôi, đã dự đoán rằng nhiều độc giả sẽ phải thất vọng và « muốn thóa mạ kẻ quấy rối những ngoa truyền đẹp đẽ ». Tôi không nói rằng ông Thừa Minh đã thóa mạ tôi, nhưng ông cũng đã cùng tôi chia mỗi thất vọng thất. Tôi cũng như ông đã thường thức cái hay của Chính phụ ngâm và đã lấy làm vui sướng trong lòng khi thấy người ta nói đó là văn của một bậc nữ sĩ tài hoa bậc nhất. Nhưng cảm tình là một việc, mà khảo cứu là một việc khác. Có lẽ đối với tâm lý chung, ta không nên phá những sự tin tưởng đẹp. Nhưng đối với nhà khoa học, thì không thể giấu sự mình thấy là sự thật.

HOANG XUÂN HÁN

sông Bonnal nhìn nước đen hơn mực (sông này sắp được lấp đi, vì nước bẩn thế thì còn ai nhảy xuống đấy mà tự tử cho được ! Mà lên cầu xi măng nhảy xuống sông Tam bạc thì... eo ôi ! cao lắm ai vớt hộ !).

Có mấy ngôi đền đặt ở gốc vườn hoa, dưới gốc đa, đông khách đáo đẽ !

Người H.P. bạn sống nên ít lượn phố như Hà Nội, không khí H.P. là không khí làm ăn. Nhưng ít lâu nay, học sinh trai gái đã hơi ríu nhau đi... dạo mát. Một số đã đòi hưởng, thêm khiêu vũ gia đình ư ử luyện giọng để thành danh ca hơn là chịu học tập. Nhưng nên thơ nhất vẫn là những chuyến tiễn đưa kiều... « Anh khóa ơi », bởi chưng Hải phòng là nơi « ly biệt » đi năm châu bằng đường thủy, và đặc biệt đi trường sĩ quan Thủ đức, trường Hạ sĩ quan và khinh quân Quảng Yên !

S.N.N. (3-54)



Chuyện thầy Hai ấy

— Cô Ba ạ, thật là hiếm có người tính nết được như thầy Hai đấy. Cả ngày, cả đêm đi làm về... bao nhiêu công việc bộn bề, thế mà hề rảnh lúc nào là in như là thầy lại sang bên này, dạy các cháu học hát, học chữ... Trẻ cả xóm chúng nó mê thầy ấy thật đấy. Thi đó, cô thấy chưa, trên vách kia kia! tranh ảnh đó là của thầy Hai vẽ cho các cháu cô đấy. Kia! cô ngồi chứ! Kỳ đầu? rót nước mời cô Ba xơi chút con! Cô ngồi! ngồi để tôi kể nốt cho mà nghe...

Thiếu nữ, ngay từ lúc đặt chân qua ngưỡng cửa nếp nhà cây (nhà gỗ) này, đã linh cảm thấy đây là nơi nương náu của những tâm lòng vàng rồi. Nên nàng bình tĩnh lắng nghe câu chuyện của bà cụ, như đứa con nhỏ xa nhà lâu ngày mới về được mẹ hiền thuật chuyện « anh của nó » cho nó nghe.

Căn phòng trống trải, âm thấp bỗng âm ập một niềm tin yêu. Ngoài trời, nắng non trưa rất lên khoảng vườn um tùm cây cối một màu nạm vàng óng ánh. Đàn gà ở con con lách tách nhảy theo gà mẹ bới mồi dưới gốc một đàn hoa Mãn Đình Hồng đổ trót. Từ xa vẳng lại tiếng hồn thanh của hai con đại lộ Quang Trung và Hưng Đạo dồn sức sống ào ạt, về Saigon, về Chợ Lớn.

Lòng thiếu nữ lảng lảng trước sự cởi mở của cảnh, của người. Đứa bé lúc này—có cái tên là Kỳ—rót nước vào một cái bát đàn cô, chân thành hai tay bưng mời khách lạ.

Bà lão chủ nhà, đưa hai ngón tay vuốt quét trần bên mép, rồi dơ cánh

quạt lá phây phây cổ trang kỷ tre xong nhích lại ngồi gần thiếu nữ, dăm dăm nhìn nàng nhấp nước, bà hạ giọng thân thân:

— Bát của thầy Hai đấy, cô Ba ạ.

Thiếu nữ mím môi, nuốt vội ngụm nước trà cùng với miếng nước bọt vừa ứa ra kể rằng mình. Nàng bàng hoàng ngó ra sân, trong khi bà cụ giảng giải:

— Chúng tôi mới mang từ Bắc vô đấy. Chẳng là bát đó là bát ở quê tôi... Chúng tôi quê miệt Bát Tràng bên kia sông Cái ấy cô ạ. Vô đây làm ăn, ông nó nhà tôi đòi mang theo cho kỷ được cái bát cổ này... chẳng là của các cụ để lại mà. Thế rồi, ông nó mất đi... Bấy giờ, bát này để dành riêng cho thầy Hai, mỗi khi thầy qua chơi uống nước... Kia! mới cô Ba... trà xen cũng của bà con người ta gửi vô làm quà Tết đấy... tôi cũng để phần thầy Hai... Thế mà đợi suốt cả ngày mong một không thấy... À, để tôi kể hết đầu đuôi đã... Chẳng là chúng tôi vốn hiền lành nên thấy thầy Hai cũng là người hiền lành, mà xem ra từ hồi tháng Bảy, tháng Tám năm ngoái ấy, thầy mướn phố trong xóm, khổ! thui thủi có một thân một mình, nên tôi mới đón thầy về đây thêm bát thêm đĩa với mẹ con tôi... Thầy cũng chân thật như chúng tôi, nên thầy nhận liền... Thi từ đấy xem ra thấy thầy còn vui vui, cô Ba ạ. Vì, trước thì cả xóm này bà con đã phải kêu cần nhà số 7 của thầy là «căn phố Buồn hiu»... Ai lại, hàng xóm láng giềng cấm bao giờ ban ngày thấy bóng vía thầy Hai... rồi khuya lắm có về thì lạy Trời Phật! Chẳng rõ vì duyên có chi mà thầy cứ dạo cây đàn bầu—đàn ngoài ta ấy mà—dạo lên rồi thầy cất tiếng ca... mới ảo não làm sao!... Nhưng, mô Phật! Từ dạo nàng qua lại bên này có các cháu đây nó tít tít quanh mình thì xem ra thầy cũng bớt đờn, bớt ca... cụ

cái bản chi Kỳ nhờ?

Thằng Kỳ đang nghiêng mình ngả đầu vào lòng thiếu nữ, vội nghênh lên thân mền ghé vào tai thiếu nữ thì thầm...

Mất thiếu nữ rực sáng. Mi đập đồ hồi, nàng nghẹn ngào tự nhủ: «Bản đờn năm xưa», giữa lúc tai nàng vang vang những tiếng sóng Biển Thơm của Phù Tang Tam Đảo, hòa nhịp với tràng liên thanh biên khu Việt Bắc, xen lẫn lời suýt soa của bà lão xóm Bàu Sen.

— Lạy chư vị mười phương phù hộ cho thầy Hai! Chứ thực tình cô Ba ạ, thời thể nhỏ nhằng như bây giờ mà gặp được người như thầy Hai thì (bà cụ dăm dăm ngó thẳng vào trông con mất thiếu nữ) thật quả là khó lắm! Con người đó là con người có hậu, con người có thủy có chung lắm lắm... nên Trời Phật không nỡ hại con người ấy đâu... và (bà cụ dơ tay trái vuốt mái tóc thiếu nữ, và tay phải cầm mảnh khăn mũi của thiếu nữ lên lau làn nước mắt đang ứa từ kẽ mắt nàng ra) và người ta... đến như chúng tôi đây không phải là ruột thịt gì với thầy ấy mà cũng còn thương nhớ, hướng chi... lại... lại... là người nhà! Nhưng thôi, cô Ba hãy yên tâm nghe tôi kể nốt đã, vì tôi tin chắc là thầy Hai cũng vẫn còn quanh quất đâu ở cái đất Saigon, Chợ Lớn này đấy thôi... chẳng là sáng nay, chính thầy Hai có sang đây... (bà cụ thở dài) mà tôi lại đi lễ vắng mới khổ chứ! Thành thử thầy mới gửi lại cho tôi phong thư này... (bà cụ mở khay trầu lấy ra một bi thư nhỏ, trao lại thiếu nữ) cháu Kỳ nó đọc chữ được, chữ không... nhưng tôi cũng đủ hiểu... (bà cụ nghẹn ngào) hiểu cái số kiếp tôi... hiếm hoi nên... đến con nuôi... nuôi cũng không được... thông đồng bèn giọt cho cơ chứ... Thôi, bây giờ... phiên cô Hai đọc rành rọt cho mà nghe với...

Bà Cụ ngồi sát lại bên thiếu nữ.

Qua màn lệ mờ mờ, mấy hàng chữ rần rần nhảy múa trước mắt hai người đàn bà, mỗi người thấm ứ một niềm hận riêng. Giọng thiếu nữ run run:

«Bầm má!

«Con không thể nào năn nán được nữa. Anh em người ta chờ. Con biết là má sẽ thương con mà hiểu lòng con: không bao giờ con phụ ai đã là người con quý trọng. Con sẽ nhớ Má và các em mãi mãi. Cũng như con nhớ đời đời cái Người mà con thường nhắc nhớ với Má luôn luôn. Con tin rằng: Người đó, nếu được gặp Má, tất sẽ nhớ Má mà thấu rõ cảnh con, rồi không trách con là kẻ nông nổi.

«Thôi, con xin phép Má con đi đây» (còn nữa)



HO ! HO ! HO !

Thái Bình
Bổ Phế Tinh

Nhãn hiệu TÀU BUÔN

Chuyên bổ phổi, nhuận phổi
gián hỏa, trừ đàm và trị các
chứng ho bất luận mới phát
hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều
Có bán khắp nơi

Nhà Thuốc
Thái-Bình-Dương
25, Rue des Artisans
CHOLON

ĐỜI MỚI số 106

BẢO NHI AN « HOÀN CẦU »

Thuốc bổ trẻ em



Bảo Nhi An



Chủ trị: Trẻ em gốc
ban chưa dứt, thể chất
yếu, eo uột, thân hình
tiều tụy, tỷ vị hư nhược,
ăn uống không tiêu,
thường đổ mồ hôi đầu,
bụng và trán hăm hăm
nóng, cam tích v.v...

Hoàn-cầu Dược Phòng
99 Quai de Belgique—SAIGON

CÓ BÁN KHÁP NƠI

CHEMISE
MAY SẴN

Quý Ngài muốn lựa một cái chemise may
sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại nhà may:

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon
Bảo đảm không rút. Col Indéformable
Có nhiều hàng đẹp, nút Manchette
và Cravate tuyệt



THUỐC HO

LA HỚN QUẢ TINH

CỦA ĐỨC LÂM SĨ

đặc biệt trị Phổi nám, sát trùng lao và
các chứng Ho phong, Ho gió, Ho lao.
Ho tổn, Ho súc huyết, Ho sản hậu công
hiệu cấp kỳ, giúp biết bao nhiều người
lành Phổi và khỏi Ho trở lại mạnh mẽ
như thường. Cam đoan kết quả.

Nhà thuốc ĐỨC LÂM SĨ
46 đường An Điền—CHOLON

Khắp đại lý tiệm thuốc Việt Hoa có bán





FANDORINE

(Dược phẩm Chatelain)

Trị kinh nguyệt đau đớn
và không đều

Có bán khắp các tiệm thuốc Tây

Muốn Bán

Phổ lâu mới cắt luôn đất tại
đại lộ Trần hưng Đạo
Chợ quán

Có đèn (compteur riêng 10
ampères) và nước.
Cầu tiêu máy.
Trên lầu và dưới đất đều lát gạch
bóng. Nóc bằng
Cát toàn bằng gạch tiêu (terre
cuite) và đúc bằng bê tông armé cả
(rất chắc).
Các sở phí sang tên chủ bán chịu.

Xin hỏi tại nhà báo Đới Mới
117, đại lộ Trần hưng Đạo - Chợ quán



ETRAN VAN Nhà bán Kiến thuốc
Chuyên Môn
**PTIQUE
SCIENTIFIQUE
LUNETTERIE**
12. PHAN THANH GIÂN SAIGON

Do cụ cai quản nhà bán kiến thuốc Solirène-
Heumann trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận.

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn :

1. - 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine active)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quản thủ số 1 ban nóng trẻ em

2. - 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine active)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard - SAIGON



Một người bạn luôn luôn trung thành

Ngừa bệnh ho!
nên dùng :
**BỔ-PHẾ
THÀNH ĐƯỢC**
NHƠN-CÂN ĐƯỢC PHÒNG
100 đường Thập Mười
CHỢ LỚN - MỎI

Thuốc ho bồ phôi
bầu chế thích hợp
cho hàng nam
phụ lão ấu ở miền
nhiệt đới. Mùi
thơm chất ngọt

để uống, công hiệu thần tài, 20 năm
danh tiếng.

Tình chất nền nhân bản mới

(tiếp theo trang 15)

đại đa số nhân loại vẫn là một nền
nhân bản có tính chất YÊU ĐỜI và
CỔ KẾT. Cho nên loài người mới còn
đến ngày nay và càng ngày càng phát
triển mãi mãi, theo hai nguyên lý, đã
thành định luật là : HIẾU SINH và
HỢP QUẦN.

Mặc cho bao nhiêu cơn sóng gió,
do các phần số thống trị, đã vì ngu
muội, đã vì tham tàn, mà gieo giắc ra
suýt làm chìm đắm tất cả nhân loại,
đồn loài người vào bước diệt vong.

Chứng cứ :

Những tiếng báo động

ĐẦU tiên là bước lâm nguy

xảy ra vào hồi Nông nghiệp sơ khai,
lúc loài người rời lưới cây bằng đá
để dùng lưới cây bằng sắt, làm cho
sức sản xuất thực phẩm tăng lên gấp
bội, tạo ra một giai tầng thống trị
dựa lên Thần quyền, thoát tiên gây
nổi một ý thức hệ phù hợp với bản
chất của đại đa số nhân dân bị trị,
dựng thành thời Hoàng Kim Quần đảng
(âge d'or des tribus) nhưng dần dần
hủ hóa, truy lạc mãi đi, rồi lấy
xương máu chúng sinh xây đài hạnh
phúc cho một nhóm người ngồi
không ăn sẵn, viện thể lực của bấp
thịt và của miệng lưỡi ra để áp bức
chúng sinh.

Thì hồi đó đứng trước cảnh suy
đời của ý thức hệ phong kiến phân
quyền, đã có nhiều con người ưu tú,
thức thời, họp nhau lại cả tiếng kêu
cứu, tạo ra một ý thức hệ mới, một
nhân bản mới: ở Tàu có Lão tử,
Khổng Tử, Tuân tử, Hứa Hành, Mặc Dịch,
v.v.; ở Ấn có Gi na, Thích ca, v.v.; ở
Ba tư có Đa ra tú tra, ở Ai cập có MÔ Y
vùng lên, phá lẽ lối cũ, nêu ra một
 nếp sống mới, dựa lên Công Bình Trật
tự, Kiêm Ái, Từ Bi của thời đó, để lật
nhào cơ cấu tổ chức tinh thần và vật
chất của xã hội bất công, phi lý đang
nằm trong tay phường bạo chúa, nịnh
thần (như lũ Kiệt, Trụ hoang dâm).

Nền nhân bản của Lão, Khổng, Hứa,
Mặc, Thích, Đa, Mô kia, mặc dầu có
khác nhau về tiểu tiết, nhưng sở dĩ
chúng còn tồn tại đến ngày nay là vì
tất cả, về đại thể, chúng phù hợp với
lẽ sống của con người ở hai điểm
chính : HIẾU SINH và HỢP QUẦN.

H.V.P.

KỲ SAU :

NHÂN BẢN PHONG KIẾN

Thư của giáo sư Kỳ Nộ

(tiếp theo trang 39)

câu chuyện khác, ở đây chỉ cần nhấn mạnh
vào một điểm kỷ niệm này: là chuyện Thương
Thuyết, (có thể coi là cuối cùng được
chứng 2) giữa Việt và Pháp lần này, xem
ra có vẻ Việt cảm động dưới thể nào ấy,
vì Pháp lại lo cái lưới Bưu Lặc nó lắt léo
nên nhất định nâng nấc đòi cho kỷ được
đều kiện này: Việt kỷ Độc lập và Liên lập
cùng vào một chứng thư.

Nói trắng ra, như thế có nghĩa thâm là :
Pháp chỉ sợ cái lưới của Việt, chứ không
sợ chữ kỷ, — tức là Pháp sợ người Việt
mất lòng và mất thể diện, trước Hội nghị
quốc tế ở Glor neo sắp tới (vì từ thân rồi
lẽ công bố âm i lên là mình chưa độc lập
hẳn hoi) hơn là sợ Việt lật lọng, vì Pháp

thừa hiểu là Việt chưa đủ thực lực để sỏ
bỏ hiệp ước Liên Lập.

Ấy đó, xét câu chuyện Thương Thuyết
lượt này, ta phải nhìn vào " giữa các giòng
chữ " hơn là vào các giòng chữ.

Có thể mới đó phạm tội coi hiệp ước
nào cũng là trò giấy lộn cả, và coi khinh
coi thường cái nghề " đi sứ ".

Vì các cụ cũng đã cho cái nghề đó là vất
vả lắm, nên mới dạy rằng :

« Thứ nhất là mỗi cõi cha,
Thứ nhì sang sứ, thứ ba... thầy rùa ! »

Thầy của các trò
GIÁO SƯ KỲ NỘ

Cảnh Việt đáng yêu

(tiếp theo trang 21)

tuốt qua một đất như tuốt trên lá khoai...
như vậy thì ruộng Bắc Hà cấy làm sao
cho được ? Đồng Bắc Hà cấy làm sao cho
xuôi ? Dân Bắc Hà lấy lúa đầu mà nuôi
con số sáu triệu người chen chúc trên một
mảnh đất hình chữ D, vền vền bằng
một tỉnh Cammou Nam Việt ?

Cho nên, cầm cầm gió Bắc cứ việc thổi,
cầm cầm dân Bắc Việt cứ việc run, run
để mà lăm lăm lợi bùn quánh cấy
lưỡng cày giải thoát, và hát khúc hát đa
tình :

« Lạnh lùng thay lảng giềng ơi !
Lảng giềng lạnh ít sao tôi lạnh nhiều ? »
và cho Ai ở nơi cung các, cợt riêu :

« Đêm khuya gió lọt song đào ..
Chồng ta xa vắng... gió vào chi đây ? »

Và, cho người nông phụ ngạo nghễ tỏ
niềm tranh đấu của lớp dân cày đã bất
chấp cả đồng lũy nước động (vì gió Bắc),
bất chấp cả chân lấm tay bùn (vì gió Bắc),
bất chấp cả thương hàn tê thấp (vì gió Bắc),
bất chấp cả « gió Bắc cần người như
chó dữ » để mà tẩu lên bản nhạc của
con cháu Giao châu... Tàu rằng :

« Gió mưa thì mặc gió mưa !
Chồng em đi bừa đã có áo tơi.. »

Chồng à nông phụ có áo tơi.
Chồng tất cả các nông phụ đều có áo
tơi. Thì lo chi mà lo ?

Giờ khi gió ! giờ cứ việc mà lùa qua
vạch nữa...

Vì Trời có gió Bắc.
Thì có người nông phụ Bắc Hà đang
sắm áo tơi cho chồng.

Đề chồng chỉ thẳng làn gió Bắc, đem
cơm gạo về nuôi dân mình... ăn Tết trong
gió Bắc, mưa phùn, với thịt mỡ dưa
hành, với bánh chưng xanh, câu đối đỏ.

B.T.T.

KỲ SAU

GIÓ TÂY PHÙNG PHỤC

Tự ái

(tiếp theo trang 25)

thỏa mãn cơn tự ái. Ly không cần xét
kỹ gì cả. Tối hôm sau, lúc vào phòng,
nàng không thấy Cường đâu. Cường
viết lại trong một mảnh giấy trước khi
ra đi :

— Anh buồn lắm ! biết bao giờ em
biết nghe theo lời anh, hơn là sống
cho tự ái...

Ly tự bảo da :
— Cho đi ! vài hôm lại về cho mà
xem.

Nàng đã bao nhiêu hôm rồi. Chính
lúc xa Cường Ly, phát giác ra rằng :
nàng yêu Cường sâu xa nhưng nàng
đã quá vụng về.

— Con ạ ! má biết nó đi đâu ! —
Má ôn tồn khuyên Ly.

Đề má bảo nó về...

— Con biết [Cường chả yêu con !
— Không ! vì yêu con, nên nó mới
đi thế. Chuyện vừa qua là một bài
học ! Một bài học chưa cay cho nó
cũng như cho con. Có một lẽ cho nó
nhiều hơn cho con,

Nhưng rồi... Tình yêu vẫn thẳng :
lần đầu tiên Ly viết thư xin lỗi Cường
vì Cường vẫn vắng tin.

**

Hôm nay, Cường với Ly đã
« ngoan » với nhau lắm rồi. Tam thế
cùng thế, từ dạo có chữa đến nay. Và
chàng tu tu, từ địa vị nạn nhân, đã
lên ngôi làm người bảo trợ cho con
Miu nghịch ngợm trước kia.

Từ câu chuyện trên, ta có thể rút
kinh nghiệm sau đây :

Đôi khi, chỉ cần có một tí chuyện để
phá nát hạnh phúc, một tí chuyện để
phá hủy một đời người, và chỉ cần
một tí cố gắng để sung sướng : một ít
sáng suốt, khiêm nhường, nhẫn nhục.

H. CHI

TRỜI Phi Châu hôm nay đẹp như một ngày nắng mới ở miền quê Trung Việt hay một buổi sáng đầu thu ở miền Nam (nhất là miền Tây).

Tôi đi trong nắng mai ấm, Châu thành Mazagan vui tươi và sạch sẽ. Trên đồng rộng rãi, đoàn nông phu cày bừa với đàn lạc đà cao ngất nghều đi đôi với đàn ngựa, đàn lừa... Một đoàn phụ nữ đang chăm chỉ hái rau, nhất là bèn sườn đồi... Núi đồi ở đây hiền lành và ít hiểm trở như ở miền Trung Việt hay miền thượng du Bắc Việt... Đất đỏ cổ lờ thớ, cây nhỏ và yếu đuối. Chân trời nơi đây rõ ràng, quang đãng.

Những khóm chà là cao vút khoe những buồng trái chín vàng mọng như màu cam Xã Đoài ở Nghệ an; những vườn ô liu lá lẫm tắn, xanh ngắt, với gió nhẹ nhàng rung động...

Trên thửa ruộng mới xới xong, một đàn cò trắng cùng nhau kiếm mồi đi dọc theo các đường cây thẳng tắp tận chân đồi... (cò, chim, ở đây được pháp luật bênh vực, dân không được giết hại). Hết mùa thu đến, chim trắng từng đàn hàng vạn con, từ các chân trời Âu châu lạnh lẽo, rủ nhau bay tới đây để hưởng lấy không khí ấm cúng rồi mùa đông qua, chúng lại cùng nhau trở về cố hương.)

Hôm nay mây trắng như bông, cuộn cuộn, lan khắp một phía trời Nam màu xanh ngắt, màu xanh nước biển Ấn độ dương...

Tôi đi dọc theo rừng thông rậm rạp, và cao vút bên chân đồi cổ nhật, có tiếng hát véo von, tiếng chân người đi dạo dạo trên cành khô: Năm bảy gia đình Ả rập đang kiếm củi và đưa cây, đưa lá về trên lưng ngựa, lưng lừa...

Bỗng nghe vù một cái thật nhanh, tôi ngược mắt nhìn thấy muôn ngàn chấm nhỏ như ong đang lướt gió: đó là đàn chim ruồi tung cánh vượt miền sa mạc khô khan...

Mấy chiếc phi cơ bay là là sát đất khi lên, khi xuống, làm dân quê bỏ công việc, tìm chỗ ẩn và nhìn đàn chim sắt không lơ đang lướt.

Tôi thông thả lui gót theo đường cũ và về trung tâm thành phố giữa trưa: không khí ấm, người buôn bán, đi lại, tấp nập, ồn ào.

4-10

VỪA đến phi trường Mazagan thì máy bay sửa soạn cất cánh. Phi trường bé nhỏ, không ai chăm sóc, mặt cỏ vẫn xanh như mặt sân bóng tròn vậy. Tôi rời Mazagan, rời bờ bệ



Đại Tây dương, rời cảnh sóng gió, để đi sâu vào nội địa Bắc phi: MARRAKECH với dãy núi Atlas xa xa...

Trên không trung, tôi trông lại châu thành vừa từ già; mỉm cười như gửi một niềm vui của khách lạ đối với cảnh trí hữu tình.

Mây đây trời trắng như bông tạo thành nhiều lớp mỏng. Mây bay... xung quanh tôi và tôi vui mừng thấy cánh gió, hồn mây theo rồi khách giang hồ...

Nội địa Phi Châu cũng đẹp như bờ bệ, như các phụ cận thành phố mà tôi đã dẫm chân nhiều lần.

Ở trên cao trông xuống, cảnh trí thu gọn giống hệt những cảnh non bộ trước sân nhà tôi thuở bé đã nhiều lần đứng ngắm hàng giờ...

Đồi núi tròn và thấp như các nấm mồ đất cát; đồng ruộng, rẫy khoai, rẫy sắn giống hệt các ô cờ tướng; và những con sông lấp lánh ánh trời mai trông như những dải lụa màu bạc trắng... vắt dài trên tấm nệm màu nâu...

Hơn hai giờ đồng hồ mà chưa đến phi trường MARRAKECH! Tiếng động máy bay chạy đều đều ru ngủ khách phương xa.

Marrakech! Thành phố nhỏ này ở trên một khoảng đồi núi mà cao độ đến hơn nghìn mét!

Tôi đến Marra lúc xế chiều. Ánh mặt trời gay gắt như giục già khách mau tìm tiệm giải khát. Khác với các đô thị gần bờ bệ của Bắc Phi, Marra ở giữa bốn bức thành núi non trùng trùng điệp điệp xa xa, cao ngất lẫm lẫm, dãy Atlas là một vạn lý trường thành thiên nhiên để chắn sự xâm lăng vô cùng ác liệt của miền sa mạc

Sa-ha-ra, để che chở giống dân Phi châu khổ sở này.

Như một đô thị miền Ai cập, Marra bình an với những con đường rộng và ngắn, với ít phố xá sạch sẽ, với dân cư làm ăn trong yên tĩnh.

Marra là một thành phố quan trọng về phương diện quân sự. Trong sự sống của dân thành thị, có nhuốn mũi, chắt, vị của nhà binh.

Xung quanh thành phố, có bao nhiêu đồn điền, trại chủ chăn nuôi cừu, dê, bò, lừa, có nhiều người trồng lúa mì, trồng « cút cút » (một thứ gạo giống gạo nát, gạo tấm bên mình) và và trồng nhiều nhất là ô liu.

Marra cũng có thể gọi là xứ nhiều cam, nhiều trái của miền này.

Hai bên đường phố, từng dãy cam dài lá xanh tốt, trái chín vàng, đẹp, và như khoe một đặc điểm của xứ nhiều ánh nắng, xứ nhiều hoa, nhiều trái.

Có những chiều nổi gió, cam rụng đầy lề phố. Ăn trong gốc cổ thụ, một vài người Ả Rập có ro như những đồng đất khô...

Mùa đông đã đến với miền Bắc Phi, đã làm khách xa thấy nhớ nhưng...

Đi tuyết trên núi Atlas
30-1-1954

NGÀY đầu năm, tôi đi trèo tuyết trên núi Atlas.

Trời rét căm căm, áo len, áo da « gàn » da cũng không làm cho tôi hết lạnh! Từ sáng sớm, tôi cùng vài người bạn lên xe « taxi » bắt đầu đi... Tôi nghĩ thầm trong bụng: « Ai bảo xứ Phi châu là nóng cháy da, làm giống dân này đen mình, nám mặt? (còn nữa) »

Nguyễn Văn, Hà Nội: Xin ông khách quan cho biết chế độ Nga hay chế độ Mỹ có thể đưa hạnh phúc tới cho nhân loại?

TRẢ LỜI: Mỗi dân tộc vì chịu ảnh hưởng của khí hậu, của địa dư, của văn hóa riêng nên có những dân tộc tính riêng. Lịch sử nước Nga là lịch sử của các chế độ chuyên chế. Hết Nga Hoàng chuyên chế thì tới Staline chuyên chế, từ nền giáo lý chính thống của đạo Cơ đốc nhảy qua chủ nghĩa duy vật, dân tộc Nga đã quen sống và cảm thấy sung sướng được sống dưới các chế độ chuyên chế.

Trái lại, dân tộc Mỹ trẻ trung, giàu nguyên liệu, kỹ nghệ phát triển nhanh chóng nên đời sống vật chất dồi dào, họ không cần phải có một chế độ khắt khe đối với cá nhân lắm. Đời sống của họ giống như những bữa tiệc, người ta không cần khắt khe tính toán từng ngọn rau, hạt muối. Vậy nên các dân tộc vùng Mỹ đã quen và cảm thấy sung sướng sống dưới các chế độ kiểu Mỹ.

Việt Nam và Đông Nam Á phải sống trong tình trạng vật chất thiếu thốn, phải tranh đấu nhiều với thiên nhiên nên bản tính con người cần cù nhẫn nại, yêu chuộng sự hòa bình và đoàn kết giữa người và người, ghét sự chém giết lẫn nhau. Dân tộc Việt Nam chỉ tìm thấy hạnh phúc khi họ được sống dưới một chế độ phải chăng, có tính cách tổng hợp và điều hòa các mâu thuẫn.

Vậy thì đem chế độ vùng Nga trùm lên đầu dân chúng vùng Mỹ hay đem chế độ vùng Mỹ trùm lên đầu dân chúng vùng Việt thì có khác gì bắt người Âu châu bận đồ lụa mỏng và bắt người Sài Gòn bận đồ len dạ quanh năm. Họ có thể tìm thấy hạnh phúc không?

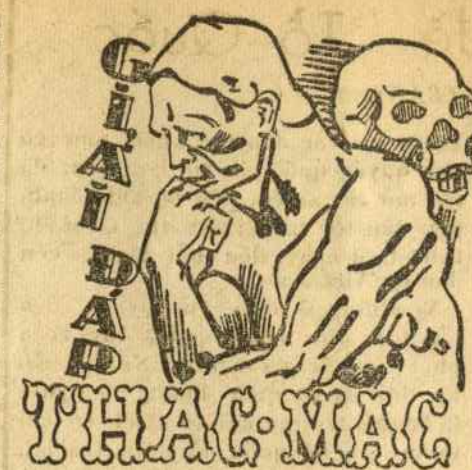
Sách, báo mới

Chúng tôi vừa nhận được:

— Văn học khởi thảo Văn chương bình dân của Thanh Lăng do Phong trào văn hoá ở Hà Nội xuất bản — Đây là một thiên khảo cứu về truyện cổ, câu đố, ca Huế, tục ngữ và ca dao... Sách dày 268 trang, giá bán 36 đồng tại Bắc Việt.

— Đức dục lớp nhất, của giáo sư Phạm viết Tuyển biên soạn, Hồ quý Phý nhuận sắc, do nhà xuất bản Á châu Hà Nội-Saigon in và phát hành, sách dày gần 100 trang, giá bán 10 đồng.

— Tìm hiểu Thông thiên học, tạp chí nguyệt san, số 1, do ông Nguyễn Văn Huân làm chủ nhiệm kiêm giám đốc.



Bạn Thanh Huyền (Cholon):

a) Đời người có chừng, sự hiểu biết mệnh mạng. Đem cái hữu hạn đối cái vô biên: nguy mà thôi vậy.

b) Khoa học càng sing tỏ, người ta càng chứng nhận có một đấng Tạo hóa.

c) Trong vũ trụ chỉ có những điều chưa biết. Không có những điều không biết.

TRẢ LỜI:

I) Ba mệnh đề tiêu biểu hiện trạng thái sinh hoạt của:

a) Nhà triết học thuộc phái bất khả tri (agnosticisme);

b) nhà thần bí tin tưởng vào Thần Quyền;

c) nhà Khoa học chính thực.

II) Mấy quan niệm này luôn luôn tương phản nhau, và có liên hệ đến lịch trình tiến hóa của nhân loại.

Hồ Ngọc Cần (4789).— Xin hỏi Bác sĩ chuyên môn.

Trương công Phi (Hội An): Nói xấu và phỉ báng vì thù hận một kẻ khác một cách công khai trên mặt báo có phải là quyền của các ông chủ báo hay không? Nếu không, nạn nhân có quyền đem tờ báo kia ra trước pháp lý hay không và hậu quả sẽ ra thế nào?

TRẢ LỜI:— Làm gì có cái quyền nói xấu và phỉ báng người khác! Pháp luật đã có sẵn những điều khoản để buộc tội phỉ báng trên mặt báo, khi người bị phỉ báng nhờ đến pháp luật, và xét ra có đủ bằng chứng.

Võ Vĩnh Thời (Vĩnh Long): Bạn cần tìm đến hỏi bác sĩ chuyên môn mới được.

Lê Tuấn (Phan Rang): Muốn mở rộng kiến thức và tự học một cách có kết quả, cần phải xem những loại sách gì và phải tổ chức sự học bằng cách nào để đem lại vừa thú vị, vừa hiểu nhiều những cái hay, cái mới của văn hóa của khoa học.

TRẢ LỜI:— Bạn cho biết trình độ học vấn như thế nào đã, mới có thể giúp bạn được.

Bạn Phùng T. Thanh Huyền — Bài thơ Mầu tím hoa sim là của thi sĩ Hữu Loan — Chúng tôi sẵn lòng chiều ý bạn và sẽ giữ toàn bài thơ đó cho bạn. còn ông Minh Đăng Khánh là V. N. chính cống 100 phần trăm, nếu có dịp bạn ghé tòa soạn sẽ gặp.

Bạn Quách Liên (Hà Nội):— Trong bài « Chính danh » Đời Mới số 99-100. Ông Hà Vệt Phương viết... Mà nếu nhân dân là cả mọi người thì chính phủ nhân dân tức là chính phủ của tất cả mọi người, ư? Cổ Kim Đông Tây chưa hề có chính phủ nào là của bọn ăn cướp, ăn trộm, ăn cắp V.V... nghĩa là chính phủ của hạng người phá chính phủ.

Tôi không hiểu ông Phương nhận định đúng không? Đây là tôi không đủ hiểu nghĩa mà ông Phương nói. Vì từ trước tới nay không nưô nào lại không có hạng người ăn trộm, ăn cắp v.v... Mà mỗi một khi họ phạm pháp là bị chính phủ nước họ trừng phạt theo luật pháp. Vậy nên chính phủ không phải là chính phủ của các tầng lớp nhân dân lương thiện và tàn bạo ấy tại sao lại trừng phạt được họ. Nếu vậy chính phủ nhân dân cũng là chính phủ của tất cả người trong một nước chứ sao? Mong ông giải thích điểm này.

TRẢ LỜI:— Người làm Cách Mạng là hữu ý chống lại một chính quyền nào đó, còn hạng lưu manh thì vô tình hay bị bức bách mà... cũng chống lại chính quyền. Nên cả hai đều vẫn có thể bị chính phủ (mà họ chống lại đó) đem áp dụng luật pháp (mà họ chống lại đó) để « trừng phạt » họ giữa lúc họ không công nhận cả chính phủ lẫn luật pháp ấy.

NHÀ CHIẾT TỰ HUỲNH MINH

tác giả quyền «Đời người trong nét bút»

Nhận xem chữ ký trả lời bằng thơ Nói rõ cuộc đời do nét ký quí Ngài diễn đạt ra BƯỚC SANG NĂM MỚI.

Xem giúp bạn đọc một thời hạn ngắn kể từ 1-4-54 đến 1-3-54, đọc giả hưởng với giá đặc biệt 30\$, gửi bằng bưu phiếu hoặc 30\$ timbre đủ số. Cần cho biết tuổi Nam hay Nữ.

Địa chỉ:

HUỲNH MINH
450-9 F. Louis-Saigon

Chú ý: Nội trong tuần qui Ngài sẽ nhận được bản đoán.

Chải Brillantine BOBEL

Tức là xức dầu thơm thứ quí nhất

Đặt lại vấn đề Tổ Quốc

(TIẾP THEO TRANG 6)

đứng bên (đứng bên bờ không phải sáp nhập) nước khác mà xây dựng cái gì cho nhân loại. Có đảng chủ trương không cần có Tổ Quốc Việt Nam; theo họ thì chỉ nên có một Tổ Quốc một cho cả loài người, mà loài người trong con mắt của họ thì chỉ có một giới một.

Tôi tin rằng đa số tuyệt đối người mình muốn có Tổ Quốc Việt Nam, đứng trên lập trường bình đẳng với bao nhiêu tổ quốc khác. Tôi tin rằng không thể đem người Việt với người khác ép lại rồi nấn ra một thứ người kiểu mẫu cho cả nhân loại, Tôi sợ rằng 20 triệu người Việt, nếu phải «trộn» với 5, 7 trăm triệu dân nước khác, người chúng ta sẽ vong bản nốt, sẽ không còn giống người Việt, không còn nước Việt.

Trong lúc bên cạnh ta nước Thái Lan, nước Đông Ấn, nước Điện Biên, Ấn Độ và Trung Hoa, còn là những nước có biên giới, có chủ quyền riêng biệt; trong lúc trên quả địa cầu này còn đơn vị quốc gia dân tộc (tổ quốc) thì không thể nào người Việt ta vì muốn «đi tắt» mà bỏ được tổ quốc.

Gây thực lực bằng cách nào?

(Tiếp theo trang 11)

việc, đánh giặc để làm gì). Giải quyết những đau khổ, đem lại cơm áo tự do công lý cho nhân dân là biết phục vụ nhân theo nghĩa VĨ DÂN.

Đã CỦA DÂN, VĨ DÂN, tức nhiên phải DO DÂN QUYẾT ĐỊNH. Đây là phần chánh. Kinh nghiệm tranh đấu và lãnh đạo cho ta thấy DO DÂN QUYẾT ĐỊNH là sự kiện duy nhất gây nên cái thể mạnh và thể lâu dài, và là phương tiện căn bản trong phương cách gây thực lực.

Tuy không tuyệt đối cá nhân, khối lãnh đạo có thể áp dụng năng lực của mình theo sự thông cảm nguyện của nhân dân quần chúng mà giải quyết một phần công tác lãnh đạo (tập trung dân chủ) nhưng cái chung phải là hình thức rộng, do nhân dân quyết định (dân chủ tập trung). Có như thế, mới thỏa mãn được lòng dân, và tận dụng được nhân vật, tài lực của dân, để tích cực phục vụ cho nguyện vọng dân chủ (không cực đoan) của dân, theo nghĩa VĨ DÂN. Có trung thực và quyết tâm như thế

Trong lúc các dân tộc khác nhờ có chủ quyền quốc gia từ lâu nên đã cỗi mở rất nhiều, tiến bộ khá mạnh, nếu dân tộc ta «đi tắt» thì ta sẽ bị thiệt thòi ngay, đến nỗi không còn dân tộc Việt Nam.

Vì những lẽ đơn giản ấy, ta nên bảo tồn đơn vị tổ quốc, tức là ta phải có quốc gia dân tộc. Nhưng, bảo tồn đơn vị tổ quốc không có nghĩa là ta chủ trương đại cổ Việt, có cái tham vọng đế quốc lỗi thời. Trái lại, để xây dựng hòa bình nhân loại và phúc lợi chung cho các nước, ta sẵn sàng hiệp lực cùng dân tộc khác với tư cách một quốc gia dân tộc có đủ chủ quyền; nghĩa là sự hiệp lực sẽ căn cứ trên những đơn vị gọi là quốc gia dân tộc.

Có điều khác và mới, là Tổ quốc Việt nam ngày nay không thể còn là thứ tổ quốc phong kiến, bị coi như là sự nghiệp riêng của một thiểu số người hưởng thụ.

TRẦN VĂN AN

KỶ SAU:

Đặt lại vấn đề Tổ quốc của toàn dân Việt nam

mới mong gây được thực lực để củng cố cái mạnh và cái thắng.

Phân định giai cấp và năng lực phục vụ quốc gia là hạng người chưa thức thời vụ. Giai cấp chỉ là một phần lực xây dựng xã hội, chứ chưa phải là năng lực toàn thể của nhân dân và đứng quên, cá nhân hay giai cấp, cũng chỉ là một bộ phận trong lực lượng nhân dân không thể tách rời ra được.

Nói chung, gây thực lực trên nền tảng « Dân là gốc » nhưng bằng tất cả mọi phương diện, với quan niệm của Dân, vì Dân do Dân và đứng nghĩ đến giai cấp mới mong củng cố được thực lực lâu dài bền bỉ.

« SỐNG KHỎE » hoạt động

Chiều thứ tư tuần qua (tù sách SỐNG KHỎE) do một nhóm bác sĩ, dược sĩ và văn nghệ sĩ tổ chức một buổi họp báo đầu tiên (không lấy tiền) tại rạp Thanh Bình cho đoàn thể đồng bào đến xem với mục đích:

Truyền bá vệ sinh

Phổ thông y học.

Sáng kiến hữu ích của bác sĩ Trương ngọc Hân hợp tác cùng các bạn trong giới y học, nghệ sĩ, mỗi tuần sẽ trình bày cùng dân chúng đó thành một buổi giải trí và học hỏi y học, vệ sinh thường thức — Ông Vũ đình Mai, giám đốc THANH BÌNH cho nhóm « Sống Khỏe » mượn không rạp để mở cửa cho tất cả đồng bào vào xem không lấy tiền.

Tuần lễ trong nước

(tiếp theo trang 4)

C. — Trung Học

Hội nghị tối cao Giáo dục đã đề nghị:

- 1) thiết lập tại Bộ Quốc gia Giáo dục những ủy ban để nghiên cứu lại vài điểm trong chương trình Trung học;
- 2) ban hành một quy chế cho các Giáo sư bậc Trung học;
- 3) xin Bộ Quốc gia Giáo dục can thiệp với Bộ Quốc phòng để cho các Giáo sư được động viên tại chỗ;
- 4) thiết lập tại Bộ Quốc gia Giáo dục một Phòng khảo thí;
- 5) sửa đổi một vài môn thi tại các kỳ thi bậc Trung học (đặt môn nữ công vào kỳ thi viết — đặt môn thi thể dục).

D. — Đại Học

Hội nghị tối cao Giáo dục đề nghị thiết lập, bên cạnh các trường Đại học của Viện Đại học Hàn lâm hiện tại, vài Trường Cao đẳng Việt Nam:

- Một trường Y khoa.
- Một ban huấn luyện nữ hộ sinh.
- Một trường Nha khoa.
- Một trường Luật khoa.

Ngoài ra, Hội nghị nhận thấy cần phải cải tổ trường Đại học Văn khoa và trường Cao Đẳng Sư phạm.

E. — Ngành học chuyên nghiệp
Đề nghị thiết lập tại Bộ Quốc gia giáo dục một ủy ban phụ trách việc nghiên cứu các vấn đề ấy.

F. — Văn hóa và mỹ thuật

Hội nghị tối cao Giáo dục đã đề nghị:

- 1) Triệu tập Hội nghị Văn hóa toàn quốc.
- 2) Tái lập trường Cao đẳng Mỹ thuật;
- 3) Lập một Ủy ban để nghiên cứu việc thiết lập một trường âm nhạc;
- 4) Cải tạo Ủy ban Việt nam trong cơ quan Văn hóa Liên Hiệp Quốc, tại Bộ Quốc gia Giáo dục.

G. — Tư thực

Hội nghị tối cao Giáo dục tán thành:

- 1) Việc xin bổ thuế môn bài đánh vào các trường tư;
- 2) Việc ban hành một quy chế cho các trường tư.
- 3) Việc xin trợ cấp cho các trường tư.

HỢP THƯ QUẢN LÝ

Chúng tôi có nhận được bưu phiếu của những bạn đề:

- | | |
|---|-------|
| — Lê văn Ủy, Huế | 56\$ |
| — Hồng Lạc Cie Al Laos Pakse | 500\$ |
| — Nguyễn Khoa Diệu Huệ, Huế | 170\$ |
| — Lê Chặt, S.P. : 4.210 (T.O.E.) | 80\$ |
| — Nguyễn văn Phụng, S.P. : 2.726 (T.O.E.) | 60\$ |
| — Huỳnh đức Thành và Lâm đức Minh, Long Xuyên | 360\$ |
| — Lê thị Chu, Hanoi | 85\$ |
| — Lê thị Hà Quy, Hanoi | 500\$ |
| — Thịnh Phát, Đồng Hới | 200\$ |
| — Hoàng Trọng Trường Huế | 340\$ |
| — Nguyễn văn Sơn Long Xuyên | 120\$ |
| — Mai sĩ Vinh Banmethuot | 224\$ |
| — Liêu quang Đức Bình Tây Cholon | 120\$ |
| — Ngô văn Trường Sóc trăng | 250\$ |
| — Lâm thị Tư Saigon | 96\$ |
| — Nguyễn ngọc Ngươn Mong cây | 84\$ |
| — Nguyễn văn Ninh Savannakhet | 84\$ |
| — Phạm an Vinh Hải phòng | 30\$ |
| — Đỗ đình Thuý Vientiane | 200\$ |
| — Bùi đức Sang Vientiane | 168\$ |

XIN ĐA TÀ

Giá báo Đời Mới
dài hạn ở Nam Việt
và Quân nhân
(cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng...	60
6 tháng...	120
1 năm.....	240

Bưu phiếu xin đề tên:

Ông TRÁC - ANH

17 đại lộ Trần Hưng Đạo - CHOQUAN

Nhi Thiên Đường

danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay như
47, rue Canton-Cholor

Ba môn học rất cần thiết cho các bạn thanh niên:

Xã hội học

Kinh tế học

Chính trị học

dạy bằng Việt văn theo lối hàm thụ.

Hỏi chương trình điều lệ:

COURS DE SCIENCES SOCIALES

82-84, Bd. de Belleville—Paris

MỘT GÓI THUỐC HẢO HẠNG

Hãng đúc **TRÍ-ĐỘ**

Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21.122

Lãnh đúc, tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

52-59 đường Jaccaree—CHOLON

Có nhiều môn giải trí khiêu vũ lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

BÔNG HẠNH PHÚC



Thanh thét lên rồi ôm mặt khóc
nức nở : « Ba tháng ! Tôi lại đã
được 3 tháng ! »



Trái với ba tháng
trước, cả ngày Thanh ca
hát như chim hót mi nhưng
mới gần tuần lễ nay nét mặt
Thanh thay đổi hẳn. Lúc
lúc nhiều ý nghĩ khủng khiếp
qua đầu óc như một cơn ác
mộng.



Mỗi lần ba Thanh thấy mặt con,
ông không tiếc lời mắng nhiếc :

« Con còn đòi ba để
cho con được tự
do giao thiệp với
bạn trai nữa
không? Trót đã
đại phải mang
lấy khổ nhục. »



Hết cha quá
mãng, Thanh
lại phải chịu
những lời rầy
la của mẹ.



Bác đến nhà Thanh, trong cơn giận,
ba Thanh không nề lời :

Ông già xầm xầm
bước tới i định
đánh Bác, Thanh
vội vã chạy lại can
ngăn « Thưa cha,
đây anh Bắc, anh
ấy đứng ngoài
cuộc a ! »

« À ! cậu định đến
rủ rê con gái tôi
như sao ? »

TRUNG